

MỤC LỤC

LỜI NGƯỜI BIÊN SOẠN.....	3
GIA ĐÌNH - GIÁO DỤC THƯỜNG ĐÀM.....	17
BÀN VỀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC CON GÁI	20
MẤY LỜI NHẮN NHỦ BẠN QUẦN THOA.....	34
PHỤ NỮ DỰ GIA ĐÌNH.....	64
GIÁO DỤC NHI ĐỒNG.....	98

TUYỂN TẬP
ĐẠM PHƯƠNG
NỮ SỬ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀ NỘI - 1999

LÊ THANH HIỀN

Sưu tầm, biên soạn, giới thiệu

LỜI NGƯỜI BIÊN SOẠN

Từ năm 1983, tôi bắt đầu khảo sát lại văn bản học nghệ thuật Chèo quá khứ tại các thư viện lớn trên địa bàn toàn quốc. Trước hết khảo sát các báo và tạp chí xuất bản trước năm 1945 thì thường gặp bút danh Đạm Phương Nữ Sĩ ở một số bài. Nhân đây tôi cũng xin thật lòng thưa rằng trong khi học ở cả ba cấp Đại học: Phổ thông, Đại học Sư phạm văn khoa và sau Đại học chưa từng được nghe giảng viên nào giới thiệu tác giả mang bút danh Đạm Phương Nữ Sĩ và văn phẩm của bà, vì vậy giai đoạn đầu tra cứu tôi sơ ý bỏ qua. Tiếp tục tra cứu vẫn gặp bút danh Đạm Phương Nữ Sĩ và thấy không thể dừng vì nhập môn thì phải theo tục. Từ đó mỗi khi gặp lại bút danh Đạm Phương Nữ Sĩ tôi ghi ký hiệu thư tịch vào trang riêng trong sổ tay tư liệu cá nhân. Đến năm 1997 hoàn tất ba công trình văn bản học nghệ thuật Chèo quá khứ, tôi mới dành thời gian mở sổ tay tư liệu tính đến bút danh Đạm Phương Nữ Sĩ. Thật bất ngờ, chỉ sơ bộ đã thấy ngót hai trăm bài báo đề cập tới nhiều lĩnh vực xã hội mang bút danh Đạm Phương Nữ Sĩ...

Tham khảo các sách công cụ như Lược truyện tác giả Việt Nam tập II Nxb Khoa học xã hội Hà Nội năm 1972, sách Từ điển văn hóa Việt Nam Nxb Văn hóa Hà Nội năm 1993 đều có danh mục Đạm Phương Nữ sĩ. Tại Thư viện Quốc gia Hà Nội lưu 5 đầu sách của tác giả Đạm Phương Nữ Sĩ xuất bản trước năm 1945. Riêng công trình Giáo dục nhi đồng của Đạm Phương Nữ Sĩ nhà in Lê Cường - Hà Nội năm 1942 ghi đầu ra 4.000 cuốn, đến năm

1996 Nxb Thanh Hóa tái bản rút xuống 1.000 cuốn, khi dân số Việt Nam nay tăng gấp hơn ba lần. Mười năm gần đây có sách Đạm Phương Nữ Sử của tác giả Cửu Thọ và Nguyễn Khoa Diệu Biên Nxb Trẻ thành phố Hồ Chí Minh ấn hành năm 1994 dày 344 trang khái quát giới thiệu gia phong, cuộc đời, sự nghiệp và dẫn một số bài thơ, bài văn ngắn của cố tác giả Đạm Phương Nữ Sử. Tạp chí Sông Hương số 12 tháng 4 năm 1985 có bài Với nữ sĩ Đạm Phương của tác giả Trần Thị Như Mân, Báo Phụ nữ Thủ đô số 22 (184) năm 1996 có bài Đạm Phương nhà báo nữ đầu thế kỷ của tác giả Cửu Thọ, Báo Văn hóa số ra ngày 21 tháng 8 năm 1994 có bài Nhớ nữ sĩ Đạm Phương của tác giả Lê Xuân Kỳ, Báo Đại đoàn kết số xuân 1998 có bài Đạm Phương người rung tiếng chuông đòi quyền sống của phụ nữ từ hồi đầu thế kỷ của tác giả Thế Thanh, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 2-1998, Tạp chí Người làm báo Xứ Đông số 3-1998, Tạp chí Cánh buồm số 4-1998, Báo Văn hóa ra ngày 21 tháng 6 năm 1998 cùng có bài về Đạm Phương Nữ Sử của tác giả Lê Thanh Hiền. Nhìn chung nội dung các bài viết đều đề cao tư tưởng tiến bộ trong văn phẩm của Đạm Phương Nữ Sử, đồng thời khẳng định vai trò xã hội của bà là một danh sĩ kinh đô Huế hồi đầu thế kỷ XX yêu nước, trọng thị dân tộc, vừa tích cực dùng phương tiện báo chí truyền bá kiến thức dưỡng dục thế hệ trẻ Việt Nam, vừa nỗ lực vận động hưởng nghiệp trong lực lượng nữ giới nhằm tạo cơ hội cho chị em có nghề phụ tự lao động cải thiện, nuôi dạy con cái và tổ chức gia đình sống tốt đẹp hơn.

Trên đây là nguồn tư liệu ban đầu làm cơ sở cho chúng tôi tiến hành tìm hiểu thân thế, sự nghiệp và di sản của cố tác giả Đạm Phương Nữ Sử (1881-1947).

Đạm Phương Nữ Sử tên thật là Công Tôn Nữ Đồng Canh tự là Quý Lương sinh năm Tân Tỵ (1881) tại phủ Tôn Nhơn kinh đô Huế, thân phụ là Nguyễn Miên Triện (tức hoàng tử thứ 66 của vua Minh Mạng, thụ tước Hoàng Hóa Quận Vương) năm 1891 phụng chỉ vua Thành Thái dẫn sứ bộ triều đình Huế sang công vụ tại nước Cộng hòa Pháp.

Công Tôn Nữ Đồng Canh tuy sinh ra trong bối cảnh đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, cai trị, nhưng con vua cháu chúa vẫn

được thừa hưởng đặc quyền, đặc lợi và thừa hưởng truyền thống văn học, giáo dục tốt đẹp của hoàng tộc. Nhờ vậy, cả thời niên thiếu Công Tôn Nữ Đồng Canh được dưỡng dục, học hành nghiêm túc cả Hán văn, Pháp văn, quốc ngữ và vào phủ chúa học cầm, kỳ, thi, họa, thêu thùa, cắt may, nấu nướng... Đó là những kiến thức cơ bản sau chung đúc thành vốn văn hóa vững chắc cho Công Tôn Nữ Đồng Canh khi lớn lên vào đời bằng thực lực của chính mình.

Năm 1897 Công Tôn Nữ Đồng Canh 16 tuổi lập thân với ông nghề tập ẩm Nguyễn Khoa Tùng (hậu duệ thứ 6 của Nguyễn Khoa Chiêm: 1659-1736, quê gốc Hải Dương, nay thuộc xã Lê Lợi - huyện An Hải - Hải Phòng, tác giả Nam triều công nghiệp diễn chí - tiểu thuyết lịch sử đầu tiên ở nước ta)¹. Ông bà sinh hạ được ba người con gái và ba người con trai đều giáo dục trưởng thành. Sau cả ba người con trai lần lượt ngã xuống trong sự nghiệp đấu tranh chống thực dân Pháp giải phóng dân tộc, trong đó có nhà lý luận Mác-xít tiền bối xuất sắc Hải Triều tức Nguyễn Khoa Văn. Tháng 8 năm 1931, Hải Triều cùng Trần Văn Giàu và một số Đảng viên thành lập chi bộ đầu tiên ở thành phố Sài Gòn, sau thành lập thành ủy Sài Gòn-chợ Lớn.

Năm 1918 Công Tôn Nữ Đồng Canh với bút danh Đạm Phương Nữ Sử xuất hiện trên các báo, tạp chí ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ như: Nam Phong, Phụ Nữ thời đàm, Tiếng dân, Hữu Thanh, giữ chuyên mục Lời đàn bà trên Báo Thực nghiệp, làm trợ bút cho Báo Trung Bắc tân văn và giữ chuyên mục Văn đàn bà trên báo này từ 1919 đến năm 1928. Qua khảo sát, bước đầu thấy gần hai trăm bài báo bằng chữ quốc ngữ của bà Đạm Phương Nữ Sử đăng tải trên các báo và tạp chí. Phần lớn số bài đăng vào các năm: năm 1923 có 40 bài, năm 1924 có 35 bài, năm 1925 có 29 bài, năm 1926 có 28 bài. Bài đăng chủ yếu ở các báo: Trung Bắc tân văn với 129 bài đăng tải từ năm 1923 đến năm 1929, Hữu Thanh có 24 bài, Nam Phong có 15 bài. Trong khi ấy thấy trên báo, tạp chí còn đăng tải một số sáng tác của các nhà văn, nhà thơ bằng chữ Hán

¹ Sách ra đời năm 1720. Năm 1984 dịch từ Hán văn sang Việt văn, tới nay tái bản ba lần, 1994 Nxb Hội nhà văn tái bản sách 632 trang khổ 13x19cm.

có dịch ra chữ quốc ngữ in kèm. Như thế cho thấy bà Đạm Phương Nữ Sử có vốn quốc ngữ phong phú và khả năng diễn đạt quốc ngữ thành thạo vượt lên ở vị trí ký giả hàng đầu về số lượng bài đăng báo một thời hồi đầu thế kỷ.

Bà Đạm Phương Nữ Sử lợi thế giàu vốn văn hóa và thông thạo mấy ngoại ngữ phổ biến như Hán văn, Pháp văn nên bà đọc nhiều, hiểu biết sâu, rộng, sớm tiếp cận tư tưởng tiến bộ nhân loại, đặc biệt là tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng, nhân quyền của các nhà cách mạng tư sản dân chủ như Lương Khải Siêu). Tôn Dật Tiên (Trung Quốc), J.J. Rousseau (Pháp), cùng tiếp xúc với các bậc chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và một số Đảng viên cộng sản tiền bối như Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu... dẫn tới bà Đạm Phương Nữ Sử tự chuyển hóa nhận thức, từ bỏ tư tưởng xuất thân phong kiến, đứng vào hàng ngũ những người trí thức tiến bộ của thời đại. Bà vận dụng tư tưởng tiến bộ của thời đại vào phương tiện báo chí góp phần vận động xã hội Việt Nam trì trệ hồi đầu thế kỷ XX.

Ba phần tư số bài báo của bà Đạm Phương Nữ Sử viết theo luận đề mang tinh thần duy vật có giá trị thuyết phục nhằm giáo dục hai đối tượng phụ nữ và nhi đồng chiếm số đông trong dân số Việt Nam, từng chịu nền giáo dục lạc hậu nặng nề, chưa từng được xã hội quan tâm giáo dục như một con người...

Trước hết bà Đạm Phương Nữ Sử phủ định lễ giáo phong kiến hà khắc ứng xử với người phụ nữ như nô lệ trong nhà, bà viết: Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, bắt người đàn bà thủ tiết thờ chồng khi chồng chết, hạn chế học hành của phụ nữ đều phải vứt bỏ cùng với tam tòng tứ đức (đăng trên tờ Trung Bắc tân văn ngày 21/6/1926).

Bà Đạm Phương Nữ Sử cũng triệt để phê phán quan niệm cực đoan Nhân chi sơ tính bản thiện của nền nho học chính thống gieo vào nhận thức của người Việt Nam nói riêng và người phương Đông nói chung kéo dài hàng ngàn năm, tồn tại như một định đề. Ngược lại quan niệm cực đoan ấy, ở chương mở đầu cuốn sách Giáo dục nhi đồng của bà xuất bản năm 1942, bà đã viết: Trẻ con sinh

ra không có gì là thiện mà cũng không có gì là ác cả, thiện ác đều do tập nhiễm của hoàn cảnh giáo dục sau này. Và ngay từ lúc trẻ chào đời, bà viết tiếp: Trẻ khi lọt lòng ra đã phải nhờ một người để nương tựa, để đùm bọc, nuôi nấng, người ấy là người mẹ. Và: Khuôn mặt người mẹ là quyển sách đầu tiên của đứa con...

Do nhận thức rõ vai trò quan trọng của người mẹ trong tiến trình hình thành nhân bản và phát triển thể chất của đứa con nên bà Đạm Phương Nữ Sử hết sức chú ý đến việc giáo dục người phụ nữ trong xã hội trước khi làm mẹ. Bà viết: Giáo dục phụ nữ là một cái vấn đề rất quan hệ cho một dân tộc tương lai. (M.Dugard) (đăng trên tờ Trung Bắc tân văn ngày 24-01-1924).

Sau đó trên nhiều tờ báo thời ấy bà Đạm Phương Nữ Sử đều có bài đề cập đến việc nữ học. Bà phân tích lợi ích của việc học giúp cho người phụ nữ mở mang kiến thức, hiểu được đạo lý làm người mà dạy bảo con cái, tham gia vào các công việc hữu ích xã hội, và nhấn mạnh: Nay vấn đề nữ học thật là một sự quan trọng nhất trong mấy ngàn năm của nước ta (đăng trên tờ Nam Phong số 43.1-1921).

Theo quan niệm của bà Đạm Phương Nữ Sử, người phụ nữ có học thức còn cần phải có lao động nghề nghiệp cụ thể để sống tự lập tránh phụ thuộc vào chồng con, thì đây cũng là cơ sở đầu tiên để tiến tới nữ quyền, bình đẳng với nam giới.

Bà Đạm Phương Nữ Sử còn nhiều bài báo đề cập những vấn đề khác trong đời sống phụ nữ Việt Nam, như bài: Tình cảm đàn bà, Bàn về chữ ái tình, Tự do hôn nhân, Về nữ ngôn, Về quản lý tài, Giáo dục con gái, Cách dạy con... cho thấy bà tư duy khá phong phú và sâu sắc về chủ đề giáo dục phụ nữ và nhi đồng.

Giáo dục phụ nữ và giáo dục nhi đồng là hai giai đoạn nối tiếp ở một quá trình thống nhất mang tính nhân quả. Muốn giáo dục nhi đồng hiệu quả thì người phụ nữ phải được giáo dục làm mẹ hoàn thiện trước. Đây là một cách nhìn mới cho sự phát triển của phụ nữ và nhi đồng Việt Nam mà bà Đạm Phương Nữ Sử đặt ra mặc dù lúc ấy xã hội Việt Nam đang bị chủ nghĩa thực dân và phong kiến thống trị. Bà nhắc lại lời cổ nhân để thấy rằng giáo dục

nhi đồng là sự nghiệp lâu dài: Thập niên thọ mộc, Bách niên thọ nhân, nghĩa là: Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người (đăng trên tờ Trung Bắc tân văn ngày 24-1-1924).

Bà Đạm Phương Nữ Sử còn dịch một số công trình có giá trị về giáo dục phụ nữ và nhi đồng ở nước ngoài giới thiệu trên báo chí hoặc xuất bản thành sách để phổ biến như: Gái trinh liệt và Gia đình giáo dục đằm (của Trung Quốc), Dưỡng trẻ con và Trường trẻ con (của Pháp), Vườn trẻ con (của Đức), Nhà trẻ con (của Ý)... là những kinh nghiệm quý báu cho Việt nam trong quá trình dưỡng dục thế hệ trẻ thơ.

Hiện nay bà Đạm Phương Nữ Sử còn một số công trình và tác phẩm như: Giáo dục nhi đồng, Phụ nữ dự gia đình, Nữ công thường thức (3 tập), Kim Tú Cầu (tình sử), Hồng phấn tương tri (truyện dài) và Đạm Phương Thi văn tập (gồm văn và thơ)... yên vị 60 năm trong các tàng thư quốc gia tại ba miền đất nước. Nay tiếp cận văn phẩm của bà dù ở báo hoặc sách đều thấy thấm đậm tình người, tình quê hương, tỏ lòng kính trọng những bậc chí sĩ yêu nước và mang khát vọng dân tộc tự cường cùng nỗi đau của một dân tộc Văn hiến chi bang mà mất quyền tự chủ...

Bà Đạm Phương Nữ Sử cũng là người sáng lập Hội nữ công học hội Huế năm 1926 và trực tiếp làm Hội trưởng. Bà thảo ra tôn chỉ, mục đích, nội quy và chương trình hoạt động của Hội. Đây là tổ chức phụ nữ phi chính phủ đầu tiên ở nước ta thời chính quyền thực dân thừa nhận. Hội thu hút nhiều hội viên từ ba miền đất nước và Lào vào sinh hoạt theo định kỳ hoặc thường xuyên. Chương trình sinh hoạt Hội có tổ chức học văn hóa, hội viên chưa biết chữ thì học từ a-b-c đến đọc thông viết được, người đã đọc thông viết thạo thì học theo chuyên đề văn-sử-địa để nâng cao hiểu biết. Sau cùng học đại cương về giáo dục phụ nữ, học cách nấu một số món ăn, học một số nghề thông dụng rồi phát triển thành nghề phụ mà kiếm sống, cung cấp một số tri thức và kinh nghiệm tổ chức gia đình, dạy con cái, đồng thời tạo điều kiện cho chị em rèn luyện làm quen với hoạt động tập thể mà tiến tới tham gia công việc xã hội. Hội lại được các bậc chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng và các trí thức trẻ như Đào Duy Anh,

Đoàn Nòng, Nguyễn Lâm tham gia sinh hoạt đã nâng cao uy tín của Hội. Hoạt động của Hội được dư luận báo chí cổ vũ về xu hướng tiến bộ. Ảnh hưởng của Hội lan truyền ra tới Vinh, Thanh Hóa, Hà Nội, Hải Phòng, vào tới Nha Trang, Sài Gòn, Gia Định, Cần Thơ, Hội An. Hội nữ công Huế còn là chỗ dựa cho phong trào nữ học sinh trường Đồng Khánh và học sinh trường Quốc học Huế bãi khóa. Cùng ảnh hưởng của các con trai bà là Nguyễn Khoa Tú, Nguyễn Khoa Vĩ, Nguyễn Khoa Văn hoạt động trong tổ chức cộng sản và yêu nước bị lộ mà năm 1929 chính quyền thực dân Pháp ra lệnh cho chính phủ Nam Triều bắt bà Đạm Phương Nữ Sử giam hai tháng trong nhà tù. Và sau đó bà cũng trải mấy đận cầm lòng nuốt thắm nước mắt chịu nỗi đau riêng khi nhận tin các con trai lần lượt ngã xuống trên đường tranh đấu góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Bà Đạm Phương Nữ Sử tạ thế ngày 10 tháng 12 năm 1947 khi đang tản cư tại Lạc Lâm, Thanh Hóa, hưởng thọ 66 tuổi.

Từ Công Nữ Đồng Canh sinh thành trong phủ chúa lâu son gác tía, đến Đạm Phương Nữ Sử nữ ký giả Việt Nam đầu tiên có cuộc đời, văn nghiệp và ba con trai cống hiến vào sự nghiệp độc lập của dân tộc và tiến bộ của đất nước Việt Nam, thế mà cuộc đời và văn nghiệp của bà bị thời gian phủ mờ một phần hai thế kỷ. Nay cần làm sáng tỏ những đóng góp của bà vào các lĩnh vực ngôn ngữ tiếng Việt, ngôn ngữ báo chí, văn, thơ, dịch thuật, đặc biệt là những công trình giá trị như: Giáo dục nhi đồng, Phụ nữ dự gia đình, Gia đình giáo dục thương đàm, cùng với hiệu quả trong những nỗ lực hoạt động xã hội của bà hồi đầu thế kỷ để kế thừa tinh hoa, như sinh thời bà viết: Người ta không phải như cây cỏ, nữ nào để mục nát như cây cỏ (theo Trung Bắc tân văn số 10+11 tháng 7 năm 1924).

Một sự thật trong lịch sử Việt Nam dựng nước tính đến hết thế kỷ XIX, ta thấy số lượng nữ tướng xuất hiện nhiều hơn số lượng nữ sĩ. Có hai lý do: Một là quá trình Việt Nam dựng nước phải song song chống lại nhiều nước đến xâm lược với âm mưu đồng hóa cai trị, hai là suốt thời kỳ Việt Nam phong kiến giai cấp cầm quyền không hề quan tâm đến sự học vấn của phụ nữ. Vì thế

mà trong số hơn 700 tác gia Hán, Nôm cả nước chỉ mới xác định được bảy nữ tác gia có một số điểm chung: cùng là thi sĩ, cùng xuất hiện thi phẩm tại kinh đô và trong đó bốn thi sĩ là công chúa. Mở đầu là công chúa Lê Ngọc Hân ở thế kỷ XVIII với thi phẩm Ai tư văn xuất hiện ở kinh đô Phú Xuân khi chồng bà Hoàng đế Quang Trung qua đời (1792). Và trong số 64 công chúa của vua Minh Mạng có ba công chúa là Vĩnh Trinh (tức Nguyệt Đình), Trịnh Thận (tức Mai Am), Tĩnh Hòa (tức Huệ Phố) trở thành thi sĩ từ kinh đô Huế, chiếm nửa số lượng nữ thi sĩ cả nước trong nhiều thế kỷ. Các sách công cụ còn cho biết thêm rằng cả ba công chúa thi sĩ kinh đô Huế này đều có sở trường âm nhạc, đã cùng sáng tác một số bài ca Huế lưu chuyển đến nay như bài ca điệu Phẩm tiết. Tiếp đến là Đoàn Thị Điểm với bản dịch Chinh phụ ngâm (khi chồng bà là ông Nguyễn Kiền đi sứ Trung Quốc) và Hồ Xuân Hương bà chúa thơ nôm cùng xuất hiện thi phẩm khi hai nữ sĩ này cư trú ở kinh đô Thăng Long. Riêng bà Huyện Thanh Quan (tức Nguyễn Thị Hinh) người kinh thành Thăng Long gửi tình vào thơ, gửi thơ vào cảnh trên nhiều vùng đất nước, trong đó có cả thi phẩm ra đời tại kinh đô Huế.

Sang đầu thế kỷ XX chữ quốc ngữ đã thay thế chữ Hán cùng với trường học mở ra ở các thành phố, thị xã và con gái những nhà giàu sang, nhà quan chức đã cấp sách đến trường, tuy vậy lực lượng nữ tác giả cả nước cũng không nhiều. Nếu tính những nữ tác giả tiêu biểu thời kỳ này thì có Sương Nguyệt Ánh (1864-1921), Đạm Phương Nữ Sĩ (1881-1947), Tương Phố (1896-1973), Nguyễn Thị Minh Khai (1910-1944), Vân Đài (1903-1964), Nguyễn Thị Kiên (tức Nguyễn Thị Mạnh Mạnh?...), Ngân Giang, Hằng Phương, Anh Thơ... Những nữ tác giả xuất hiện ở nửa đầu thế kỷ XX cũng phần đông là thi sĩ mà cuộc đời và tác phẩm được giới thiệu trong chương trình văn học cấp phổ thông hoặc Đại học văn khoa. Riêng cố tác gia Đạm Phương Nữ Sĩ có nhiều tác phẩm và đặc biệt là những công trình giá trị lại không thấy giới thiệu ở cấp học nào, bị bỏ quên...

Văn học Việt Nam tựu trung có hai tiêu chí: Một là Văn quý hồ tinh, hai là Văn dĩ tải đạo. Thực tế cho thấy từ 1945 trở về

trước nữ văn sĩ Việt Nam vốn đã không nhiều, tác phẩm giá trị lại càng hiếm. Căn cứ vào di sản của cố tác gia Đạm Phương Nữ Sử với những công trình như: Giáo dục nhi đồng, Phụ nữ dự gia đình (3 tập, còn có tên là: Phụ nữ tân giáo khoa), Gia đình giáo dục thường đàm và Nữ công thường thức (3 tập). Mặc dù những công trình khoa học này ra đời từ hồi đầu thế kỷ, nhưng đến nay xét thấy vẫn còn giá trị đích thực với con người thời đại đang trong xu thế tìm về cội nguồn. Vì vậy xin kiến nghị:

1- Cần mở cuộc hội thảo khoa học về di sản của cố tác gia Đạm Phương Nữ Sử làm sáng tỏ giá trị trong di sản của bà không chỉ đóng góp vào sự tiến bộ văn hóa Việt Nam hồi đầu thế kỷ, mà còn là vốn quý hữu ích cho sự nghiệp giáo dục nhi đồng và phụ nữ Việt Nam hôm nay và mai sau...

2- Trên cơ sở thành quả cuộc hội thảo khoa học về di sản của cố tác gia Đạm Phương Nữ Sử, đề nghị đưa thành quả ấy cùng di sản của bà vào chương trình Đại học nhân văn quốc gia giới thiệu với sinh viên.

Từ đầu thế kỷ các công trình của cố tác gia Đạm Phương Nữ Sử đã thể hiện phương sách giáo dục tiến bộ và phương pháp chủ động hoàn thiện thiên chức người phụ nữ trước để khi làm mẹ giữ vai trò chủ thể vận dụng quy trình khoa học rèn luyện, dưỡng dục thế hệ trẻ thơ Việt Nam phát triển sinh lực dồi dào, có hiểu biết, có nhân cách và có khả năng đưa dân tộc tự cường. Vậy thiết nghĩ kiến nghị trên đây của chúng tôi thực sự phù hợp với nhu cầu xã hội đương đại, mong các cấp lãnh đạo trực thuộc Trung ương như Bộ Văn Hóa, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm nhân văn quốc gia, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Ủy ban đồng đội Trung Ương, các cơ quan chuyên ngành như Viện Văn hóa, Viện Văn học, Viện Ngôn ngữ, các hội nghề như Hội Nhà văn, Hội Nhà báo... và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, cùng các cơ quan chức năng của địa phương sớm quan tâm đến kiến nghị này, cũng là sớm góp phần làm giàu thêm di sản dân tộc, và tăng thêm tiềm năng nội lực giáo dục, giáo dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam, đồng thời góp phần làm đẹp thêm truyền thống phụ nữ Việt Nam và làm đẹp thêm lịch sử cố đô Huế.

Làm khảo cứu chắc không ai bỏ qua Tạp chí Nam Phong. Tôi cũng vậy, khảo sát Tạp chí Nam Phong nhằm tìm tư liệu về nghệ thuật Chèo quá khứ. Theo sổ lưu chiếu quốc gia, Tạp chí Nam Phong ra đời năm 1917 tồn tại đến năm 1934 là 17 năm ra được 208 số. Đây là cơ quan ngôn luận lớn sống lâu nhất thời Pháp chiếm nước ta, chuyên đăng bài về học thuật của những cây bút tầm cỡ. Nhưng đến nay tại Hà Nội không còn đủ 208 số Tạp chí Nam Phong, đã vậy nhiều số còn mất trang. Phải tra cứu Tạp chí Nam Phong trên Microfilm mới đủ số, đủ trang, trong đó lại tìm ra hai công trình khảo cứu về Tuồng. Công trình ra đời sớm nhất có tiêu đề Lược khảo về Tuồng hát An Nam của tác gia Đạm Phương Nữ Sử đăng trên Tạp chí Nam Phong số 76 tháng 10 năm 1923, khoảng 3500 chữ. Công trình thứ hai có tiêu đề Khảo về hát Tuồng, hát Chèo của tác gia Nguyễn Thúc Khiêm (năm sinh chưa rõ, liệt sĩ tại ngục Sơn La năm 1944) đăng trên Tạp chí Nam Phong số 144 tháng 11 năm 1929, phần viết về Tuồng cũng khoảng 3500 chữ. Hai công trình này tôi đã giới thiệu trên Tạp chí Văn hóa số tháng 9 năm 1996 và số tháng 2 năm 1998, nhằm công bố hóa di sản để những ai có nhu cầu dễ dàng tiếp cận. Tôi cũng phiên bản hai công trình này từ Tạp chí Nam Phong gửi tới Viện Sân khấu Việt Nam và Nhà hát Tuồng Trung ương. Sau đó ông Viện trưởng Viện Sân khấu Việt Nam bấy giờ là ông Hoàng Chương và ông Giám đốc Nhà hát Tuồng Trung ương bấy giờ là nghệ sĩ nhân dân Tiến Thọ đều hồi âm cho biết: ở cơ sở của hai ông không có lưu hai bài khảo cứu này và hai ông cũng chưa biết có mà đọc. Đó là sự đóng góp của tôi với nghệ thuật Tuồng nói chung và nghệ thuật Tuồng cổ đô Huế nói riêng. Còn giá trị ở hai công trình khảo cứu nghệ thuật Tuồng xuất hiện hồi đầu thế kỷ của hai tác gia quá cố, tôi không dám đánh trống trước cửa nhà sấm xin dành để các vị làm Tuồng và nghiên cứu Tuồng đông đảo hiện hữu. Song nhờ có trong tay công trình Lược khảo về Tuồng hát An Nam của bà Đạm Phương Nữ Sử làm tiền đề mà Viện Sân khấu liên kết với Sở Văn hóa-Thông tin tỉnh Trị Thiên Huế mở được cuộc Hội thảo các danh sĩ Huế với nghệ thuật Tuồng truyền thống Huế, tại cố đô Huế vào cuối tháng 8 năm 1998.

Công trình Lược khảo về Tuồng hát An Nam và công trình Khảo về hát Tuồng, hát Chèo là hai công trình khảo cứu sân khấu dân tộc đầu tiên thể hiện bằng chữ quốc ngữ từ đầu thế kỷ XX. Rất tiếc sau đó 75 năm các nhà khảo cứu sân khấu dân tộc ít ai biết tới hai công trình khảo cứu đó mà tiếp thu kế thừa, đã thế một số người lại lầm tưởng mình đi tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu sân khấu dân tộc ở thế kỷ này. Nhân đây, một lần nữa người sưu tầm giới thiệu rộng rãi với bạn đọc về địa chỉ hai công trình khảo cứu nghệ thuật Tuồng hồi đầu thế kỷ, khi tiếp cận chắc chắn sẽ thấy nhiều thông tin cũ và vẫn mới ở nghệ thuật Tuồng quá khứ cả hai khu vực: Tuồng dân gian (qua bài khảo cứu của Nguyễn Thúc Khiêm) và Tuồng cung đình Huế (qua bài khảo cứu của Đạm Phương Nữ Sử).

Bài dẫn luận này giới thiệu bà Đạm Phương Nữ Sử với cương vị là ký giả chủ yếu vào khoảng mười năm (1918-1929) viết gần hai trăm bài đăng các báo xuất bản trên địa bàn toàn quốc, trong đó ba phần tư số bài mang tính chuyên đề về phụ nữ, về nhi đồng, về giáo dục... Từ năm 1928 trở đi, bà chỉnh đốn những bài báo mang tính chuyên đề ấy sắp xếp đưa vào theo chủ đề của từng công trình. Do vậy trong vòng mười năm bà cho ra đời liên tiếp những công trình chuyên sâu, mỗi công trình hình thành một nhận thức mới cho con người, một tư tưởng mới cho xã hội. Những công trình này tồn tại hơn 70 năm chỉ tiếc rằng có thời gian dài nhân thân và sự nghiệp của bà bị lãng quên. Nay xu thế thời đại tìm về cội nguồn bản sắc văn hóa dân tộc, chúng ta với lòng cầu thiện sưu tầm những công trình của bà Đạm Phương Nữ Sử và tiếp cận nghiêm túc thì quả là di sản quý. Điều này nói lên rằng bà Đạm Phương Nữ Sử là bậc ký giả chiến lược có ý thức làm sách khảo cứu từ khi cầm bút và quán triệt ý thức làm sách này suốt thời kỳ làm ký giả. Bà để lại cho thế hệ sau một bài học kinh nghiệm đời nghề: Tích tiểu thành đại, lầy ngấn nuôi dài mà làm nên nghiệp lớn.

Bà Đạm Phương Nữ Sử tuy xuất hiện vào nửa đầu thế kỷ XX nhưng tiếp cận di sản của bà ta lại thấy trong lịch sử phụ nữ Việt Nam bà là nhân vật đi trước ở một số lĩnh vực xã hội:

1. Bà Đạm Phương Nữ Sử - Người phụ nữ Việt Nam đầu tiên thông thạo nhiều sinh ngữ như: Hán văn, Pháp văn, quốc văn... do đó bà cũng là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên có tầm nhìn ra thế giới tiếp thu tinh hoa nhân loại như hệ lý luận tiến bộ về quy trình dưỡng dục trẻ thơ, hệ tư tưởng tiến bộ về nhân quyền: dân chủ, tự do, bình đẳng... và chuyển tải qua các phương tiện báo chí, văn sách, dịch thuật phổ biến cho đồng bào lạc hậu của nước mình. Cũng qua di sản còn thấy bà Đạm Phương Nữ Sử là nữ tác gia dẫn đầu về số lượng tác phẩm gồm nhiều thể loại xuất bản trước năm 1945.

2. Bà Đạm Phương Nữ Sử cũng là nữ trí thức Việt Nam đầu tiên đặc biệt quan tâm đến sự dưỡng dục thế hệ trẻ thơ Việt Nam từ khi lọt lòng mẹ đến tuổi cấp

sách tới trường. Đây là giai đoạn tiền phát triển của mỗi trẻ thơ nói riêng và của thế hệ trẻ thơ nói chung mà nền giáo dục phong kiến Việt Nam tồn tại hàng nghìn năm cũng chưa từng đề cập tới. Bà cũng phát hiện ra rằng người mẹ giữ vai trò hết sức quan trọng trong giai đoạn tiền phát triển ở trẻ thơ mà không người nào khác thay thế được vai trò người mẹ. Bà tâm huyết với những phát hiện này và nỗ lực nhiều năm khảo cứu biên soạn công trình Giáo dục nhi đồng ra đời năm 1942 có giá trị được coi như sách giáo khoa đầu tiên tặng các bà mẹ Việt Nam làm công cụ giáo dục, giáo dục con em mình trong giai đoạn tiền phát triển. Đây là công trình có ý nghĩa nhất của bà Đạm Phương Nữ Sử cống hiến vào sự nghiệp giáo dục nhi đồng Việt Nam từ hồi đầu thế kỷ XX, nay thấy còn hữu ích cho các cơ quan chức năng cùng các bậc làm mẹ, làm cha cùng các cô nuôi dạy trẻ trong việc giáo dục nhi đồng.

3. Bà Đạm Phương Nữ Sử cũng là người tổ chức Hội nữ công đầu tiên ở nước ta hoạt động mở mang giới chí. Tuy Hội nữ công chỉ ra đời ở một số thành phố hồi đầu thế kỷ và tồn tại trong một thời gian nhưng đã có ảnh hưởng chung và cất tiếng nói riêng, tiếng nói đại diện của phụ nữ Việt Nam đòi nhân quyền dưới chế độ thực dân, phong kiến cai trị.

Với những hoạt động và cống hiến trên đây, bà Đạm Phương Nữ Sử xứng đáng là nhân vật trí thức tiên bộ và yêu nước trong lịch sử cận đại Việt nam. Thân nhân bà và di sản của bà là dấu son lưu thế.

Tuyển tập Đạm Phương Nữ Sử là tuyển chọn một số công trình và tác phẩm tiêu biểu trong di sản của bà do sự cố gắng của một cá nhân sưu tầm, chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết mong độc giả chỉ giáo cho, chúng tôi xin lĩnh hội lời chỉ giáo và biết ơn độc giả.

Người làm Tuyển tập này cũng xin cảm ơn các tác giả: Cửu Thọ, Nguyễn Khoa Diệu Biên, Phạm Hồng Toàn, Nguyễn Đắc Xuân, Thế Thanh, Trần Thị Như Mân... có tài liệu mà chúng tôi tiếp thu.

Xin chân thành cảm ơn Thư viện Quốc gia Hà Nội, Thư viện Viện Văn học Việt Nam, Thư viện Tổng hợp tỉnh Trị Thiên Huế, Thư viện Đại học Huế, Hội Văn học nghệ thuật Trị Thiên Huế... đã tạo điều kiện cho chúng tôi tra cứu và cung cấp cho chúng tôi tư liệu.

Hà Nội, mùa đông năm 1998. LÊ THANH HIỀN

Phần Thứ Nhất

KHẢO CỨU

GIA ĐÌNH - GIÁO DỤC THƯỜNG ĐÀM

LỜI MỞ ĐẦU

Gần đây trong xã hội ta theo cái trào lưu của thế giới, nổi lên cái vấn đề phụ nữ giải phóng, làm cho các nhà hàng ngày để tâm về vấn đề xã hội, băng khuông suy nghĩ mãi. Có kẻ bảo: nam giới như nữ giới chúng ta, cùng chung một cảnh ngộ, chúng ta chỉ bàn chung một tiếng là giải phóng. Bỏ nhân xin lỗi, mà không thừa nhận cái ý tưởng sơ mơ ấy. Cũng đã biết: chúng ta cùng chung một cảnh ngộ như nhau, nhưng chúng ta cũng phải biết rằng: Cái tâm lý cái tính chất của nữ giới rất khác nam giới; mà nhất là cái cách chịu văn hóa cũ của hai bên vẫn khác xa nhau lắm. Nếu chưa thấu đạt mấy chỗ bí yếu trên kia, mà chỉ hô hào giải phóng theo cái quan niệm nam giới, thì bỏ nhân dám chắc rằng: chỉ một bộ phận phụ nữ về thiếu số hưởng lợi cái cuộc giải phóng ấy thôi, chớ toàn nữ giới vẫn còn ai trong chế độ cũ, như vậy thì không gọi là giải phóng được.

Cái tệ ấy, hiện nay một phần đông chị em trên thế giới đều bị cả rồi, xe trước đã đổ, đường sau ta nên tránh. Ta bình tâm mà hỏi

thứ: vì đâu mà xảy ra những cái duyên cố ấy? Chẳng qua vì chúng ta muốn giải phóng phụ nữ, mà chúng ta không để tâm cải cách cái văn hóa cũ hiện đương chi phối cho phụ nữ ta đó. Cái văn hóa cũ có nhiều chỗ không thích hợp cho cái sự nhu yếu hiện tại của chị em chúng ta, vậy thì nên phải cải cách đi, nhưng cải cách thế nào? Ấy là một câu hỏi rất hệ trọng rất khó khăn.

Nay ví có một bọn phụ nữ trí thức học vấn chưa tinh thông, mà dám đem một cái nền văn hóa mới chưa hiểu rõ đầu đuôi, đã vội đem công hiến cho gia đình xã hội. Đề xướng sự giải phóng cho đa số chị em còn mê muội, mà thay chân cho cái nền văn hóa cũ, thì may ra có thành công nhất thời, chớ thật cái thống khổ hiện tại của xã hội, cũng chắc không giảm bớt chút nào, là vì ta sùng bái hăm mộ cái phong tục xã hội Âu, Mỹ; cái chế độ hôn nhân của họ, mà ta muốn mang hết thảy về thay đổi cho ta, đó chẳng những không hấp thụ được cái tinh hoa văn hóa họ, mà lại dầm cái cặn bã văn hóa của họ, mà hiện nay gia đình xã hội họ đều đương đau đớn khổ sở theo, như vậy là chị em chúng ta muốn tiến hóa, lại trở ra thoái hóa vậy.

Cái cựu văn hóa vẫn nhiều chỗ sai lạc thật, nhưng nó cũng có đào tạo một số phụ nữ về độc lập kinh tế, về hôn nhân mỹ mãn, về gia đình hòa lạc, từ mấy ngàn năm, như vậy là cái tinh chất văn hóa cũ không phải là toàn bậy cả. Vậy thì chị em ai là người chủ trương sự giải phóng cho nữ giới, phải nên lựa chọn cái tinh chất văn hóa cũ, cùng cái tinh chất của văn hóa mới, dung hòa thế nào cho hợp nhau, để đào tạo nên những người phụ nữ rất trung thành với nghĩa vụ của mình, rất thấu đạt cái địa vị của mình đối với gia đình, đối với xã hội. Cái phương châm giáo dục cho phụ nữ ta là nhắm với cái mục đích ấy mà tới vậy.

Vì những ý tưởng đó, mà quyển sách này ra đời, để cầu ý kiến của các chị em, những ai là người hữu tâm với xã hội, bổ cứu thêm cho thành một vấn đề hoàn toàn, là lợi cho cả nhân loại phụ nữ vị lai nữa vậy. Chớ như cứ hô hào phụ nữ giải phóng thời giải phóng làm sao? Được giải phóng rồi sẽ đi vào đâu? Làm những việc gì? Nếu cái nghi nghĩa ấy mà không giải quyết, thì thực không khác gì một bọn người mù mà dám dắt một bọn người không sáng

suốt đi. Cái hiểm tượng không thể tả hết được, như lời ông Mã Dĩ Đằng (Marden) người nước Mỹ đã bài giải trong quyển Phụ nữ dự gia đình vậy. Cho nên sự giáo dục cần phải biết những điều thường thức trước, có thường thức, mới có cái tư cách thực tế xã hội, mà người ở về thời đại này, đều nên hiểu rõ cái chân lý ấy.

Tác giả TỰ TU

BÀN VỀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC CON GÁI

Giáo dục phụ nữ là một cái vấn đề
rất quan hệ cho một dân tộc tương lai

M.DUGARD

(L'éducation moderne des jeunes filles)

Vấn đề này là thuộc về luân lý, mật thiết quan hệ cho nhân tâm thế đạo, ai cũng có thể bàn đặng, mà ai cũng phải có chân thành ra công nghiên cứu quan sát thí nghiệm, rồi mới bàn nôi, mà bàn nôi thì thực hành cho đặng, nhiên hậu mới làm phương châm cho người noi theo. Vậy thì sự bàn giáo dục, là trước hết mình phải có giáo dục đó vậy. Song giáo dục đời xưa, cái phạm vi còn hẹp hòi, đã không hợp với trình độ tiến hóa ngày nay, gia dĩ sách vở giáo khoa phụ nữ, chỉ có mấy thiên nữ tặc, nữ huấn, giới mài về đường đức hạnh thì đặng, chớ công cuộc đối với đạo xử thế, thì tuyệt nhiên chưa có, thế nào cũng phải tham bác thêm tây học giáo khoa mà bổ cứu những chỗ khuyết điểm của mình. Nhưng cái tư cách người mình thì còn thấp kém, nếu đem những vị quá bổ, là lời cao thượng mà dạy về cho phẩm hạ thặng chi nhân, không những không tiến hóa nôi, mà lại phát ách ra, gây thêm tai hại cũng nên, đó lại là một điều quan hệ hết sức; ví như người có cái áo rách muốn vá, mà vá nên lựa thứ rẻ cho hợp với nguyên sắc, có xô xích một đôi tý coi còn đặng, nếu tham tám gấm vóc tốt đẹp mà đặt vào chỗ lỗ lủng cái áo vải, thì coi sao cho vừa. Vậy nên sự

mượn tư tưởng người, cũng phải suy xét lại bản cách mình cần cho hợp phép.

Cứ như ý tôi thiên nghĩ, hiện nay sự học vấn của con gái, phải nên chiêm chước theo quyển sách của ông Đu-ga (Dugard), mà lược đem những điều hợp với tư cách người mình, làm sao cho đường đức hạnh vẫn cứ noi theo nề nếp cũ, mà đường trí thức cần phải mở mang thêm. Lấy cái hiện trạng giữa xã hội mà nói, thì việc giáo dục bạn thiếu nữ bây giờ, là có hai cái trường học đều nên cần cả.

1. Là nhờ trường nữ học của nhà nước để đào luyện tinh thần trí não, muốn cho khôn ngoan, thì phải có học.

2. Là trường học gia đình, thì ngày thường chame phải rèn tập lấy khuôn phạm hạnh cho con cái, người trí thức ai cũng hiểu rằng: sự học của con gái cần phải khai thông, vì người đàn bà cũng chung đức khí thiên của núi sông mà nên người, nếu cứ thờ ơ, ăn hay ăn, làm hay làm, không biết suy nghĩ, cuộc đắc thất giữa thế gian, sự tiên trưởng trong gia đình, thì sống một cách không mạnh dạn, trọn đời phải chịu nhiều sự thiệt thòi, mà cũng quan hệ đến đường sinh hoạt của chủng tộc nữa.

Trong quyển sách của ông Mít-sơ-lê (Michelet) là một nhà văn học nước Pháp, có than cho cái thể thái nhân tình rằng: “Sự giáo dục của con gái ngày nay chưa có cái gì làm chuẩn đích, để cho họ sau rạo đời cho biết đạo xử thế”. Ấy cái sự giáo dục ở các nước văn minh người ta lo ngại như thế, vì cuộc đời ví như một cái bể rộng mênh mông, mà người đời ví như con thuyền đi trên mặt nước, có vũng tay lái chèo, mới trông vượt sóng ra vời, ngộ khi ba đào phong vũ, cũng cho biết then máy mà đỡ gạt, mới sẽ tìm phương hướng mà đi, chóng mong đến bờ bến đặng.

Chiếc thuyền kia cho kiên cố, lái chèo vững vàng, là sức mạnh dạn; học thức rộng rãi, để đảm đương sự đời xảo tới cho mình, khu xử làm sao cho thỏa thiếp, là tới bờ bến, đạt đến mục đích vậy. Nay sự học con gái, mà cứ lạnh quanh trong bếp nước, nôi cơm, thì chưa đủ tư cách làm một người ở đời.

Song hai trường học, thường hay phản đối nhau, vì người ở nhà trường, nhờ có học vấn, rộng đường nghe thấy, cho nên thạo tiếng ở đời, nhưng vị tất đã thạo làm công việc nhà, hay về đường lý tưởng, chưa khéo sự thực hành, mà lại lắm lúc thiên về văn chương cao thượng quá, mơ tưởng nhiều việc vọng ngoại hảo huyền, sai lệch cái thói nết người con gái, không hợp với tình đời, mà xã hội sinh lời bài bác, cũng vì cố ấy.

Cái bọn rú rú ở trong nhà, thì vẫn giữ được thói nết nhu mì; mà việc đời lại sơ sài mờ tối, chẳng biết đâu vào đâu, thành cao cửa kín, che mắt bưng tai, chỉ trông thấy xung quanh mình toàn là cảnh vui vẻ dễ dãi, làm cho mình chỉ biết có mình, chớ không còn trông thấy đặng ai. Ví có duyệt lịch mới hiểu thấu nhân tình, có mục kích mới hay suy nghiệm. Nữ nào bó buộc trí khôn, để cho một hạng mơ màng nhân ảnh như người đi đêm, còn có điều gì nguy hiểm cho bằng?

Sự phản đối nhau về lẽ tập quán của hai tính tình; người ra đường đã từng trải, thường chê người ở nhà không biết lý thế. Kẻ ở nhà nhún nhường, dè dặt, lại chê kẻ ra đường là chán chường kiêu ngạo.

Nhưng tôi coi ra, thì bên nào cũng có cái tốt cái xấu hết thấy.

Vậy thì giáo dục một người con gái, phải nên gồm cả tôn chỉ của hai trường học, mới đủ tư cách một người hoàn toàn. Thế mà điều nào không hợp với tính tình, có khuy đến đức hạnh, thì nên tránh xa, đó là một điều tối yếu cho sự giáo dục vậy.

Nói về tính tình. - Muốn dạy cho người con gái, trước hết phải biết tính tình người con gái ra làm sao? Nhiên hậu mới đem cách dạy bảo cho đúng đắn; người con gái bẩm thụ nhu nhược, nên tính tình thường mỏng mảnh. Người đời hay chê rằng: 1 nhẹ dạ; 2 sơ xuất; 3 thốc mách; 4 tính hay ghen tuông.

Bốn cái tính đó là toàn tính xấu, vì nhẹ dạ hay tin người, lại hay nghi nan; hay đổi chủ ý, ai bảo sao cũng cho phải cả; sơ xuất thì làm việc gì không có mấu chốt, làm cũng như không, ít suy xét cho đến đầu đến đuôi; thốc mách là ưng tò mò nghe lỏm chuyện người ta, hay bàn bạc những điều hiểm hóc; ghen tuông là không

ưng người hơn mình, hoặc bằng mình. Nhưng phần nhiều người có tính này, kẻ có tính khác, chớ cũng không nhất định người nào là người đủ cả bốn tính ấy, thế mà trong bốn tính ấy nếu có, tức là tính yếu mà sinh ra, nên nhân tính đó, biết cách lợi dụng thì cũng có lẽ xoay lại cái tính tốt, cũng không phải là không đặng.

LỢI DỤNG VỀ TÍNH TÌNH

Nguyên tính nhẹ dạ hay nghe là tính xấu, mà có thể đổi ra tính tốt, là vì người đã hay nghe, tất là dạy bảo rất dễ, ví cho theo về đường hay, thì chóng hay, mà hóa cho theo về đường dở thì mau dở; hay với dở, phần nhiều tại người đưa đường chỉ nẻo cho; nhẹ dạ thì hay cảm động, thấy sự đau đớn của người đời, mà cũng châu mày rơi lệ đặng, như thấy kẻ nghèo hèn bệnh tật cũng thương xót, thấy ai tai nạn cũng bâng khuâng, hay đem công giúp của đỡ đần cho nhau. Nhẹ dạ thì hay hóa ra tín ngưỡng tôn giáo. Tín ngưỡng tôn giáo thường có tính thành thật, dương ấy cũng là tính tốt; thường tình các người đàn bà con gái, hay có cái tính như thế cả. Tính sơ xuất là không hay suy nghĩ, dùng ra việc gì, cũng đều hại hết thấy, chỉ có một điều là giận ai cũng chẳng có giận đặng lâu, mình đã sơ xuất, tức là hay dung được người sơ xuất đối với mình.

Tục mình thường hay gọi những hạng người ấy là hạng người vô tâm; song phải biết tính ấy rất hay ngộ sự, đáng nên răn sợ lắm.

Tính thốc mách tuy khá ghét thật, việc mình thì nhác, việc bá ác thì siêng, chuyện người này đem nói với người khác; nhưng mà xét lại trong cái tính thốc mách ấy, lại có chứa cái ý tìm tòi dò xét: ấy là cái tính tinh tế, mà các nước văn minh bây giờ, người ta nghiên cứu nhiều khoa học, chẳng qua cũng là vì lẽ tìm tòi dò xét mà ra; nếu người đàn bà đã sẵn cái tính thốc mách, mà biết cách

dùng cho chính đáng, thì cứ tìm tòi dò xét, lấy sự hay sự dở của mình của người, mà lựa lấy điều hay bỏ điều dở, lấy sự thật hơn dùng điều giả, thì thóc mách có hại gì đâu; huống hồ có hay thóc mách, mới hay khôn khéo. Những người đàn bà mình thường khéo bánh khéo trái, khôn cách ăn ý ở, đều là trong tính tình có hay dò xét tìm tòi hết thấy, chớ có phải đứng đưng vô sự, không để tâm chú ý vào một việc nào, thì làm sao hiểu sự lý ở đời cho đặng.

Tính ghen tuông, ai bảo ghen xằng, cho hư tâm hư tính, chớ ghen, biết ghen công việc người hơn, mình kém, tức là mình phải làm nên cho bằng người, vì có ghen hơn ghét kém, mới có tiến hóa, bằng như khôn khéo mặc ai, đại khờ mình trời kệ, có lẽ trọn đời cùng một cục bắt một hòn mà thôi.

Cái vận mệnh và cái kết quả. - Trên kia đã nói cái tính tình, thời nay lại bàn đến cái vận mệnh, và cái kết quả cho rõ ràng, rồi mới đem sự học bày tỏ cho có căn nguyên. Người con gái dầu sang, dầu hèn thế nào, tương lai cũng đều có đôi bạn gia thất như nhau, tục ngữ mình có câu: “Nồi tròn úp vung tròn, nồi méo úp vung méo”, nghĩa là: “Người sang làm bạn với người sang, người hèn làm bạn với người hèn”, khi đã có đôi bạn, tức là có gia thế, thì nghiêm nhiên làm một bà chủ phụ trong gia đình vậy; tục mình nói: “Lấy chồng gánh vác giang san nhà chồng”, là nhất thiết công việc lớn nhỏ chủ trương một tay mình; giàu cùng ăn, khó cùng chịu, từ cái địa vị làm người con gái, tiến lên cái địa vị làm người vợ, rồi kết cuộc đến làm người mẹ, sự vinh cũng vì chồng vì con mà vinh, sự nhục cũng vì chồng vì con mà chịu nhục; cái vận mệnh của người con gái đàn bà, chỉ quanh quẩn ở đó, cốt lấy gia đình làm nơi căn bản, nếu rời chỗ đó ra, dầu sang giàu cũng chưa chắc đã là đảm thắm hơn đặng.

Giáo dục là gì? Là để sắp sửa cho sẵn sàng tư cách ra đời, mà ra đời, thì lại tùy theo cái chức phận của từng hạng người đứng trong xã hội, mưu lấy sự hạnh phúc cho thân mình, cho nên đạo nho dạy rằng: đàn bà trọn đạo tam tòng (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) trong ba đường theo, là trọn cái bốn phận đàn bà con gái.

Song le, ở đời chỉ có một cái lý đương nhiên như thế, đàn bà con gái nào, cũng có chồng có con hết thảy, thì sự giáo dục chỉ nên dạy làm vợ, làm mẹ là đủ. Hiếm thay! Có người lại không gặp cảnh thuận ấy cho, hoặc góa bụa, hoặc có chồng có con mà không nhờ đặng chồng con cho, duyên lành phận ấm, còn phải man mác mật thân, lênh đênh chìm nổi, chẳng là không: còn gì hy vọng ở đời nữa ru! Ấy thế, nên sự giáo dục cần phải bàn rộng ra, để ai đứng về cảnh ngộ nào, cũng có thể làm hết bổn phận, mà cái giá trị ở đời, là để khen chung cho những người có làm, chớ không phải vì vận mệnh rủi ro mà mất giá trị đi đặng; có chồng có con cũng phải làm cho hết bổn phận, là bổn phận làm vợ làm mẹ; không chồng không con, cũng phải làm hết bổn phận, là bổn phận làm người, đã là người, thì sao cho đúng tư cách làm người, nét ăn ý ở, công việc xử trí, đều có thứ tự cả. Nói tóm lại làm người cốt phải biết đạo người, rồi mới biết đến làm người có những cái nghĩa vụ phải làm, có cái trách nhiệm làm sao? Cái địa vị thế nào? Mới lo toan gây dựng sự nghiệp, mà hưởng phần hạnh phúc vĩnh viễn vậy.

Làm người phải nên biết rằng: tám thân đứng giữa vũ trụ, chẳng phải sinh không, không phải vô ích. Người đàn ông có bổn phận nghĩa vụ thế nào, người đàn bà cũng có bổn phận nghĩa vụ thế ấy, chỉ khác nhau có cái địa vị phần trong phần ngoài mà thôi; nhưng trong có ấm, ngoài mới êm, đó chính là một nghĩa tương đương vậy; thế mà sự giáo dục người con gái, lại không đặng chân thành như con trai, vì thân con trai có cái nghĩa trực tiếp với xã hội, mà con gái thì chỉ gián tiếp mà thôi. Người đàn ông có phò vua giúp nước, có làm ra nhiều tiền của, bao bọc cho cả gia đình, chớ như người đàn bà là phận phụ tòng, là phụng sự các việc nhỏ mọn, cho nên người ta khinh thường mà không kể. Cái phẩm giá vì thế mà hèn kém, tinh thần vì thế mà tiêu mòn.

Đối với xã hội, hình như một số người thừa vậy. Ủ! Số người thừa đó, chính xã hội gia đình cũng biết, thiệt mất biết bao nhiêu là tiền của công phu, vậy thì sự thiệt thòi đó, bởi vì không bình tĩnh mà xét, chớ tạo hóa đã sinh ra người, thì người nào lại không linh tính, vật gì là vật vô lý, vô dụng là bởi vì không học đó mà thôi. Học là cốt học lấy đạo lý, rồi sau mới học các nghề nghiệp.

Xưa nay vì cái tập tục ràng buộc một ít, lại một phần vì cái quyền lợi riêng của từng người đè nén nhau, mà thành ra đàn bà con gái, cái trình độ trí thức tư tưởng, vì sự vô học mà cứ xuống thấp kém mãi, thành ra thiệt thòi chung cho cả nhân loại; nếu sự học mà không ngăn trở, thành tâm giáo dục cho đến nơi đến chốn, tự nhiên hiểu biết cái bổn phận làm người, chẳng phải là khỏi hệ lụy cho ai; hạng nữa người bên này cũng đủ tay chân, mặt mày, gan ruột như nhau, tức là cần phải có nghĩa vụ của mình mà làm. Cho nên muốn người đàn bà con gái biết làm hết bổn phận, thì người khai đạo phải hết bổn phận dạy dỗ trước.

Tôn chỉ sự giáo dục. - Cái tôn chỉ sự giáo dục, là để phát triển những cái năng lực, tính tự nhiên đã sẵn có, và bổ cứu cho những tính còn đương khuyết điểm. Tạo thành cái hạnh phúc cho cá nhân, mà cũng lợi ích chung cho cả đoàn thể vậy.

Ông Đu-ga (Dugard) nói rằng: “Người con gái thường có một cái tính ít hay phân biệt ra việc gì là tự ý vui lòng mà mình đề xướng lên, chớ không cần phải ai bắt buộc; lại thường hay sơ mớ quên cái bổn phận của mình, nếu như cái bổn phận ấy, chẳng có cái hình thức gì cho dễ cảm giác. Vậy thì nhà giáo dục cần phải đem cái thể lệ luân lý, bày tỏ một cách rõ ràng về hết thảy các phương diện, để cho phụ nữ dễ hiểu mà noi theo”.

Sự ít hay phân biệt, là vì thiếu cái chủ định, không có tính suy xét, mà đã không suy xét đặng, thì tự ý mình vui lòng mà làm, làm sai đường cũng thường, cho nên sự chủ định là nhờ có quan sát, kinh nghiệm lắm. Còn bổn phận không biết giữ, nên phải cần có dây ràng buộc mới yên chí mà làm, thế là phẩm người còn hèn kém. Vì sao? Là vì khi có ràng buộc, có khi không ràng buộc, tức là không chịu làm nữa.

Người ta tự phải biết bổn phận mà làm, thế mới chân thành với bổn phận, mà đã chân thành với bổn phận, là nhờ suy tưởng châu đáo, tự khắc soi thấy lương tâm bảo mình phải làm, chớ không vì vật dục cám dỗ, đến nỗi xao lãng được. Những người có minh tâm kiến tính, thì không được mấy kẻ, sách Nho nói rằng: “Bất giáo nhi thiện, phi thánh nhi hà? Giáo nhi hậu thiện, phi

hiền nhi hà? Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà?” Nghĩa là: “chẳng dạy mà lành, không phải thánh thì sao? Dạy mà sau lành, chẳng hiền thì sao? Dạy cũng chẳng lành, không phải ngu thì sao?”

Cho nên sự giáo dục là cần cho những người tư cách sần sần như nhau, mà hạng người ấy, thì đều cần phải bắt buộc về cái thể lệ hình thức, nhiên hậu từ chỗ gần mà đến chỗ xa. Hiện xã hội ta, người đàn bà con gái, cũng chính ở về cái trình độ đó.

Người con gái sinh trưởng từ chôn gia đình, thể thì trường học gia đình là cái cội gốc, chỗ phát sinh tư tưởng của con người ta trước nhất, nếu gia đình mà thất giáo, là thiệt mất một nửa cái cảm giác linh tính về đường tinh thần.

Cái tôn chỉ sự giáo dục, con trai con gái như nhau, đều gồm cả ba điều: 1. Đức dục, 2. Trí dục,

3. Thể dục.

1. Đức dục là dạy cho biết đạo nghĩa luân thường, biết phân chia đường chính nẻo tà.

2. Trí dục là dạy cho biết mở mang trí não bằng các khoa học, hiểu thấu các vật lý, tinh vi giữa đời.

3. Thể dục là dạy cho biết luyện tập sức vóc, mạnh khỏe, mới đảm đang công việc nổi.

Vả đức dục là quan hệ tâm tính con người, nên cần ở gia đình nhiều hơn ở nhà trường; người con gái có cái vẻ dịu dàng, sẵn tính êm đềm, dạy về đạo đức rất mau cảm hóa, như yêu cha mẹ, mến cảnh quê hương; là không ai dạy, mà người nào cũng giàu cái cảm tình ấy cả. Nay nhân cái tính sẵn có, mà mở mang cho thêm rộng rãi ra, như là: cái lòng mến danh dự, nhiệt thành với nghĩa vụ, ưa chuộng sự trung tính, đối với cha mẹ, đối với chồng con, đều có cái ái tình cho chân thực, thì cảm động một mối cảm tình rất xứng đáng. Sách Nho dạy rằng: “Phụ nhân tòng nhất nhi chung”. Nghĩa là: người đàn bà trọn đời thờ một chồng là danh chính. Trong gia đạo lấy hòa mục làm quý, không nên tranh biện những điều không

đáng tranh biện, thuộc về khẩu khí vô vị, nên tìm những cách hòa bình trật tự, để làm cái gương tốt cho con cái noi theo, kẻ trên biết yêu người dưới, kẻ dưới biết vâng lời người trên, tục ngữ có câu: “Trong có ấm ngoài mới êm”, bao nhiêu những cái tính tình đầm thắm làm cho gia đình được vẻ vang, đều là cái đức nhân nhã của người mẹ từ đó càng thấy rõ rệt vậy, lại còn ảnh hưởng đến xã hội, nhiều cái mầm lành mống tốt, như là biết thương yêu nhân loại, biết điều công đức nên làm.

Nhưng đức dục cần phải có trí dục, để suy cái lòng nhân ái, cho có những cái lý tưởng cao xa, và cũng giúp cho cái năng lực của sự đạo đức đặng chóng tăng tiến.

Xét như lời ông Vinet (Vi-nê) nói như sau này: “Người con gái cần có một đức dục, và trí dục rất bền chặt đúng đắn, để bổ cứu cho đường lý tưởng, biết lánh xa sự mơ mộng làm hại tâm tính”. Bà Rémusat (Rê-muy-gia) nói: “Phải cần tâm bổ, tư dưỡng cho đàn bà con gái, biết tự soi sáng cái lương tâm của mình, mới dễ tìm đường mà đi”. Ông Gréart (Gờ-rê-a) nói: “Phải cần mở mang đường tư tưởng, và đường cảm giác, mà chớ nên xâm phạm đến những cái tính nết tốt lành của người đàn bà con gái đã sẵn có”.

Xem như những lời các nhà giáo dục học Thái tây mới kể trên đó, thời đủ hiểu rằng: người ta vẫn đồng ý đi về một con đường như nhau hết thảy. Về phần đức dục, nhờ ở gia đình hơn ở nhà trường, thời phần trí dục lại nhờ ở nhà trường hơn ở gia đình; vì những cái hoàn cảnh ở giữa xã hội, điều hay, sự dở là bài học của mình hết thảy, không những nhờ cái bài văn chương, luận thuyết phát trừ gai góc trong lòng, mà đến điều nghe thấy, cũng làm cho mình biết thêm suy nghĩ.

Người con gái học ở nhà trường công khóa hai buổi, như là cách đọc sách, làm bài luận, vệ sinh học, cách trí học, sử ký học, địa dư học, toán học v.v... Theo như chương trình học ấy, mỗi môn đều có lãnh hội nhiều ít, cũng là mở mang trí thức cho con người, nhưng vậy mà, giáo dục làm sao, cho có một cái giá trị rất mật thiết là biết suy lý, chớ không cần ký ức cho lắm.

Sách Nho có câu: “Độc thư quý minh lý” Đọc sách quý tại hiểu lý, chớ có phải đọc sách mà như chim kêu, chim vẹt học nói, không thực hành đặng, thì còn lợi ích gì; trí dục là nuôi dạy cái trí khôn, nhưng cái trí khôn của con người, khi còn non nớt chưa biết chi, lại khi trí khôn đã đầy đủ, phới phới mà bùng lên, có người thông minh dĩnh ngộ quá, thường hay thiên về một mặt lý tưởng rất cao xa, đến nỗi việc hiện tại nhãng bỏ hết, ấy đó vì không có lý tưởng cũng khổ, mà đến lý tưởng vung vênh ra quá, cũng hại cho đường hành động của con người, cho nên có chỗ phải hạn chế lại, có chỗ phải cố lệ thêm. Ví dụ như: người đàn bà con gái là chủ, trinh tỉnh, hiền hòa là đẹp, mà nay ỷ mình tài trí, lại nảy ra những cái tính cao kỳ, cường quật thái quá, tức có hại cho trật tự, như thế cần phải có hạn chế mới được; còn cố lệ, thời ví như có kẻ gặp việc hay do dự, không trí phán đoán, thường thấy việc đời trình bày ra, chỉ biết cái ngọn, mà không tường cái gốc, thấy việc phải trước con mắt, chớ không rõ cái trái ở sau lưng, xét công việc mà chỉ bằng ở một phương diện, thời lầm ngay, có khi ngộ sự mất cả quyền lợi của mình, có khi ngộ sự hại đến chung thân, vậy nên cố lệ cho đường trí thức đặng sáng suốt, để đề phòng cái điều thị phi quấy nhiễu xung quanh mình, tự tìm lấy lẽ ngay thẳng mà đến, mới gây nên điều hạnh phúc cho mình; nghĩa là ở đời, ai cũng phải có quyền lợi, mới có giá trị ở đời. Dạy cho người đàn bà có trí dục, là vì bảo tồn cái thân giá của hoi, lại phải có nghị lực, mà ngăn ngừa cái dục vọng lại, kéo nó thiên về đường tài lợi; hay là tình cảm không chính đáng, thời tổn khuy đức tốt đi vậy.

Đức dục, trí dục đã vậy, mà thể dục lại cần lắm, bởi vì người ta có sức khỏe mạnh, mới âu lo làm lụng nên đức nên trí, chớ sức lực đã gầy gò, muôn việc đều xếp lại một bên, có chi hơn mà còn có chi kém nữa. Ông Phờ-lơ-ry (Fleury) nói: “Cái sức lực của đàn bà con gái, là có quan hệ cho cả chủng tộc, vậy cho nên phải dạy thể dục cho họ, cũng như đàn ông, chỉ xê xích một vài lẽ không hợp với tư cách đó mà thôi” Bởi vì người đàn bà có thiên chức về đường sinh dục, mình có mạnh khỏe, sinh con mới béo tốt, tuy con mình, mà thực là dân nước, sự mạnh yếu, lợi hại ảnh hưởng đến đoàn thể xã hội.

Trong các khoa học ở nhà trường, về môn vệ sinh lại tối yếu cho phụ nữ nhiều lắm, nhưng thể dục lại không cần phải ở nhà trường, mà tự một mình luyện tập lấy cũng đặng, nghĩa là phải ra vào vận động, sửa đương việc này việc khác, để cho gân xương có chuyển, da thịt mới nở nang, khi làm người con gái, quần áo khăn dây của mình, xếp vuốt giặt ủi lấy cho có công việc mà làm; khi đi xe, có khi đi chân, để cho thư thả sức vóc, khí huyết lưu hành; khi có chồng con, thì sẵn sóc miếng ăn cho ngon lành, tắm rửa đứa con cho sạch sẽ, sai sửa chỉ vẽ công việc cho tôi đòi, thể là tập luyện thể dục, hà tất phải nhảy vòng ném quả, chạy rong mấy dạo, mới là thể dục. Đến như cái nguyên lý của đạo vệ sinh, thì cần phải học vấn mới hiểu, làm sao là đúng cách vệ sinh, làm sao là hại vệ sinh, vật gì ăn bổ, vật gì ăn không tiêu, uống làm sao có thứ nước độc, có thứ nước không độc, ăn thịt làm sao, có thứ nên ăn sống, có thứ nên ăn chín; nhà cửa chớ để ẩm thấp dơ bẩn, mà thở hợp nhiều thán khí, tức hay sinh bệnh; mương vườn chớ để ủ loạn ứ đọng, sinh nhiều vi trùng, đều có hại cho sự vệ sinh của người ta v.v.. Người đàn bà biết đạo vệ sinh, lại lợi hơn đàn ông, vì người đàn bà chuyên trị công việc trong gia đình, từ sự phục thực, khởi cư, cho đến sinh con, nuôi con, lúc đau yếu tật bệnh, nâng niu nhắc nhở, dạy vẽ bồ chì, mọi việc đều có điều độ, nói tóm lại đức dục, trí dục, thể dục, là lợi cho mình, mà lại lợi tại di truyền cho con cái về sau nữa.

Nếu những người con gái hiểu đặng các tính nét như thế không từ khó nhọc, chịu đảm nhận lấy, tự nhiên thấy cái giá trị của đời mình, đứng giữa vũ trụ, có góp một phần trách nhiệm nặng nề với xã hội vậy.

KẾT LUẬN

Những lời mà tôi nói đây, cũng không có gì cao xa cho lắm, chẳng qua là tôi đã cố công nghiên cứu, và thực hành trong mấy năm trời, mà bày tỏ ra, ước ao trong xã hội mình, nên lấy gia đình mà làm mô phạm cho lũ trẻ con, muốn giữ gìn cho phong hóa nước nhà, tất phải bồi đắp lấy nền gia đình giáo dục.

Kinh Thi nói: “Hóa thủy khuê môn, xuất tiên tự ngã” nghĩa là: “Hóa ra từ chỗ khuê môn làm đầu, do ta xứng lên trước” Nhưng người mình thì thường chăm dạy cho con gái về các chức phận tầm thường, nỡ bỏ quên cái đầu cốt yếu, là có liên lạc với xã hội, dĩ chí những cái tấn đòi phong bại tục, hấn cứ lan rộng ra mãi, mà không trừ được cái gốc, phá được cái mơ mộng từ lúc mầm mống mới sinh, thời còn di hại cho nhân loại vị lai rất nhiều vậy.

Bà Ma-đờ-len Vi nê (Madeleine Vinet) nói: “Lấy sự quan sát và kinh nghiệm sự suy đồi trong xã hội, tuy có nhiều cơ nhưng cơ thứ nhất là sự giáo dục phụ nữ chưa được hoàn toàn, nhiều người cũng đều hiểu cái quan hệ của chức phận người đàn bà trong gia đình, mà lạ thay! Lạ sơ mơ về giáo dục con gái, chỉ lo dạy dỗ con trai, không biết rằng dạy con gái, cũng chính là dạy cho con trai đó”. Bà lại nói: “Những người có nhiệt tâm với thế đạo, đều công nhận rằng, cái thời đại này, là đương trải qua một sự suy đồi của luân lý, vì tuổi thiếu niên đương chính phải mắc nạn, bao nhiêu cái thông minh tính từ thiện, tính khoan dung, đều là công việc cần kíp mà xã hội lại đem làm ra sau, chỉ lo mưu những điều tiểu lợi vụn vặt, dùng hết tâm não vào các việc tàn ác đê tiện cả, thành ra mới mất cái tinh thần hoa mỹ đi”.

Cứ như lời bà nói, thì bất hạn về xã hội nào, mà người trong xã hội đều khuynh hướng trong vòng lợi dục lắm, lớn tranh theo lớn, nhỏ tranh theo nhỏ, xô đẩy nhau, chuộng lạ tham xinh, ưa sự tốt đẹp trước con mắt, còn trong lòng xấu xa mấy cũng chẳng kể, tàng ô nạp cấu, đến nỗi thanh danh tán tạn, con trai không lấy trung hiếu làm đầu, con gái không lấy trinh tiết làm quý, bệnh của

xã hội, mà thực là lỗi tại gia đình vì gia đình thiếu sự giáo dục, những đứa trẻ con ở dưới tay bà mẹ, chỉ hưởng được sự no ấm mát mẻ, còn phần tâm bổ cho tinh thần, như trí dục, đức dục thì không có.

Chúng ta đọc sách Tàu, cũng từng nghe những bài nữ phạm dạy rằng: “nuôi con từ trong trứng, dạy con từ trong thai, ngày xưa bà Thái Nhâm, có mang vua Văn Vương, con mắt không xem sách độc hại, lỗ tai không nghe lời dâm ô, miệng không nói điều ngạo ngược, nằm không xiên mình, ngồi không lệch chiếu, chân đứng không co quẹo, đêm ngày tưởng tượng những điều lành; sau khi sinh vua Văn Vương, dạy một biết mười, nên một bậc thánh minh nhà Châu”.

Người ta khen bà Thái Nhâm khéo biết thai giáo; lấy theo cổ lễ, những người đàn bà có mang, phải thận trọng trong lúc ăn ở, ăn vật gì cất không ngay thẳng chẳng ăn, quả tử vị gì trái mùa chẳng ăn, tính nét không nên giận dữ, không nên quá vui, không nên quá buồn, gần sự lành, tránh sự ác, vì sợ cảm hóa cho đứa con trong bụng mình, mẹ cảm làm sao, con hóa làm vậy.

Đến nay nhiều người cho lời nói ấy là vu khoát, nhưng cứ như ý tôi, thì tôi nghĩ rằng: Cái đó cũng là một phần trong các nguyên lý của sự đức dục, vì chúng ta đã không chối được cái lý, đứa con cảm hóa với tính mẹ, thế thì sự cảm ấy tất nhiên phải có, mà có thì nên cho hô hấp lấy cái tính tốt, từ khi tiên thiên mới bắt thụ, rồi sau mới bồi bổ hậu thiên, nhưng cổ nhân thành phác, xuất ra lời lẽ cũng thành phác. Ngày nay khoa học phát minh, luân lý, cách tri, chia thành môn loại, người ta nghiên cứu ra có nhiều lý thuyết rõ ràng hơn khi trước, còn chí như cái gốc đạo đức, thì không bao giờ thay đổi đi đặng, có học rộng biết nhiều, thì bàn bạc thêm cho phong phú nghĩa lý đó mà thôi. Ví dụ: Như chữ trung, trung với nước, trung với nghĩa vụ, trung với vua cũng là trung.

Ta lại nên xem xét những câu tục ngữ mình nói: “Con nhờ đức mẹ”. Câu cách ngôn Tây nói: “Cái vận mệnh của đứa con tạo ra bởi bà mẹ”. Tuy hai câu nghĩa rộng hẹp khác nhau, song cũng

đều là buộc bà mẹ phải biết dạy con, mà dạy con thì phải bà mẹ hiền và có đức, con mới đặng nhờ, nếu mà mẹ chẳng hiền, thì đứa con sẽ ra làm sao?

Cho nên ông Ô-li-vơ Xé-ren-nê (Olive Schreiner) nói: “Chúng ta cũng có thể vấn hỏi được sự suy đồi của xã hội, bởi vì cái linh hồn của những đứa trẻ con mới sinh, là một vật còn đương thuần túy, trong sạch, dễ cảm hóa, nếu chúng nó chịu dưới bóng một bà mẹ hiền, thì là cảm hóa theo vậy, đường ấy không cần phải ta thán chi nữa, chỉ nên dạy cho những người làm mẹ sau này đặng hiền, tức là đào tạo nên một xã hội tốt đẹp.

Ấy thế cho nên sự bồi đắp cho nền nữ học, cần khoáng trương thêm mãi, các nhà giáo dục chớ nên lấy sự biến cải mà vội ngã lòng, dầu sao cũng phải giữ lấy trật tự mỗi đường cho vững, con mình mà mình dạy, há lại không công hiệu nữa sao?

Một nhà biết dạy con về đương luân lý đạo ngãi, mười nhà, trăm nhà bắt chước, thành muôn ngàn nhà cũng hóa theo, phong thuần tục mỹ, là đều nhờ ở tính nét của những người con trai, con gái trong nước, biết noi theo đường chính mà ra.

MẤY LỜI NHẮN NHỦ BẠN QUẦN THOÀ

Chị em ta tuy người Bắc, kẻ Nam, cách xa đôi ngả, song cũng là một giống một nòi, cùng sinh trưởng trong một nước, sắc vàng in một màu da, người trong ba xứ ai mà khác ai, thế thời không cần phải nói đến sự thân ái, mà cũng đủ hiểu rằng phải có cái cảm tình liên lạc cùng nhau vậy.

Nay tôi tuy cô lậu phạm tư, nhưng có tấm lòng nhiệt thành cùng chủng loại, mà nhất là về đường chị em nữ giới chúng mình; trộm thấy cái quang cảnh sinh hoạt của đồng bạn, hình như còn lúng túng trong đám sương mù, chưa có mấy kẻ chịu để tâm suy xét, làm sao cho một ngày kia, cũng được cùng nhau hưởng cuộc hạnh phúc sáng suốt ở đời với người ta, bởi thế mà lòng những bâng khuâng, nhớ trước nghĩ sau, ăn làm sao, ở làm sao, công việc phải tính làm sao bây giờ?

Tất nhiên, cái con đường mà ta đã đi qua, đã khỏi được mấy đoạn khúc khuỷu rồi, nhưng cũng phải lo ngại về sau cho kẻ nối bước mình, mà cũng đáp đến con đường ấy thời sao? - Có phải cũng nên bàn bạc với nhau lời phải lẽ trái, chuyện cũ việc mới, châm chước bổ cứu vào, để cho khỏi sự lầm đàng lạc lối, chẳng là ích lợi chung ru? Nghĩa là kẻ đi trước phải thuật chuyện lại cùng người đi sau, chớ dẫu rằng trí thức lanh lợi của kẻ sau, lại có phần hơn kẻ trước, thời cũng không biết chừng được. Song dầu hay đến đâu, cũng không phải ai sinh ra, mà đã hiểu thấu được cả mọi lẽ, làm sao cũng phải nghe cho nhiều, thấy cho rộng, nhiên hậu mới có nảy nở thêm ý kiến cao kỳ. Ấy đó là ý tôi muốn khuyên các chị em phải

nên học hành, và trong sự học hành có hai cách: Một là về đường nghề nghiệp; hai là về sự khôn ngoan.

Vậy mà cách học khôn ngoan, thời lại có khi học thầy chẳng thầy học bạn, mà bạn đây thì không cứ phải là người ở một bên nhà mình hay là một xóm một làng, qua lại chơi bời, chuyện trò mới gọi là bạn đâu; những bạn mà đã làm cho mình phải học, thời có khi trong một nhà, có khi xa ngàn vạn dặm; nếu mà hơi tiếng quen nhau, đạo đức mền nhau, thời xa cũng thành gần, gần lại thêm thân, mà tìm bạn cũng không phải là dễ và gặp bạn cũng không phải là khó, thế thời lấy cách gì mà tìm? - Phải nên lấy cái đức hạnh sáng suốt, mà làm chứng cho cái lương tâm, tức là tìm được bạn tốt ngay; còn lấy cách gì mà gặp bạn? - Thời phải cần đọc sách, đọc báo cho nhiều, đọc sách là để tham cầu nghĩa lý những việc đã qua; đọc báo là để giao thiệp với công việc hiện thời, đo lường những cái cơ quan sắp tới. Song le, trong một tờ báo cũng có nhiều sự phải trái, hay dở khác nhau, nên chi không có thể nhận được, ai ai cũng là bạn tốt của mình cả.

Nhưng mà lời Thánh có dạy rằng: “Ba người đều đi, ắt có kẻ làm thầy cho mình, chọn người lành mà theo, còn người chẳng lành, thời mình xem đó đủ răn sợ mà chữa lỗi của mình lại”. Bởi thế nên tôi đã nói trên kia, trước hết phải có cái lòng đạo đức, rồi nhiên hậu tìm bạn mới không lầm. Người ta không bạn thì không ai khuyên nhủ lẽ phải, lẽ trái cho mình, mà nếu muốn có bạn lại không phân biệt được sự chính sự tà, chẳng cũng nguy hiểm lắm thay! Nói tóm lại, thì hiện thời chị em mình muốn cần cho có bạn, là sở dĩ để bàn tính về cái vấn đề chấn chỉnh nữ giới ta làm đầu, vì trong sự công, ngôn, hạnh, của chị em mình ngày nay còn đương khuyết điểm nhiều lắm. Nếu muốn chấn chỉnh thế tất phải cậy lời ngôn luận, mới gây nên cái mối cảm tình, mà lời ngôn luận không nhờ ở các báo quán làm tuyển dẫn cho, thời tư tưởng của chị em người trong ba xứ, biết làm sao cho hiểu thấu cái tâm tính của nhau được, nhưng muốn hiểu thấu cái tâm tính mà hòng khuyên bảo nhau, thì nên lấy lời trung hậu mà nói, và dựng nên những cái vấn đề cho có ích lợi, nghĩa lý cho có thiết thực, làm cho người nghe rất vui lòng, tự hiểu lấy sự nên làm cùng sự không nên làm.

Nhất thiết không nên dùng những lời quá khắt, công kích lẫn nhau, bởi vì những cái thói xấu, là thuộc về một hạng người có, xưa nay cũng thế, chớ không phải toàn cả xã hội, những người đàn bà con gái nào cũng xấu hết cả, nếu không lựa lời mà nói, thời chi cho khỏi chéch méch lòng nhau, dầu sau có lời hay ho cho lắm, vị tất đã công hiệu được.

Thế là lời trung cáo, xin chị em nghĩ cho.

CÁCH DẠY TRẺ CON

Trẻ con lên năm, lên bảy đã tiêm mở trí thức, từ đó phải nên tìm cách dạy dần, chớ để luống đến chín, mười, mười hai tuổi, thì bảo sao cho đặng, mà phép dạy trẻ con không phải học bài học viết mà thôi, phải đem những điều thường thức chỉ vẽ trước lại, tùy theo cái tính tình ham biết, ham hỏi mà dẫn dụ, đưa dắt tư tưởng tới, cho trí thức mở mang ra, một tuổi biết thêm một ít, “ăn ra vóc, học nên người” câu ngạn ngữ mình đã nói thế. Đành rằng ai cũng có lòng thương con, nhưng thương mà chớ chiều con quá thành ra con hư, mà cũng chớ có nghiêm khắc với con, làm bó buộc cái trí thức của nó. Chúng ta phải nên nhớ rằng: Đương độ tuổi trẻ của chúng ta ngày xưa, so với chúng nó bây giờ, cũng ngày ngày, ngờ ngờ, ăn theo, chạy dọi với người kẻ lớn, mà tập lần lên đó chẳng; chúng ta lại suy kỹ cái buổi ấy, hạng trẻ như chúng ta, e có nhiều cái chưa sỏi sành bằng chúng nó bây giờ nữa. Vậy thì đủ biết đường tiến hóa tự nhiên của nhân loại, đã mỗi ngày mỗi mở mang rộng ra khác xưa; nên chi chúng ta chớ quên cái tập tục đè nén khinh thường trẻ con lắm, mà thành ra ngăn trở cái sáng suốt sau này. Lớp người mới sinh ra đây, tất phải để cho khôn ngoan hơn trước, nhiên hậu mới có hy vọng; lại chớ nên đem những điều dối trá mà phỉnh phờ nó, hoặc hành hạ tàn nhẫn chúng nó, làm khuất lấp các sự thật và trái với cái lương tâm, rồi chúng nó tiêm nhiễm

ngay mà mình không biết đó thôi. Khôn lớn lên mới biết tổ ra sự gian tham tà vạy, làm nhiều sự tội ác, khi muốn trừ khử, thì đã muộn lắm rồi, chi bằng nhân lúc còn bé bỏng, mà dạy cho sự hiền lành, nhân đức, ngay thẳng, để uốn nắn cái tâm tính lần lần, dần trí thức có nảy nở, cái cội gốc đạo đức không thể quên đi đặng. Chúng ta muốn dạy cho hấn lành, tức ta phải làm lành trước; ta muốn răn dạy cho hấn sợ, tự ta cũng đủ có pháp luật, làm cho nó phải chừa, hà tất phải viện những điều hảo huyền; như chỉ ông hùm, ông kẹ mà trêu chúng nó, sau đã thành yên trí sợ ma, sợ quỷ, mà chẳng biết sợ cha mẹ nữa; còn lấy roi vọt mà dạy là một sự xuất ư bất đắc dĩ, chớ không nên dùng thương, vì trước là mất cái cảm tình yêu mến, sau là tê liệt cái nhân cách của chúng nó đi, cho nên trẻ con có đứa nào đánh đập, lại càng ngu độn nữa; chịu đánh mắng đã quen, không còn biết cái sự liêm sỉ là gì. Bởi thế mà cách dạy trẻ con, phải đem cả mình làm gương dạy nữa, chứ không phải chỉ lời dạy mà thôi đâu, ví dụ như: Mình muốn cho con biết nghĩa luân lý, thế mình phải tôn kính kẻ trưởng thượng, thương yêu anh em, tử tế với bà con họ hàng, tự khắc chúng nó mỗi ngày mỗi thấy mà cảm hóa theo; nếu mình thường ngày thì cứ vận động những cái mưu kế lừa dối người đời, để thủ lợi, mà bảo con thì thành thực trung tín, cũng khó lắm thay! Vì trẻ con chẳng qua ít tri thức, ít tư tưởng, chớ không phải là vật vô tri, mà không biết cảm giác về điều hay thì chóng hay, cảm giác về điều dở thì chóng dở, cho nên sự giáo hóa khó là tại đó, phải lấy thân giáo trước, ngôn giáo sau, nhiên hậu mới công hiệu được.

BỔN PHẬN NGƯỜI CON GÁI ĐỐI VỚI CHA MẸ

“Hồ sinh ra phận má đào, ơn cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong”, thế là phận sự làm người con gái đối với cha mẹ, mong báo đáp được công ơn sinh thành rất là khó. Bởi vì từ khi tám bé, trải bao phen nuôi nấng bô chì, cho đến khi trưởng thành, nên vai nên

về, thời đã gả về nhà chồng; bao nhiêu công việc nhà mình, hình như không còn can thiệp gì đến; vậy cho nên đời xưa con gái lấy sự quạt nồng, đắp lạnh, chăm chỉ miếng ngon bùi, để thừa hoan tất hạ, làm cho cha mẹ được vui lòng, thời trong cái thời giờ ngắn ngủi ấy, nghĩ mà thương tiếc không cùng; không bì được với con trai, còn có nghĩa vụ lập thân giương danh, để cho vẻ vang dòng họ, và phụng sự cha mẹ suốt đời, cái trách nhiệm ấy không thoái thác cho ai được. Đã làm người, thời ai cũng phải biết đạo sự thân mới là con người.

Nhưng mà, phàm một người con thảo, đối với cha mẹ, thời dầu phụng dưỡng trân cam, xe muôn cỗ, thóc muôn chung chi đó nữa, mà bao giờ tấm lòng đồ báo cũng vẫn còn thiếu thốn, hình như chưa được thỏa mãn, lắm lúc cũng thường than thở, thế là tình nhụ mộ khiến vậy, chớ không phải là trai là gái có khác nhau. Nếu người con gái biết đạo sự thân, nên làm cho hết bốn phận của mình, trong khi ở nhà, thì giúp đỡ công việc cha mẹ, khi ra lấy chồng thì giữ đạo tề gia, chớ hổ đến người sở sinh, thế cũng là vẻ vang đến dòng họ; cha mẹ bao giờ cũng mong cho con được yên phận thất gia. Đạo làm con gái mong trọn vẹn chữ hiếu, nên thế tất tấm lòng hy vọng của người, mới là xứng nghĩa báo đáp.

Còn đến sự thân hôn, định tính thời dù khi đã xuất giá, nếu gặp bước cảnh ngộ thuận tiện, cũng không nên nhãng bỏ cấp dưỡng, có nhiều người con gái, khi đã gả về nhà chồng thường hay tự mình nghĩ thầm rằng: “Mình là sẽ về làm con một nhà khác rồi, dù muốn yêu mến cha mẹ, cũng không sao được nữa, vì sợ người chồng không cho, và gia nương không bằng lòng”. Cái đó mới là một điều nghĩ lầm, nếu người chồng mà không cho người vợ yêu cha mẹ, thế thì họ cũng không biết yêu cha mẹ họ hay sao? Từ xưa đến nay không bao giờ có một người có lòng thảo với cha mẹ mình, mà lại trách người ta có lòng thảo với cha mẹ bao giờ... Chỉ e tự mình không muốn làm hết bốn phận đó mà thôi.

Đã đành rằng: con gái “xuất giá tòng phu”, nhưng đạo tòng phu có buộc người con gái quên gốc nguồn, thì sao gọi là luân lý đặng, chữ hiếu là phận sự của mọi người đối với cha mẹ, ai ai cũng vậy, lẽ nào cấm đoán những người đã có chồng lại không được yêu

thương cha mẹ mình như khi trước. Theo như tục tình ở nước mình cũng có một đôi nhà hay dùng cách áp chế như thế, nhưng cái đó phải biết là một thói xấu, nên trừ tiết đi mới được.

Xem như chuyện xưa chép lại, những người hiếu nữ bên Tàu, như nàng “Đề Danh” dâng thơ cứu cha, nàng “Mộc Lan” thay cha tòng quân, nàng “Dương Hương” nhảy xông vào đánh cọp, để cứu cho cha thoát khỏi cơn nguy, danh thơm tiếng tốt, ghi để nghìn thu, vậy cho nên trong sách Nhị thập tứ hiếu có câu rằng: “Chữ hiếu niệm cho tròn một tiết, thời suy ra trăm nét đều nên”, nghĩa là bách hạnh hiếu vi tiên.

NGHĨA VỤ CHA MẸ ĐỐI VỚI CON GÁI

Con đều là con cả, làm cha mẹ nên ăn ở cho công bình, nuôi dạy con trai thế nào, thời con gái cũng thế ấy, mới là phải đạo; vì rằng: người con gái của mình đó, tương lai sẽ làm vợ người, làm mẹ người khác; cái trách nhiệm ấy không phải là nhỏ, nếu không dạy thời thật là làm rối cho xã hội không biết bao nhiêu; trong khi làm con, thời là người con gái; đến kỳ lấy chồng, là người chủ phụ, có con cái ra là bà từ mẫu; hiền cổ đối với gia đình, đối với xã hội rất có quan hệ lắm thay. Huống hồ phong hóa từ chốn khuê môn làm đầu, từ trong mà ra ngoài, từ gần mà ra xa, trước có nhà tà, mà sau ngõ hầu mới mong nước trị.

Vậy mà nhiều người lấy sự dạy con gái, làm xem thường, xem khinh, không ai chịu để lòng chuyên cần săn sóc cho lắm; nuôi có, dạy không, ăn có, làm không, muốn sao được vậy; thường tình hay nghĩ rằng: Con gái lớn lên gả về nhà người, dù khôn dù dại đã có nhà chồng dạy bảo rồi, bất tất phải gia công cố sức kỳ cùng cho thêm nhọc.

Nếu thiên hạ ai ai cũng một tư tưởng như thế cả, thời người con gái khó lòng mà hưởng được sự gia đình giáo dục quý báu, chẳng hóa ra thiệt thòi thân phận lắm ru?!

Nói thế cũng có người bảo là quá, nhưng trộm thấy nhiều nhà quá yêu con, mà thành ra con hư, đến nỗi tam tông tứ đức xiêu lạc mất hết. Ở nhà không có lòng thảo với cha mẹ, ra lấy chồng không yên phận thất gia, còn mong gì có con cái mà giáo dục cho ai nữa.

Than ôi! Phận gia đình giáo dục, chính là phận sự của người cha mẹ đối với con, mà con gái là thuộc về từ huấn gần hơn nghiêm huấn. Vậy cho nên lời ngạn ngữ có nói: “Con nhờ đức mẹ, con hư tại mẹ”. Thế thời làm người mẹ tất phải có một phần trọng yếu hơn là làm cha, muốn cho “chói rạng môn mi” thời phi mẫu giáo không sao hoàn toàn nhân cách được; trước khi mong ngành tươi, hoa đẹp, thời phải vun tưới mầm non chồi yếu, giữ gìn cho khỏi xiêu ngã, mà ngày sau người ăn quả cũng nhớ đến kẻ trồng cây.

Gián hoặc cũng có cây ngọt mà sinh ra trái đắng, nhưng số ấy bao giờ cũng về phần ít. Người

trồng cây không nên lấy sự bấp bóng mà ngăn ngại, chỉ nên làm cho trọn vẹn cái nghĩa vụ của mình là đúng, mà con cái về sau cũng khỏi lời oán trách rằng: “trọng nam, khinh nữ”.

ĐẠO VỢ CHỒNG

Phụ phụ nhân chi đại luân, đạo vợ chồng là lớn nhất trong ngũ luân, nghĩa ấy ai ai cũng đã hiểu thừa ra, không cần phải vẽ rằn thêm chân làm gì. Nhưng cách ăn ở với nhau làm sao cho bách niên giai lão, đầu râu tóc bạc, thì cũng có nhiều nghĩa thâm thúy ở

trong; vậy nên bàn qua sơ lược mấy lời, để những kẻ mới có chồng vợ coi chơi, cũng có bổ ích đôi chút.

Ôi! Đạo vợ chồng thương yêu nhau thời dễ, mà kinh nhường nhau thời khó, bởi vậy mà đời xưa mới có câu: “Tương kính như tân” là cốt làm gương cho những kẻ... Người ta sở dĩ khen bà Mạnh Quang và ông Lương Hồng cũng vì có một cái đức hạnh cân xứng với nhau, cho nên mới làm nên danh giá cao thượng như vậy.

Nay đạo vợ chồng chỉ lấy ái tình, mà không có kính giới, thời trật tự điên đảo, gia đình tất đến bối rối, khi yêu nhau, thì coi như ngọc côn, vàng lệ, khi ghét nhau, thì coi như cỏ nội hoa rừng; nhẹ thời tiếng qua tiếng lại, nặng đến xâu ấu lẫn nhau, bắt cố liêm sỉ; xem như thế, đủ biết chữ “kính” là quý biết bao nhiêu. Chồng biết thuận hòa, vợ biết kính trọng; trọng tình yêu mến, nên thường thương phải lấy lời phải lẽ trái mà khuyên nhau, không nên quá yêu mà sinh ra lờn dễ.

Đã đành rằng: đạo vợ chồng phải có ái tình làm gốc, có yêu nhau mới làm bạn suốt đời với nhau, sống giữ nạc, thác giữ xương, hai người là một người; ăn chung bàn, nằm chung gối, vui buồn có nhau, giàu nghèo cùng chịu, thế thì ai còn nói ái tình không công hiệu được.

Nhưng mà không biết tại làm sao? Có người chuyên dùng ái tình, không cần đến lễ nghĩa, thủy chung không được như nhất, sinh ra điều này sự kia, đến nổi dở dang, mắc tiếng tiểu đàm, thiên hạ mỉa mai; ấy đó mới biết cái ái tình là một vật vẫn có ích cho người đời thật, mà cũng là một vật hay xui khiến người đời mê hoặc, chìm đắm hư hỏng cũng nhiều. Ví dụ: khi cái điệu thân ái đã buộc chặt hai người yêu nhau, thời cái ngoài vũ trụ, hình như không còn cái gì hơn nữa, thậm chí đến cha mẹ anh em, là người chí thân chí thiết, mà cũng có người nhẫn bỏ đi được, hướng hò là ai. Lại còn biết bao nhiêu sự gian nan trải qua những con đường nguy hiểm đến đâu, khi ái tình đã để vào, thì cũng coi như đi đất bằng, không nghi ngại chút nào cả; cái tình của người ta, khi đang thương yêu nhau, thì gắn bó nhường ấy, mà khi phai lạt, thì ra thế nào? Cái ái tình có khi thịnh có khi suy, thay đổi không chừng,

nếu đã biến cải, thời cái ác cảm của nó cũng không phải là vừa đầu, sự phiền phức, như sóng lượn, như trở bàn tay, lòng người biết lấy chi so, mây so còn mỏng, giấy so còn dày, cái mùi chua cay ấy, tương trong thế gian, không phải là không có người đã từng ném qua; phàm một vật gì, đã có năng lực làm ra được nhiều sự lợi ích, tất nhiên có làm ra nhiều sự tai hại hơn các vật tầm thường kia. Nay muốn giải cho rõ cái ái tình, thời xem ngay như loài vật (sinh hữu định ngẫu) là toàn có ái tình hết thảy, nhưng ái tình của loài động vật, tất không có trật tự, không có quy củ, người ta có khác, bởi nhờ có luân lý, lễ nghĩa rất hay. Chớ như chỉ biết cái ái tình, khi sao nhãng ra, biết lấy gì mà ràng buộc nó lại, để cho vững bền lâu dài.

Trộm xét trong đạo vợ chồng, là phu phụ dĩ nghĩa hiệp, ái tình chẳng qua để dùng cho lúc thiếu niên, còn như vãn niên thời chỉ có ân nghĩa mặn mà, còn ái tình bây giờ, đã không phải là thời tiết nữa; nhưng nhân ái mà sinh ra ân, nhân tình mà sinh ra nghĩa. Vậy thì đạo vợ chồng, phải có cả ái tình ân nghĩa, thất gia mới hòa hợp vậy. Đôi thiếu niên duyên ưa cá nước, cái cảnh ngộ xinh đẹp biết là bao? Thế mà ở đời phải cho khéo. Ở đời tránh sao cho khỏi những sự ý ngoại xảy ra, hoặc đến cho người đàn ông, hoặc đến cho người đàn bà, mà nếu không thiện xử, xếp đặt cho thỏa mãn, thời cũng hại đến chữ hòa, nên phải suy đi xét lại, phỏng việc xảy ra có quan hệ thế nào, thiệt hại ra làm sao? Đáng chia lo cùng nhau, hay là nên can gián đóng cửa dạy nhau, kín đáo một cách..., chớ để người ngoài rõ biết tiêu hao. Cũng là một bài thuốc rất hay, chữa khỏi bệnh mà không dấu vết chút nào. Người có làm lỗi đó, cũng nên mau mau hối quá tự tâm, khá nhất bất khả tái; phàm những người tuổi trẻ khí huyết phương cương, lại càng gìn giữ cẩn thận cho lắm, chớ nên để trái ý nhau, thời việc nhà đến trễ nải, sự hạnh phúc chung thân của hai người, có nhiều điều ngăn trở.

Tục ngữ có câu: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn” gia đạo nhờ đó mà hưng vượng, con cái dùm thấy người lớn ăn ở hòa thuận, kính nhường nhau mà bắt chước được điều hay lẽ phải, con hiền cháu thảo nhờ đó mà ra.

Nhưng khó lắm thay, bởi vì hai người ấy đều phải có một cái nghĩa vụ rất mật thiết đối với nhau, chớ như một người cũng không sao hoàn toàn cho đặng. Vậy cho nên đạo vợ chồng, trong khi kết hợp rồi, thời lại cần phải trau dồi đức hạnh hơn nữa, dù đàn ông, dù đàn bà, khi nào cũng giữ bổn phận của mình rất chính đáng, chớ cho ra ngoài phạm vi, mà cùng nhau chung hưởng cái hạnh phúc gia đình, là một phần thưởng lớn, tốt đẹp vô cùng, của ông tạo hóa đã để dành cho, vẻ vang thay! Xứng đáng thay!

NGƯỜI ĐÀN BÀ MUỐN GIỮ QUYỀN LỢI CHO MÌNH PHẢI NÊN CÓ MƯỜI ĐIỀU

- 1) Sửa mình cho ngay trong sạch.
- 2) Tính cần kiệm siêng năng làm công việc, chớ nên tiêu phí những sự vô ích.
- 3) Đối với chồng phải trọng nể nhau, đừng lấy tình thương yêu mà đem lòng hờn dỗi, thường thường cứ coi nhau như một bậc khách quý, mặt mũi tươi cười mà chớ nên giận gắt, như phường sơn phấn gió trăng, nét na ỉu nhũ mà không ai dám phạm điều vô lễ đến mình, mình phải giữ đạo làm vợ, để cho người ta phải giữ đạo làm chồng, hết lòng hết sức lo lắng công việc trong gia đình, làm sao cho người ta chịu công nhận cái phần nội tướng phải trông cậy ở mình.
- 4) Tình gia tộc, đối với cha mẹ chồng, anh em họ hàng nhà chồng, phải coi như anh em cha mẹ nhà mình, chớ có thấy người nghèo khổ khó, sa sút thua mình mà khinh bỉ, hay là quê mùa dốt nát mà sinh lòng rẻ rúng, thì người yêu của mình cũng khó chịu thay.
- 5) Biết cách nuôi con, sinh con là nhờ lẽ tự nhiên của tạo hóa, không tự sức mình ưng muốn mà đặng, duy cái công nuôi dạy mới

thật là tự mình ưng muốn làm sao, thì đừng làm vậy. Cách nuôi trẻ con, giữ gìn lúc ăn uống, đau đớn; khôn lớn khuyên bảo học hành, luyện tập tính tình gây dựng nên nòi giống tốt lành, thay đổi một phần trọng yếu cho người đàn ông.

6) Tính kín đáo, ngăn nắp, người đàn bà dẫu giàu sang đến bậc nào, mà tính không kín đáo, để người ngoài khuy du vào việc nhà, tất sinh ra lời dèm pha, chê cười, vợ chồng giận dữ nhau, anh em chống báng nhau, gia đình xáo lộn bởi đó mà ra, còn không ngăn nắp thì mất trật tự đi, việc trước chưa làm, lại làm việc sau, kẻ sơ coi làm thân, kẻ thân mới coi làm sơ, việc đều có nhúng tay vào, mà mắt còn không biết.

7) Đối với kẻ hầu, người ở trong nhà, bọn ấy là giúp việc cho mình, nên niệm công lao khinh trọng, chớ nhất luật coi giới cũng như lếu, hay cũng như dở, mà thất nhân tâm.

8) Người ta ở đời, có nghề nghiệp mới có giá trị, không hạn nghề gì, cốt để mà tự vệ lấy thân mình, phòng khi lỡ bước sa chân, khỏi mất cái thể con người.

9) Đối với bạn bè, phải thành tín, làm người ai cũng có bạn, song phải lựa chọn bạn hiền mà chơi, kéo nữa gần mực ắt đen, há chẳng quan hệ lắm sao?

10) Tài tích súc, đàn bà với con gái ra làm công việc, tuy không bằng đàn ông con trai mạnh dạn hơn, nhưng về phần vén khéo nhen nhúm, từng ly từng hào, lại kỹ càng tinh tế có xấp bội; bởi thế mới biết cái thiên chức đã phân chia rành rành, coi như gia đình nào hưng vượng, thực không lọt tay người đàn bà, vậy nên người đàn bà cần phải có tài tích súc. Người đàn bà mà trái cái luật ấy làm sai bốn phận, sẽ phải phạt mất quyền lợi ngay.

CON GÁI PHẢI NÊN TẬP VIỆC NHÀ CHO QUEN

Có gái mười hai tuổi đã dạy lần cho biết công việc trong nhà, dầu cho đi học trường, nhưng cũng phải biết thêm một món việc nhỏ nhất trong nhà nữa, có thiệt hại gì, vì rằng tương lai người nào cũng phải có chủ trương một gia đình hết thảy, nếu biết văn chương mà không thực hành được công việc, thì hóa ra tư tưởng mênh mêng, có văn mà không có chất, nói trời nói đất thời trúng, cách ăn cách ở ngô nghê, cái ngộ điểm ấy, không phải ngày xưa ta học chữ Tàu mà không mắc phải cái bệnh đó đâu, coi như đọc sách mười năm không ra xem vườn, lắm kẻ không biết phân biệt được con trâu hay con bò, một quan tiền không biết mấy đồng. Nay tân học đã không đến thế ấy nữa, thì sự học phải suy xét. Phàm người đã có học thức, thì việc gì giữa đời, cũng nên lãnh lược ít nhiều mới gọi là học phổ thông, đàn ông còn biết việc nhà cư xử, cách mua bán, cách nấu ăn, cách nuôi con, hướng đàn bà bổn phận trong gia đình lại sơ lược đi, chẳng là bất lợi lắm ru? Vậy thì sự học của con gái, thiết tưởng phải chia ra làm hai phần: một phần luyện tập về tinh thần, cần phải đọc sách vở, một phần phải làm việc bằng tay chân, mới nhuần nhã công việc, mới thực hành hiệu nghiệm, nếu cứ biên bài lên trên mảnh giấy, cách nuôi con cho sạch sẽ, mà em út bên cạnh mình bản thủ trời kệ, nói rằng vệ sinh, mà cách thức ăn uống phó mặc người ở, đồ ăn thức đựng không hợp với cách phòng bệnh, làm sao ăn vậy, ăn rồi lại đi, đi rồi về ăn, coi cái nhà như quán trọ một bữa, thì sự học không có ích lợi gì cho ai. Đọc câu “bác ái” thuộc lòng, mà cha mẹ anh em trong nhà, đã không quyen luyến nhau, thì còn thương yêu ai hơn nữa, chữ “bổn phận” viết mòn bút, mà thấy điều gì trái mắt cũng lơ đi, làm sao gọi là hết bổn phận đặng. Làm một người con gái trong nhà, tư cách gồm thanh biết thô hay nhiên hậu mới quý, nay muốn học tập công việc trong nhà, chi bằng qui củ sẵn của cha mẹ đã bày ra trước mắt mà mình luyện thực còn gì hay hơn.

Đành rằng làm nghề gì thì một nghề, chớ chẳng ai bắt cá cả hai tay bao giờ, nhưng đây có phải nghề kiếm tiền đâu, mà sợ sự vận động đến lao thân khổ tứ, đây là phép học khôn ngoan ngăn nắp làm việc cho mình, giúp công cho nhà, làm việc tức là học, học tức là làm việc, ví dụ như: thấy cha mẹ buôn bán hay làm nghề nghiệp gì, cũng để con mắt đến xem xét cho tường hiểu, cái cân lượng, cái thước đo, cân vàng khác cân bột, có cầm dây cân mới biết non già, thước mộc khác thước may, có so đến mới hay dài vắn, hoặc nhà có cúng kỵ, lễ mừng vui, làm bánh trái, làm mứt món, cũng thân hành phục dịch với người, đầu lạ sau quen; vải bô cát quần áo, tính làm sao là lợi, làm sao là hại, có biết mới khỏi lầm. Nói tóm lại, trong đời việc gì kinh nghiệm rồi, thì toàn là có ích hết thảy, kịp đến khi khôn lớn tự mình suy xét, sổ sách chi tiêu, phỏng làm thế là rộng, hay thế là hẹp, cách liệu lý gia chánh, toàn nhờ những tay nội tướng, có kỷ cương cả, mà người kỷ cương thời là người siêng năng, siêng năng tự nhỏ tập lần lên, chớ đợi khi lớn tập sao cho nổi.

TRẺ CON TRONG NHÀ PHẢI NÊN DẠY CHO BIẾT THỨ TỰ CÁCH ĂN Ở

Dạy trẻ con cốt phải dạy cho biết sự sạch sẽ làm đầu vì đứa trẻ bao giờ cũng ham chơi, bất cố bản thủ, mà sự bản thủ quen, trước là hại đường vệ sinh cho thân thể, sau hại đến tâm tính của con người. Tây có câu phương ngôn nói rằng: “Sự sạch sẽ là mẹ đẻ sự sức khỏe”. Người bản thủ quen, đến khi khôn lớn tâm tính cũng bản thủ, quan hệ cho một đời người. Vậy thì điều sạch sẽ là điều thứ nhất trong nhà thường ngày; buổi mai sớm dậy, luyện cho trẻ con phải biết cách tự mình làm lấy như là phải súc miệng, phải rửa mặt, sáu bảy tuổi đã tập học hành, giờ ăn, giờ học đúng lệ cho quen, khi chơi cho có chừng có đổi, áo quần đừng để rách rưới, mỗi ngày phải tắm một lượt, khi đi ngủ nhắc rửa chân, cầm đồ ăn, tay

phải cho sạch, nếu bản thủ đừng cho ăn, tự khắc đứa trẻ con phải vâng theo lời dạy bảo.

Điều thứ hai: Muốn dạy cho tâm trí trẻ con được ngay thẳng, thì nhất thiết những vật gì của ai, không dạng tự tiện mà lấy đi, không xin phép với người lớn trước, hoặc tới nhà ai, cấm không cho bẻ cây gì quả gì của người cũng hái, có đứa trẻ đã phá hại cây quả người ta, về nhà mách lại với mẹ, bà mẹ còn khen con giỏi, con tài, làm sao con lại hái dạng, như thế là trưởng thành cái tính tham lam cho trẻ con, thật tại người lớn cả, nguyên cái tính trẻ con có tham, cũng là tính tự nhiên, chớ không phải cố tham lam, cũng như cái tính ác, là ác tự nhiên, hãy xét những đứa mới biết thông hiểu thấy ai cầm vật gì cũng đòi, thấy con chim con chuột, hay cái hoa cái nụ, đã cầm lấy thì muốn xán đồ rút xé cho hư hỏng mới chịu nghe, sao vật gì khi xin người ta dạng thì biết mừng, mà khi ném đi lại không biết tiếc, cái đó đủ chứng rằng trẻ con dầu tham dầu ác, đều không có cơ tâm hết thảy; tham ác một cách vô tâm, chỉ theo cái vật dục của đời sai khiến đó mà thôi.

Điều thứ ba: là có ngăn nắp những đồ dùng hay đồ chơi phải biết của quý của hèn, vật thanh, vật thô để phòng khi dùng cho có thứ tự, áo quần thường dùng, dạy cho biết để có nơi có chỗ, mấy cái cũng biết; đứa trẻ con đã đi học thì cái áo quần mặc đến nhà trường, cái nào mặc ở nhà phải nhất định, khi về đến nhà phải thay đổi ngay, chớ cho nằm ngòai lẫn đó, tối ngủ phải kiếm chỗ mình thường nằm, chớ không dạng bạ đâu nằm đó; bữa ăn người lớn ngồi trên, người nhỏ ngồi dưới, không nên cho ăn nhiều, chỉ thường đủ phần, để tiêu hóa cho dễ, ăn lắm tức phát bệnh, vì ngon miệng no ruột không biết. Tục ngữ có câu: “Đói nhọc lo, no khó chịu”, những trẻ con thà đói, nghĩa là nhịn vài miếng chẳng làm sao, có cho đầy bụng chứa, lách ách mang không nổi, tham thực cực thân, trẻ con đã hiểu đâu câu ấy.

Điều thứ tư: Tính trẻ con là thuộc tín, những người lớn đối với trẻ con, phạm cái gì đã hứa lời cho, tức thì phải giữ lời, ví dụ như nói cho đi xem hát, cho đồ chơi, cho vật ăn, vân vân... Không dạng tháo trộn đổi lời hứa của mình nói cho rồi lại không cho, làm cho đứa trẻ con nghi dạ một vài lần, cứ như thế sau dạy về cũng

không công hiệu gì nữa, vì hẳn nghi lời nói ấy, chẳng qua cũng là lời nói phỉnh phờ, không có chắc chắn vào đâu, người lớn nói đặng, thì người nhỏ nói cũng đặng, lớn làm sao thì nhỏ bắt chước làm vậy.

Lại còn nói với trẻ con, không nên nói chuyện ma quỷ, sự ấy là một sự mập mờ, không có bằng chứng đích xác, trẻ con trí thức còn non, thì nó yên trí là có ma quỷ, sống như người ta cả. Lắm nhà trẻ con thấy trời tối, cây rung lá đập sạt sạt, mà mắt cả hồn vía, thậm chí ra trước thềm, sau hè nhà, cũng không dám đi, tin lắm sợ lắm, đều sinh tính yếu ớt ra cả.

Điều thứ năm: Đối với trẻ con, chớ nên quá yêu quá chiều, thì sinh tính lờn dễ, mà cũng chớ nên nghiêm khắc, đập đánh dọa nạt lắm, mất cái tình trìu mến của đứa trẻ con, cho nên bày sự thưởng phạt làm cho vui lòng, biết vâng lời thì thưởng, không biết vâng lời thì phạt, phạt quì, phạt đứng, không cho đồ ăn, thế là đủ, khi đương phạt không nên pha trò giỡn cợt, vì trẻ con thấy thế thành ra không sợ, khi đương thưởng, đừng nên lấy cố lỗi trước mà kể lại, vì nếu có lỗi mà vẫn được thưởng, thì cái phần thưởng ấy chẳng có giá trị gì.

NGƯỜI GIÀU ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO

Chị em mình được sinh trưởng vào chỗ phú quý, hầu môn, vọng tộc, gác tía lầu hồng, ngày đêm như nhỡ, biết đâu nổi đời còn lắm kẻ khốn khổ, nhao nhao trên con đường trục lợi, cháy da phỏng trán, chưa chắc đã ấm no đủ nổi, bởi thế mà sự lân bần tuất lão, phải nên mở rộng thiện tâm, cho người thua kém mình có chỗ hả hơi nở dạ. Phàm cái tính tình con người ta, thường khi đã có cái hạnh phúc đặc biệt hơn người, thời làm sao cho khỏi khí phách hăng hái, tuy không ngạo mạn lắm, nhưng cũng biệt thị, biệt đãi là mình khác người khác, khi đã biệt đãi, tất là sinh lòng oán

thán, đối với người mình không quen biết nhau, thời họ cho là bọn khoe tiền khoe của, coi người có nửa con mắt, đối với kẻ bà con chúng bạn, thời thường hay mất lòng,

thương điều hòa khí, cho nên trong cái cảnh lắm thóc nhiều tiền, tất phải nhún mình xuống một đôi tý, nói năng lựa nhờ khiêm nhường, dầu có giúp đỡ cho ai, cũng đừng rẻ rúng người ta lắm, nhiên hậu mới là người thành đức quân tử, vì rằng cái thanh danh của người giàu, đã làm cho chúng hàng tâm quy phục rồi, bất tất phải thi hành cái thái độ mi ngữ, mục thính, mới thật là sang, bất tất phải bắt buộc người ta tiên ý thừa chí mình mới thật là trọng.

Phương chi cái dáng điệu con người nhà nghèo, lại dễ khiến cho người ta sinh chán lắm, những khi khúm núm vào cúi ra luôn, quyết làm nô lệ với đồng tiền một cách dẻo dai vô cùng, lại những khi ỷ lại thế lực người ta, mà coi mình như “tai nước”, không còn gan ruột, kẻ có đủ tai mắt sống ở trên đời dương ấy, đủ tỏ cho ai nấy đều biết, cái cảnh hưởng thân phận khác nhau nhiều. Sách có câu: “Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu” nghĩa là: “Nghèo mà không nịnh, giàu mà không kiêu” là người tốt, nhưng mà giàu không kiêu còn dễ làm được, chớ nghèo mà không nịnh cũng khó lắm thay!

Vậy thì người giàu có, không nên ngược đãi kẻ dưới, và kẻ bần bách, đã thương tình đồng loại, cũng mất cái lòng hiếu sinh của trời đất, nếu mình có thi ân huệ cho người ta, thời càng danh dự vẻ vang cho mình, như gắm thêm hoa, ở hay thời gặp điều hay.

NGƯỜI NGHÈO ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÀU

Ở đời gặp cảnh bần bách, thời trăm phần đều chịu thiệt hại hết thảy, không những cái hình thức đã thua sút, mà cái tinh thần cũng phải hao mòn dần đi, thường vì sự tiền của nó đè nén lấn

lướt, làm cho khôn hóa ra dại, mạnh phải thành yếu, bởi vậy mới có câu ca rằng: “Nhân sinh duy tiền nhi dĩ, hết tiền tiêu tráng sĩ cũng là dư”. Sự hạn chế của người nghèo đối với người giàu, hình như bĩ thứ đã lập thành một cái định lệ sẵn rồi, bất tất phải than thảm trách vụng làm gì cho nhọc, nhưng trong sự nghèo cũng có hai cách khác nhau, một đường là tiểu nhân, một đường là quân tử. Sách Nho dạy rằng: “Quân tử cố cùng, tiểu nhân cùng tư lạm hỷ”. Ấy thế là người nghèo quân tử thời biết thủ phận an nghiệp, không hay tham những của người, nghèo mà liêm chí, không thay đổi tính nết; còn đứa tiểu nhân nghèo, thường bức vì cảnh ngộ xui khiến, sinh lòng trở trênh, lừa dối ăn trộm, ăn cướp, ăn chùng, ăn vụng, ăn nhờ, ăn xin, tổng quát bao nhiêu tiếng ăn, đều là thói xấu, ai mà mắc phải, thời là kẻ hèn.

Ôi! Nghèo mà được tiếng là người quân tử, thực là cũng một điều tối khó, trên con đường danh lợi, ai là chẳng bôn xu, mưu vọng; sống không thể chỉ hợp không khí trời, mà sống nổi, khi đã ra xong xanh với đời, tức là phải chịu sự đời ràng buộc, cho thân thể của người nghèo, đối với thân thể người giàu, gian nan là tại đó; nếu không có chí khí khảng khái, cầm lòng cho vững, chỉ cho khỏi vì vật chất cám dỗ, say đắm, quên mất cái “thiên chân” của con người. Làm người nghèo mà giữ cho trọn cái nhân cách chỉ duy có cái lòng trong sạch sáng suốt, nhiên hậu người ta mới phục, mình đã không có thể tự lập lấy gian san nổi, thời không nên thấy thế giàu sang của người, mà lay lắt cầu cho có đặng; cầu người ta, tất người ta kiêu với mình, cầu người ta thời phải dùng hết cơ tâm, xảo trá, kiêu hãnh mới được, như thế dầu có cũng không có danh dự gì, nên chi người ta ở đời, nên tùy phận giữ gìn, thành thực siêng năng, làm lụng công việc, biết điều phải chǎng; thân tuy nghèo, mà danh vẫn không nghèo, đối với người giàu, há chẳng có một phần đặc sắc hay sao? Ai dám cho nghèo là toàn bậ hết cả? Ai dám cho giàu là toàn hay hết thảy?

NHỮNG THÓI XẤU NÊN TRÁNH XA

Sự ăn ở hàng ngày, có khi nhọc nhằn theo công việc, có khi thong thả ngồi chuyện trò; có khi buồn, có khi vui khi khoan khoái, mà ưng làm, khi bắt buộc mà phải làm, phần nhiều tính tình người ta, thời ưa sự dật lạc hơn sự lao động; thường muốn tránh cho khỏi cái nỗi lo nghĩ, để cho thân tâm được sung sướng, tay không muốn làm, mà hàm vẫn nhai, nhưng mà ngồi vậy ăn cũng chưa thích, lại còn tìm kiếm các cách tiêu khiển, nó mới phù với cái lòng sở dục cho. Trong các thứ giải buồn, như là ngâm nga, đàn địch, cũng là mua vui, xem hát, xem thuật, dạo núi chơi chùa, đó là các lối phong lưu tiêu khiển, của các bậc người phú quý danh giá, nhưng xét lại các trò chơi, thời bao giờ hại cũng nhiều, mà lợi vẫn có ít, thứ nhất là hại đánh bạc thứ nhì là cuộc hát xướng, thứ ba là đàn bà con gái còn đương thanh niên, mà lưu luyến các nơi chùa đền, ba điều đó thiệt có hại đến phong hóa, luân thường xã hội.

Nguyên ban đầu là mua vui, mà sau thời kỳ thực là mua buồn, mua phiền não, mua hổ thẹn. Người ta ở đời không phải một bộ máy làm việc, quanh năm chí tối, cứ lao động mãi, thế nào cũng phải có thì giờ rảnh rang, để di dưỡng tinh thần, tắm bổ thân thể cho khỏe mạnh, mới còn có tư tưởng lo xa, nghĩ rộng đặng, chớ cặm cặm cụi cụi, chỉ ăn với làm mãi cho đến chết, thời ngấm không còn thú vị gì, mà cũng chẳng có bổ ích cho ai, nhưng chơi phải lựa việc mà chơi, và không nên mê đắm lắm, thí dụ như đi dạo núi, hóng gió bẻ, xem hát, nói chuyện, là không hại, mà cũng còn không nên mê đắm thay! Huống hồ dùm năm dùm bảy lại, liền đêm suốt ngày, hết bạc đến cờ, hết tổ tôm đến xì lác, thiết tưởng như vậy, thì có phải mua vui đâu? Nói cho cùng đi, muốn lấy nghề ấy mà làm kế sinh nhai, cũng vị tất được giàu sang bền lâu; bao giờ người đánh bạc, mà có khởi gia phong, thì cũng vì cờ bạc mà tán gia bại sản. Sách có câu: “Bội nhập bội xuất”. Cái nghiệp duyên nó vẫn rành rành như thế, chỉ vì người ta không biết tỉnh ngộ đó mà thôi.

Lại còn biết bao nhiêu là sự thiệt hại; trong nhà mà một người chủ phụ trị gia, ham mê cờ bạc, thì suốt nhà ấy, con cái đầy tớ cũng một thói một nét như nhau, công việc cũng bỏ, học hành trễ nải, bởi vì không có kẻ xướng xuất cho điều nên điều hư, chỉ làm hết việc trước mắt, là nấu cơm ra mà ăn, rồi kể thứ thì giở đến pho bài, quân cờ mà luyện tập, kẻ lớn chơi lớn, kẻ nhỏ chơi nhỏ, có bạc thời đánh bạc, có tiền thời đánh tiền, có áo quần thì đánh áo quần, khi hết thì đến vay tạm thuê mượn người ta, ký cho đến ngày la liệt mới chịu thôi, mà có phải đã thôi đâu, thôi là vì hết phương xoay chạy cho có tiền, mà phải thôi, cập kỳ có lại đánh, bảo nhau rằng đánh để cho vui; nói như vậy, hình như trong thế gian không có thú vị gì hơn cái thú vị cờ bạc nữa hay sao?

Đó giai do tập quán mà sinh ra chìm đắm, cũng như người hát xướng, đêm nào không đi xem hát thời chịu không đặng. Có nhiều người nói chuyện với tôi rằng: “Lúc bận việc mà chưa tới rạp hát, tất đêm đó ngủ không yên giấc”. Ôi! Phùng trường tác hý, là sự ngẫu nhiên mà chơi đó thôi, chớ công việc gì cần kíp đến nỗi quên ăn mất ngủ, nghĩ cũng ngán thay! Sự đi xem hát thời không hại lắm, nhưng mà quá nịch đi, thì cũng hại nhiều, vì thường thường công việc làm lụng, toàn dừng về buổi sáng mai, nếu thức đã quá canh, tài nào dậy cho sớm đặng; về đường kinh tế, về đường gia chính, một năm trừ tính tại mùa xuân, một ngày thi thiết tại buổi tảo thần, nếu buổi tảo thần mà còn đương mơ màng giấc điệp, thời các công việc vận động, toàn phải ngăn trở, các nhà đủ ăn thừa dùng, không cần phải lo danh nghiệp tảo tảo, nhưng há lại không nghĩ về sau cho con cái noi theo cái gương ấy mà làm; phỏng trong một xã hội, một nửa hạng người ấy, lấy đêm làm ngày, thì còn có nghề nghiệp sinh lý gì mà tiêu thụ với đời cho qua ngày tháng, phương chi, từng lai phú quý, thái bán kiêu dâm, do những chỗ xướng ca, mà sinh ra lắm điều cản trở, nợ duyên lằng lú, oanh yến dập dìu, nó xui giục cho tới tán hạnh thất tiết mới nghe, dễ thường mấy người ấy lại không biết chỗ hàm hồ muốn tránh xa sao?

Song cái tình dục đã vương vấn vào, khó lòng mà tìm được lưỡi gươm thiêng mà dứt lìa cái dây oan nghiệt đó, cho nên đổ tiệt phòng vi, ngăn ngừa trước mới là kiến thức.

NGUỒN CÓ TRONG THỜI DÒNG MỚI SẠCH

Người ta nói rằng: “Muốn tô bồi cái nền giáo dục trong gia đình, cần phải luyện tập cái tư cách làm người cha mẹ trước”. Lời nói ấy chính phải, vì tục ngữ có câu: “Nguồn có trong thời dòng mới sạch”, là nghĩa như vậy, phàm đứa trẻ con ở trong nhà, từ sự ăn uống cho đến sự làm lụng, của cha mẹ, đều là cái bài học vỡ lòng của con trẻ trước nhất thuộc về đường vật chất như vậy, mà thuộc về đường tinh thần, thì cái máu gì hần cũng sẽ đúc ra máu ấy. Ví dụ như: máu ngay thẳng, thời đúc nên con người ngay thẳng, máu gian tham, thì đúc nên con người gian tham, máu nóng sốt, máu nguội lạnh, cho đến máu uống rượu, máu đánh bạc, thiệt đều có di truyền hết thảy, cho nên người ta phải cẩn thận mà phòng ngừa lấy tâm tính của mình, vì những sự đã gây nên, bất hạn tốt xấu, đều có ảnh hưởng cho con cái về sau.

Có kẻ nói rằng: “Tâm tính con người hay thay đổi, khi còn ở trong nhà, thời theo khuôn phép của cha mẹ, còn khi ra ngoài thì tiêm nhiễm theo anh em chúng bạn mà thành ra quen thói cũng có, nhưng cái đó chẳng qua về phần ngoại cảm; người ta sợ dĩ lo sợ cái bệnh căn ở trong cốt tủy mà sinh ra mới độc, chớ theo sự người ta cảm dỗ, thời như muốn tránh xa lánh gửi, cũng còn khỏi được, nếu đã di truyền của cha mẹ, hay thì hay một đời, mà dở thì dở cả kiếp, vậy nên muốn giải quyết cái vấn đề này, trừ phi tự người lớn phải tu chỉnh lấy đã, rồi mới mong dạy dỗ con cái noi theo, vì cái đức cảm hóa ở chỗ gia đình là mạnh lắm, mà sự hành vi của người ta, thì gây nên từ lúc lên ba, lên bảy, dầu hay dầu dở mà đã in sâu vào não đứa trẻ con, khôn lớn muốn gột rửa cho phai nhạt là sự vụn

nan; một người đã mất giáo dục từ thuở còn bé, tuy khôn lớn, nhờ có thầy hay bạn tốt, đào luyện làm sao, thì tài trí có thể tăng tiến được, chí như tâm thuật cũng khó bổ cứu cho lại.

Lắm nhà trách con bất hiếu, bất mục, mà không chịu suy nguyên cái sự bất hiếu bất mục ấy từ đâu mà ra, nay những nhà than rằng: “Luân lý suy đồi, nhân tâm biến cải”, mà cũng không chịu suy nguyên sự phát nguyên cho rõ, thời dầu than thở cho lắm cũng chẳng ích gì. Muốn nhiệt tâm về đường giáo dục, mà bổ cứu cho phong hóa khỏi suy đồi, thì nên ai nấy tự lo lấy việc nuôi dạy con trẻ cho thành tâm, khi người con trai con gái đã nên vợ nên chồng, là sẽ làm cha mẹ cho lũ trẻ sau này, thì nên vì con mà để lại một cái sản nghiệp rất chính đáng, mà cái sản nghiệp ấy, không dễ đem tiêu phí đi đặng, là cái sản nghiệp gia đình giáo dục vậy, vun trồng lấy điều nhân nghĩa, thì hạnh phúc cho cả nòi giống chớ không phải chỉ một nhà mình có lợi ích mà thôi.

Cách ngôn có câu: “Làm cha mẹ nuôi con dạy con, ấy là để đền trả ơn cái xã hội của mình ở”. Vậy thời sự giáo dục trong gia đình, cũng một phần nghĩa vụ, không hết bổn phận là lỗi với lương tâm của mình, đối với con còn đối, thì còn đối với ai thiệt thà đặng; mình phải tôn cái quyền giáo dục của mình lên, thời tự mình không khi nào dám sai lạc điều lẽ phép, mới làm cái gương tốt cho con.

Sách Nho có câu: “Chường qua đặc qua, chường đậu đặc đậu”, có đâu trồng đậu là sinh dưa khác thường.

CÁCH TRANG ĐIỂM CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ THỂ NÀO LÀ ĐẸP

Phụ dung, nghĩa là người đàn bà phải có làm tốt, song không nên thái quá, phí mất thời giờ vô ích, mà lại hình như giả dối; chỉ ham trau chuốt bề ngoài, không còn tưởng đến công việc khác nữa.

Cổ nhân có câu: “Nữ vô minh cảnh, bất khả dám diện”; “người con gái không có gương sáng, lấy gì mà soi mặt”. Thế là chuộng sự sạch sẽ đó thôi, vì mày mặt có vẻ vang, lòng dạ mới trong sạch ngay thẳng đặng. Trong khi trang điểm, vụ cần thanh khiết làm đầu; nhiều người con gái, nghĩ làm cách, làm tốt, là sự chuyên chính, có ý mài miệt trong sự làm tốt; nào là cạo mặt, kẻ mày, đánh lông cổ, vệt tóc mai, làm cho ra dáng cực kỳ khéo, cực kỳ xinh; mà lại là cực kỳ khó coi hơn hết; bởi vì cạo gọt sắc sảo quá thì mất cái dáng điệu tự nhiên trời sinh, trời sinh mỗi người là mỗi khổ mặt, mặt tròn hay mặt dài, mặt đao đao, hay mặt đầy đặn; má bầu hay má núm đồng tiền, đều có cái vẻ xinh riêng một cách.

Sách có câu định bình cho người mỹ nhân nói rằng: “Nhân gian vô chính sắc, duyệt mục tức vi thù”. Nghĩa là: Trong thế gian không có sắc nào là sắc chính, chỉ tại ưa mắt người nào là đẹp; lại người đẹp bao giờ cũng có cái vẻ thiên sinh, thì mới đẹp, chớ như dồi phấn, đánh sáp, chẳng qua điểm nhiễm thêm chút xinh sắc, nếu dùng quá đậm, hóa ra như thợ bôi tượng, bằng không có trang điểm, lại tựa hồ mộc mọt hủ lậu, khả yếm, vậy thì cách làm tốt, yếu nghi nhả đậm thì xinh hơn hết, phàm người khuê các con nhà đại gia, sinh trưởng phú quý, mà biết cách nhún nhường, lại càng tỏ ra cái vẻ đoan trang kính trọng, hoa hòe sắc sảo, chẳng qua là bạn con hát con ca, phấn sức để làm trò chơi cho người du khách, chị em hà tất phải bắt chước cái lối thời trang ấy làm chi, cho nhẹ cái phẩm giá của mình đi.

TUY RẰNG:

Lược gương là phạm quần thoa,

Sao cho chải chuốt nét na dịu dàng.

Giữ gìn vóc ngọc mình vàng,

Chữ “trinh” gấp mấy muôn ngàn chữ “dung”.

LỜI HỨA CỦA NGƯỜI TỬ TẾ CŨNG NHƯ LỜI THỀ

Lời hứa làm sao mà phải thận trọng như thế? Do bởi trong cái lời hứa có nhiều điều quan hệ công việc thành bại lắm. Phàm người tử tế lời nói có chừng đỗi, việc làm có thứ tự, khi đã ra nói thì chắc chắn, không sai thất chút đỉnh, đã đem lòng giúp việc cho ai, không bao giờ không hết sức, vì trước có suy nghiệm, ngành ngọn cội rễ tất cả, sau mới dám hứa lời, cho nên lời nói ấy, cũng ví như lời thề vậy. Lời thề chẳng qua vụ có thần minh chứng giám để khỏi lo sự thay đổi, mà lời người tử tế nói là như rìu chém xuống đá, ngựa tứ không theo kịp, dẫu trung gian có sự gì ngăn trở, làm sao cũng phải cố gắng cho thành tựu cái kết quả, mà mình đã mở miệng nhận lấy cái trách nhiệm đó. Người ta bán khoán theo mình, nếu mình mà lại ăn lời chẳng ra làm ngộ sự của người ta đó ư?

Huống ở đời với nhau, chỉ lấy có lời nói, mà sau thi thố ra các công việc, nay lại nói, nói không tin đặng, phỏng còn làm nên công việc gì, bởi thế mà phải giữ lời hứa cho lắm. Muốn giữ lời hứa cho vững vàng, phải nên biết trước cho có hai lẽ:

Một lẽ phải biết mình có đủ sức mà đảm đang đặng sự yêu cầu của người ta chẳng, sự yêu cầu đó có lợi cho người ấy, mà có để phần thiệt hại lại cho kẻ khác không, làm sao tránh khỏi những điều ăn năn về sau, nhiên hậu mới dám hứa lời.

Lẽ thứ hai, phải biết người có sự cực chẳng đã, làm lấy không xong, mới phải đến nhờ mình, nếu mình đã nói giúp, sau lại không giúp, thì hình như lừa dối người ta, mà lại lừa dối cả lương tâm mình nữa.

Trong thế gian còn có điều gì thiết tha đau đớn cho bằng sự nói phải ra chẳng, gặp chẳng hay chớ, như lũ hà rứa, khổ nào cho qua khổ ấy, nên suy bụng người cũng như bụng mình, mà chia lo với đồng loại, tự khắc phải giữ lời hứa, vả lại giữ đặng lời hứa cũng lợi cho mình, vì các sự nhỗ nhãng không dám xâm phạm đến

mình, đều quái gở không đưa quấy nhiễu mình, mình là một người trung tín với lời hứa, người đời có thể trông mong đặng mình, còn gì sung sướng hơn.

Về đường giao thiệp bề ngoài đã thích hợp với đạo xử thế, lại cho đến các mối giầu ở trong lòng cũng thương thấy thỏa thiệp hơn, có nuôi đặng cái chí, quả quyết, là ở tính thành đốc mà ra, còn chứa đặng cái tình cảm khích nhiều, là tại mở cái trí suy xét rộng, nên chỉ người thành đốc toàn thị người cảm khích sâu xa, những người khinh lời hứa có lẽ bởi ít suy xét cho rộng, không trí quả quyết như đàn ông, nên tính thành đốc tựa hồ non đi, thành thử, họ cứ bảo lời hứa của đàn bà con gái chẳng ăn thua gì. Chúng ta phải nghiệm lại, nếu có hẳn như vậy, nên đổi ngay, lời hứa của người tử tế cũng như lời thề kia mà...

ĐÀN BÀ VỚI NGHỀ NGHIỆP

Muốn cho bên phe đàn bà con gái có giáo dục chính đáng nhân cách hoàn toàn, thời không phương dạy nào cho bằng học tập nghề nghiệp, nhưng nghề nghiệp của đàn bà con gái mình, xưa nay chỉ trừ nữ hồng chi ngoại, như thêu, dệt, may vá v.v... thì không còn gì đáng gọi là nghề nghiệp; vậy thì xưa nay sự giáo dục con gái, không có mấu chốt gì thay. Nay nhờ Nhà nước có mở các trường nữ học, thì những người theo đòi bút nghiên, cũng đã có một ít được ra làm công này việc khác, như làm cô giáo, cô đỡ v.v..., nhưng số ấy cũng là hiếm lắm, vì các công sở không đủ dung nạp cho những người thi ra, dĩ trí phải lữ làng công việc cũng nhiều; lại một hạng người vì cảnh ngộ nhà, vì tuổi lớn không theo kịp lên các trường trung đẳng, cao đẳng như chị em được, đành phải xoay về nghề khác. Song nghề khác thì như đã kể trên kia, ấy là một cái hiển tượng cho bọn thanh niên nữ lưu khó xuất đầu lộ diện với đời cho nổi. Vậy thì những người làm cha mẹ người sinh ra trước, há

không để con mắt mà quan sát việc hiện tại, và việc tương lai, sẽ đặt đứa con em mình vào một cái địa vị nào, cho thân thể chúng nó khỏi truy lạc, mà suốt đời đặng chung hưởng cuộc hạnh phúc của nhân loại, chớ như đời càng tiến tới, người khôn của khó, biết bao nhiêu là đàn bà con gái vì không nghề nghiệp, cùng túng mà trở ra làm điều nhục nhã, thương luân bại lý, chẳng còn gì là nhân cách nữa. Các nhà có chức trách giáo dục lẽ nào điềm nhiên tọa thị, mà không động tâm hay sao?

Theo phong tục ta, các nhà có con gái chỉ mong cho con khôn lớn thì gả chồng đã đủ rồi, chẳng cần dạy vẽ nghề nghiệp gì hết thảy, mà những người con gái ấy cũng yên trí rằng: mình không phải làm việc mà cũng được ăn, là sướng rồi, dĩ tri nghề nghiệp của đàn bà con gái đều khoáng phể cả, thợ thêu, thợ dệt, thợ may phó mặc cho đàn ông lãnh hết, mà đàn bà con gái thời ăn dung ngồi rồi, nương tựa người ta mà sống, không còn biết cái phẩm giá mình ở đâu, có cái thiên chức làm sao, quan hệ với gia đình với xã hội thế nào? Dám đem cái thân hữu dụng mà làm thành ra vô dụng, để làm thiệt thòi chung cho một dân tộc, cái đó lỗi tại ai? Tuy vẫn lỗi tại người con gái đàn bà, nhưng cũng vì giáo dục, chỉ vẽ sai đường, mà thành ra cái hại cứ di truyền mãi mãi. Nhân đây xin giới thiệu với chị em một bài học hay của bà Gilmau (Rin-mô) người nước Mỹ có làm quyển sách Đàn bà với kinh tế bà nói một cách thâm trầm thiết thực lắm.

Bà cho là: “Trên thế giới mấy trăm vạn ức loài động vật, chỉ có đàn bà là hay theo đàn ông mà ăn nhờ, bởi vậy đàn bà trong loài người, phải kiếm được người chồng tử tế, mới có cái sinh kế của mình, thành ra loài người lại không được hưởng cái thú sinh hoạt tự do bằng loài động vật; cái nguyên nhân ác ấy là tại đàn bà, không có nghề nghiệp nhất định, không mưu độc lập được về đường kinh tế”. Ấy đại khái cái ý kiến của các người trí thức đời nay, thuộc về cái vấn đề đàn bà đối với nghề nghiệp có quan hệ thế nào?

Bà nghiên cứu ra nhiều lẽ rất hay, có quan hệ với nhân cách, quan hệ với sự giáo dục, quan hệ với sự hôn nhân; vì thế mà trước hết phải có học vấn chuyên môn, sau lại nhân chức nghiệp mà

được trí thức ứng dụng, cho nên đàn bà phải có chức nghiệp mới có giáo dục hoàn toàn.

Bà lại chứng minh cho các lẽ rằng: “Đàn bà không phải toàn yếu đuối không làm được các nghề nghiệp, chỉ vì không làm thì không quen, nếu có làm thì được sức khỏe, không có nghề nghiệp gì, mà làm chướng ngại cho đàn bà không làm đặng; lại một lẽ là đàn bà đã có chức trọng yếu làm mẹ, thời lại càng phải có lịch duyệt, kinh nghiệm lắm mới có trí khôn khéo. Nuôi con không những biết cách nuôi, mà cần biết cách dạy hơn, nếu người đàn bà khờ dại, dầu ôm con cả ngày, cũng chẳng hợp phép nuôi con, tuy bận vì nghề nghiệp không chăm sóc con cái luôn luôn, nhưng biết cách nuôi, biết cách dạy, con trẻ đặng thêm tính nết hay tốt, sự nghề nghiệp thực có ích lợi cho đàn bà lắm thay!

Vậy thì chúng ta muốn tìm phương bổ cứu, cho khỏi khuyết điểm về đường giáo dục, mau mau phải chấn chỉnh “Nữ công”, mở rộng con đường thực nghiệp, cho kẻ có năng lực, được phát triển tài trí, mà ra đua chen với đời, giành giật lại một mối lợi quyền, chớ nên đóng cửa mà giam hãm một hạng người cũng đủ tay chân mà y mặt như ai, mà luống chịu bẽ y phụ, để cầu ân huệ, không còn được hưởng cái hứng thú sinh học ít tự do.

VẤN ĐỀ HÔN GIÁ

Con trai khôn lớn cưới vợ, con gái khôn lớn gả chồng, lòng người làm người cha mẹ; bao giờ cũng ước ao như vậy mới phải nguyện, mới đẹp mặt; nhưng mà ở trong hay sinh xuất lắm điều trắc trở gồm ghê, hoặc con vì cha mẹ ép uổng, mà không được như ý mình kén chọn, hoặc tự mình ham bẽ tài sắc, bất cổ lễ nghĩa, trước lây lất mà sau sum họp với nhau; hoặc có kẻ nhắm mắt nhờ trời đưa đến đâu hay đến đấy không cần xem xét lo nghĩ. Nếu hôn giá mà thuộc về các lẽ như vậy, thời trong mười phần đã hỏng tám

chín có dự, cho nên sự hôn giá là một sự trọng yếu của đời người hết sức. Người đời mà không được hưởng phần hạnh phúc trong gia đình, thời cũng giảm mất cái giá trị ở đời đi phần nửa vậy, nên cái điều kén chọn không có không đặng; phải để cho đôi bên có bằng lòng nhau, nhiên hậu cha mẹ nhân đó mà dò xét, nên chẳng mới phán định.

Đạo vợ chồng dầu trọng chữ ái tình, nhưng cũng phải coi theo công luận mới hợp nghĩa, ví bằng hai người ưng nhau, mà cha mẹ, anh em họ hàng không ai thuận cả, thì nào hai người từ hết thấy quyền thuộc, mà tìm riêng một cỗi lạc thú được hay sao?

Còn như về phần cha mẹ, sự chọn dâu kén rể, tuy vẫn mình có quyền sắp đặt làm sao, con cái cũng phải theo làm vậy; song tự mình phải nên nghĩ cho chín, vả cưới dâu là cưới vợ cho con mình, gả chồng là gả con mình cho người rể, thế thời nên để cho đôi niên thiếu, có ưng tình ưa ý nhau, rồi sau ta sẽ tùy mà ứng liệu, chứ không nên ưng ý mình, mà chắc là hợp với tình ý của con, đôi bạn suốt đời của con, phải do lòng con kén chọn trước đã, cha mẹ chỉ nên cầm cái cân mà giống hơn kém, phân chia lẽ phải chẳng đó mà thôi, vì người con chưa am hiểu thế tình bằng mình, sự hạnh phúc suốt đời của con có can hệ đến mình, nên không thể bỏ qua đi đặng.

Chính người con trai con gái cũng nên biết rằng: duyên phối hợp là tạo đoan nghĩa cả trăm năm, trong một đời mình, vui, buồn, cực, sướng, vì đó mà gây nên sự nghiệp về sau, nòi giống lâu dài, gia thế bền vững, có chẳng cầu ngoài mà thành đặng du! Làm sao cũng trước gia đình, mà sau ra xã hội, những kẻ tuổi tác đương non nẻo, thường hay muốn cho toại cái tư dục của mình, ít có chiêm tiền cố hậu, biết đâu nóng lạnh thói đời, chưa mưa đã nắng, nợ tình duyên chưa thẳng đã dùi, mà mới thấy nhan sắc nảo nong, chức quyền sang trọng, đã vội cho thế là xứng đáng, không coi phẩm hạnh làm chi. Cái phẩm hạnh mới là làm danh giá cho người đời nhiều hơn sắc đẹp tiền của, thế mà người đời, thường vì sắc đẹp tiền của che lấp con mắt, tối tăm cả lòng dạ, con trai kén vợ không cần có đức hạnh, còn mong gì con gái giữ vẹn tiết trinh, con gái gả chồng, không cần ở với người có phẩm tháo, thì trách

nào con trai chẳng nhiều kẻ bạc tình, hướng hồ đời bây giờ con trai con gái lại có quyền tự do kết hôn nữa.

Than ôi! Tự do kết hôn! Nguy hiểm thay cho nghĩa tự do kết hôn, về phần người nước văn minh cực điểm thì không ngại gì, chứ về phần người mới văn minh bề ngoài là hạng người còn thiếu học, đã không có trí sáng suốt dò xét người, giữ gìn mình, lại không để quyền cho cha mẹ săn sóc ngăn ngừa cho, ưng nhau thì lấy, ghét nhau thời bỏ; đạo vợ chồng mà coi như vật đồ chơi, thay đổi xem thường, cũng là vì không trọng chữ hôn giá, không chờ lệnh cha mẹ; không cần lời mỗi chước, phỏng còn thành lập gia thất làm sao?

Gần đây mục kích cái cảnh éo le của đời mà lo thay cho người đời, không những con trai tìm vợ đã khó, mà con gái kén chồng cũng chẳng phải là dễ đâu. Dám khuyên ai đó nên coi chừng việc trước mà ngẫm nghĩ điều sau, sửa sang tâm thuật cho chính, kéo nữa lầm lỗi ăn năn không kịp.

Ôi! Đạo vợ chồng, là thánh nhân đã để đứng trước hàng ngũ luân, bởi vì có quan hệ đến chủng tộc, trong một nước, vợ chồng có hòa hảo, gia đạo mới thành, con cháu mới phồn thịnh tráng kiện. Vậy thì việc hôn giá chẳng nên thận trọng lắm ru?

SỰ TẢO GIÁ CŨNG LẮM ĐIỀU THIỆT HẠI

Bài trên đã nói về sự hôn giá, là nghĩa đôi bên muốn gả con, hoặc cưới vợ cho con, phải nên suy nghiệm cho kỹ càng. Nay chỉ bàn riêng về việc con gái lấy chồng sớm, thực là một điều không hay.

Đàn bà con gái nước ta, sở dĩ làm sao mà chịu sự hèn kém thua người, cũng là vì có một cái nguyên nhân, cần phải hiểu rõ mới đặng; cái nguyên nhân ấy, không phải tại người con gái làm ra

trước, tưởng bởi người có trách nhiệm dạy bảo, không hay chỉ lối dẫn đường cho xứng đáng sáng suốt; nhiều người làm cha mẹ thường hay nghĩ rằng: Con gái nuôi khôn lớn độ mười lăm, mười bảy, thì nên định vợ gả chồng, sớm được chùng nào là hay chùng nấy để cho thỏa nguyện bình sinh của mình, vì thế mà có người từ thuở hoài thai, đã chí phúc giao hôn, hoặc mới để tóc đã kết duyên tần tẩn, hai bên còn đương mắng sữa cả, cha mẹ đã thông lời môi chước, tất tả lo hỏi lo cưới, miễn mình được yên việc, khỏi phải nhọc công xem sóc; còn phần lo liệu cho con lâu dài, hình như chờ có phúc mệnh ở trời, may thì gặp chỗ êm thắm, chớ không cần dự tính việc trở ngại về sau, thật là làm hại cho thân con mình, mà vị tất người khác đã khỏi thiệt hại lây theo nữa.

Ta thử suy xét cái tuổi non nớt của người con gái, mới chùng cập kê, là trí khôn mới mở, kiến văn còn hẹp, dù có học tập, cũng bất ngoại những sự nhỏ nhặt trong gia đình đó mà thôi; đến như sự đời, cách giao thiệp, cách ăn ở, việc buôn bán, công nghệ, thì lại càng mơ màng như giấc ngủ say, không biết đâu là phải là chẳng cả; nói tóm lại, là người con gái ấy chưa có đủ tư cách làm một người chủ phụ tề gia, ở nhà còn cần phải có cha mẹ chỉ bảo, ra lấy chồng cần có gia nương kiểm thúc luôn luôn, nói ra không đáng, chớ tuy một người có đủ tay chân, mày mặt mà hình như không cử động nổi, bao giờ cũng phải có người nâng đỡ ở bên cạnh, nhược bằng buông tung ra, thời cái hại lầm lỗi kể đâu cho xiết; mà chính thời buổi bây giờ, là thời buổi cạnh tranh tiến hóa, cha mẹ nào cũng không phép bảo thủ, được cái qui củ ngày xưa, đã có chồng vợ, thì tất nhiên phải tự do hành động, khôn sống mống chết, chớ không ai theo mãi mà chăm giữ gìn cho mình; hoặc đông, hoặc tây, hoặc nam, hoặc bắc, tùy theo cảnh ngộ mà làm ăn; nếu tay trung qui đã hèn yếu, đảm đương không nổi việc gia đình, thời chính là làm hại, cho sự nghiệp cả hai người suốt đời, mà sự biến cải nó còn xảy ra nhiều mối rắc rối ly dị nhau nữa, tình đời tráo trở, thân phận lỡ làng, bị người ta khinh phụ, miệng thế cười chê; phỏng người làm cha mẹ nghĩ có đau lòng không? Ấy cái hại tảo giá là ghê gớm dường ấy, mà không những thế mà thôi, lại còn mấy điều cốt yếu nữa, cũng nên kể ra đây:

Điều thứ nhất. - Hại về đường vệ sinh, người con gái chưa đúng tuổi, khí huyết không sung túc, sinh con để cái cũng gầy gò, không nặng sức khỏe bằng người, sách có câu: “Quyền mẫu sinh chùy nhi”, nghĩa là: Mẹ bằng nắm tay, sinh con bằng cái dùi. Dù có ra công lao dưỡng cho lắm, thì ví như bòn nặn hạt quả đã lép, nụ hoa đã yếu, giống ấy chắc là không tốt, còn mong nảy nở ra gì, người sinh trong đời cạnh tranh này, tiên thiên bảm nhược, thì hại cho sự sinh hoạt của chủng tộc lắm.

Điều thứ hai. -Hại về đường giáo dục; có con mà không biết cách dạy con, chỉ biết cho con ăn uống, đặt mau khôn lớn, khác nào như nuôi chim nuôi gà vậy, phạm một đứa trẻ con, trước hết bắt chước cha mẹ, cách cử chỉ khuôn phép là phần trong gia đình, rồi sau mới theo đòi thầy bạn học tập chuyên chính đặt, nếu cha mẹ đều là kẻ niên thiếu, duyệt lịch không có, tư tưởng cũng kém, tự cố bắt hạ, còn mong giáo dục cho ai.

Điều thứ ba. -Hại về đường sinh kế; dù đàn bà, đàn ông, người nào cũng nên có một nghề nghiệp nắm chặt trong tay, mới mong đứng vững với đời nổi; mà sự học tập đó quý hồ tại lúc rảnh rang, nhờ có người chủ trương cho mình, rồi mới dùi mài nên nghề này nghiệp khác được, chớ đã tay bồng tay mang, thì khó bề thi thố được.

Vậy nên mong rằng: cái tệ tảo giá, thế nào cũng phải sửa đổi lại, để cho bọn đào tơ liễu yếu có thừa sức mà luyện tập lấy một ít trí thức, kiến văn, và trọng nhất là phải có chức nghiệp, ngõ hầu trên con đường tiến hóa ngày nay, cái trình độ con trai tiến lên bao nhiêu, thì trình độ con gái cũng dùi dất lên được bấy nhiêu bậc nữa, bấy giờ sẽ nói đến việc kết tóc xe tơ cũng chưa muộn gì.

1928

sách giáo khoa ông Nam Sách, đức ông Ninh Thuận, đức ông Hoàng

PHỤ NỮ DỰ GIA ĐÌNH

CÁI QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH

Trong một cái vòng sinh tụ, có già có trẻ, có trai có gái, có vợ chồng, cha mẹ, con cái, cháu chắt, quây quần với nhau, tức gọi là Gia đình. Bảo rằng Gia đình là cái ổ của con người ta, khi che mưa đỡ nắng, chia ngọt sẻ bùi, trẻ cậy cha, già cậy con, anh em ruột thịt được đùm bọc dìu dắt phúc cùng nhau hưởng, họa cùng nhau lo, cái tình nghĩa Gia đình còn gì đằm thắm cho bằng! Bởi vậy mà đối với Gia đình ai cũng có đeo một cái cảm tình chan chứa; song cái cảm tình của người đàn ông cũng không nồng nàn cho bằng cái cảm tình của người đàn bà, vì người đàn bà thường tiếp xúc cái trạng thái vui buồn hàng ngày trông thấy, cùng các mối liên can trong một bộ máy sinh hoạt, bắt phải cảm giác mà sinh ra tư tưởng luôn luôn; - Tư tưởng mà thuộc về cảm giác, thì trong lòng ưng hy sinh hết thảy cả quyền lợi và danh dự cho chỗ mình đã yêu mến, cái đó cũng là lẽ tự nhiên. Gia dĩ cái chế độ xã hội lại nghiêm khắc ràng buộc thêm cho, nhất cử nhất động, người đàn bà không có cái gì là được tự chủ, chỉ nương nhờ người ta, và chịu người ta sử linh mà thôi. - Đã mấy ngàn năm theo một phong hóa, một luân lý, tuy đứng trong một cái phạm vi rất eo hẹp, song vì tập quán mà

thành ra quên mình là khổ nhục, cho nên làm nô lệ quen, thì coi thông thả hơn làm chủ, bao nhiêu công việc giữa đời đành phó mặc cho ai! Cái trình độ trí thức đã không tốn thì phải thoái, càng lâu thì lại càng xuống đến cực điểm, trông thấy cái hiện trạng đàn bà con gái ta ngày nay thì biết; còn một số ít còn giữ được đôi chút nề nếp ngày xưa, như đối với Gia đình có cái quan niệm thuộc về luân lý, nhưng hạng ấy quá ư cẩn thủ, nhưng những như con sâu mùa hè, còn biết tiết đông là gì; còn một số nhiều thì theo phái duy tân, nhưng duy tân về phiến diện, làm mất hết tinh thần đạo đức cũ, theo vật dục căm dỡ, táng tận lương tâm, tính phù bạc thì nhiều, lòng trọng hậu thì ít. Đàn bà là gầy mối cho gia tộc, làm đầu cho nền phong hóa, nghĩ đến mà kinh khủng thay!

Trong bài ông Ưông Tinh Vệ diễn thuyết tại một nữ học hiệu Trung Hoa có nói rằng: “Chị em theo phái đạo đức cũ cũng có cái đức tính tốt, là thương hoài bão một cái chủ nghĩa vị tha; đương ở nhà thì làm hạnh phúc cho cha, ra lấy chồng thì làm hạnh phúc cho chồng, theo con thì làm hạnh phúc cho con, trọn đời hy sinh hết thảy danh dự, tài sản cho người khác mà không biết tiếc, song cái chỗ không đáng hy sinh mà hy sinh, vì cha, vì chồng, vì con, là cá nhân, nếu đem hy sinh cái hạnh phúc của mình cho cá nhân, thì không bằng hy sinh cho quần chúng mới là xứng đáng...”. Ấy thế mà có một hạng phụ nữ lại từ khước cả Gia đình liền Xã hội nữa thì sao? - Họ hy sinh cho cái dục tâm của họ, họ lấy chủ nghĩa khoái lạc làm mục đích, thánng ngày dung duỗi, ăn trắng mặc trơn, ai khổ mặc ai, nhà nghèo nước yếu, chẳng có thương xót chút nào, những hạng người ấy, có lẽ họ đương đứng về thời kỳ phá hoại phải không? - Vậy thì sự kiến thiết sau này sẽ ra làm sao?

Người đời ai cũng hiểu câu: “Gia đình là trung tâm điểm của xã hội” nay chỗ cội gốc đã tàn phá, thì phỏng còn có sinh tồn được một cách phồn thịnh vững vàng không? Huống cái vật dục đã căm dỡ người ta đi xa cái điều chân lý, thì mình làm điều gì lợi cho mình là điều hay cả, dầu có thiệt hại cho ai, than phiền thế nào cũng chẳng kể. Khi tán tuồng đã diễn đến lớp duy lợi thị mạng, thì cha không còn đạo cha, con không còn đạo con, chồng không còn đạo chồng, vợ không còn đạo vợ, trên dưới đều dành lợi để sung sướng

cho thân mình, rồi cốt nhục tương tàn, e phải có một ngày đến tiêu diệt hết thảy. Đó cũng do bởi thiếu cái lòng đạo đức, không trọng cái nghĩa gia tộc vậy; cho nên người đàn bà chịu cái thiên chức sinh dục, là lòng từ tâm bác ái tất phải có, cái nghĩa vụ đối với gia đình là một cái việc của bốn phận đó, không phải là không ảnh hưởng và gián tiếp với xã hội, vì người đàn bà nuôi dạy con, tức là rèn đức nhân tài cho nước, giữ phần chức nghiệp là giúp nền kinh tế cho đời; theo như cái thuyết trên kia (trong bài diễn văn), là người ta không muốn lấy cái phạm vi gia đình làm giới hạn, mà ngăn trở cái sức hoạt động của phụ nữ lại, nên lấy cái tính tình đạo đức cố hữu của người đàn bà đã sẵn có cái chủ nghĩa vị tha, hy sinh cái hạnh phúc của mình mà làm hạnh phúc cho người, thì nên cân nhắc cái chỗ nặng nhẹ cho đúng, nghĩa là hy sinh cho xã hội, chớ không hy sinh cho cá nhân, hướng hồ hy sinh cho dục tâm, thì lại hèn hạ lắm! Còn không phải bảo người đàn bà nhất thiết bỏ hết cái quan niệm đối với gia đình đâu, vì người đàn bà đối với gia đình cũng là một cái nhiệm vụ đương vi, không cần phải đến hy sinh hết thảy cái quyền lợi danh dự của mình, mà làm nô lệ cho ai, mình phải biết tự trọng cái nhân cách của mình, mình là một phần tử của xã hội mình là trụ cột của gia đình, nếu mình mà không độc lập nổi, thì thế nào chống đỡ cho nên một cái nhà đặng. Hèn gì mà các cái gia đình oằn oằn muốn đổ, thiệt ra là thiếu cái sức mạnh làm cột cái hết thảy.

Nay những người muốn đảm nhiệm cái chức trách trọng yếu, thì trừ việc tòng sự gia đình, ngoài lại phải có tòng sự chức nghiệp, vì chức nghiệp có thể phát huy những cái năng lực của con người ta; xưa nay đàn bà thua kém đàn ông chỉ vì không có chức nghiệp chính đáng, đại để vì đường sinh hoạt bị kinh tế áp bách, mà phải phụ tòng với đàn ông, lần lần thành ra ỷ lại, đàn bà đã xử về cái chỗ phụ tòng, thì quan hệ đến con cái sau này nữa, chớ chẳng một mình tự thân quan hệ mà thôi; Bà Ngãi Nhĩ Mạng nói: “Người đàn bà chỉ làm nô lệ cho đàn ông, thương yêu mà được sinh tồn, thì cái máu di truyền lại cho nòi giống quyết không sinh sản được đứa con mạnh dạn cứng cỏi, lý tưởng hoàn toàn” cho nên dẫu ít nữa cũng phải có cái chức nghiệp tương đương, đừng hại đến

mẫu tính, mà thích hợp với tư cách đàn bà, thì không những cao cái vị trí của người đàn bà lên, mà đối với gia đình cũng chắc có nhiều phần mỹ mãn vậy.

VẤN ĐỀ NỮ HỌC

Về vấn đề nữ học, lâu nay quốc dân cũng đã nhiều nhà công nhận sự học của con gái là có ích lợi, cho nên trường nào trường nấy đông đúc học trò, đến không có chỗ cho học trò vào học nữa; tuy thế, việc đời cũng trở trêu lắm nỗi, việc gì dẫu hay cho mấy, mà cũng có cái dở ở trong, việc gì dẫu dở cho mấy cũng có cái hay, ấy cái nguyên do khai đạo cho lời bình phẩm là tại đó, nhưng lấy bình tĩnh mà phán đoán, thì cái vấn đề nữ học sẽ giải quyết như sau này:

Đương buổi phong trào tiến hóa, dân trí khai thông, khoa học mở mang, trình độ thay đổi, người ta ở trong xã hội cũng ví như các thứ hoa cỏ, tùy thời tiết mà sinh trưởng đã không trái dạng lẽ tự nhiên của thời tiết, mà lại phải làm cho hợp với lẽ sinh trưởng ấy nữa.

Sự sinh trưởng của loài cây cỏ có đạo lý của loài cây cỏ, sự sinh trưởng của loài người có đạo lý của loài người. Đã cùng một chủng tộc, một quốc gia, một thời đại sinh trưởng, thời cái cảm giác tư tưởng thế nào, hẳn cũng tương quan với nhau. Bởi vậy mà sự giáo dục học thức con trai làm sao, thời của con gái cũng phải có làm vậy.

Đứa con gái tương lai thành nhân cũng góp một phần tử với xã hội, vì người đàn bà có chịu cái thiên chức về sự sinh dục, gây nên nòi giống cho nhân loại; bổn phận người đàn bà lại có cái trách nhiệm nặng nề khó nhọc, gánh vác việc gia đình cho người đàn ông khỏi phần nội cố, mới rảnh ra mà liệu lực với bang quốc; cái trách

nhệm ấy, cái thiên chức ấy nếu không có học thức giáo dục, thì khó lòng làm cho trọn vẹn đặng.

Có người nói rằng: “Ngày xưa con gái không có học thức mấy chút, mà người mẹ hiền, người con thảo, người vợ thuận cũng không thiếu, ngày nay có học thức mà hay hư thân mất nét là nghĩa là sao?”

Xin thưa lại rằng: Cái đó tại phần giáo dục gia đình khuyết điểm hết thầy. Học đường giáo dục là cốt để giúp thêm tư tưởng tri thức cho người sau ra đời khỏi sự lầm lỗi, còn gia đình giáo dục là gây nên cái tâm tính cho con người; tâm tính với học thức không ăn thua gì với nhau, chỉ có quan hệ một điều là phải nhờ chỗ học thức mà nhắc tâm tính siêu việt lên cho nhẹ nhàng; nếu tâm tính đã hỏng, dầu có học thức, lại càng như giúp sức cho cái dục vọng lên cao đó mà thôi. Đại để những người hẹp hòi độ lượng cũng vậy, có tại gì có học với không học, dầu bình sinh đọc suốt vạn quyển sách mà cái biển khôn câu chấp của mình là cũng bo bo giữ lấy một đời, không ai phá tan cái mê mộng ấy đặng; - cái mê mộng ấy đã không phá đi, thì không bao giờ có cái tư tưởng công bình ví như cái vấn đề nữ học ngày nay mà không giải quyết đặng là bởi những kẻ còn giữ ý kiến cố chấp, thì hay sinh lời bài bác, chẳng biết suy nghĩ làm sao cả, cái lòng thủ cựu ấy không hết, là cũng vì cái máu áp chế chưa tiêu.

Vả chẳng nữ giới mà có học thức rộng, là lợi ích chung trong xã hội, chớ có riêng gì cho đàn bà con gái, mà để thiệt thòi cho ai đâu? Vì công việc có phân chia cũng đủ sức gánh vác hợp với thời thế, khỏi chậm trễ trở ngại bước đường tấn tới trong vòng sinh tụ này, há chẳng phương tiện lắm ru?!

Cách ngôn Tây có câu: “Nước nhà mà chịu sự thiệt hại, không gì bằng nữ học không sửa sang”.

Sao những người kiến thức trong nước mình không để tâm mà nghiên cứu về vấn đề ấy? Chính sách Tàu đã dịch ra: “Quốc gia thọ hại liệt, vô hữu quá ư nữ học chi bất tu”, của ông Á Lực Sĩ Đa Đức nói.

Ngày xưa chúng ta học Tàu, theo đạo đức cũ, ngày nay sự học của người Tàu họ đã cải cách nhiều, nên con trai con gái đều tiến bộ một cách nhanh chóng lạ thường. - Người mình cứ sao còn giữ tục cũ quen đê ép đàn bà con gái, không muốn trình độ giáo dục phụ nữ được lên cao nữa nào hạn chế cái tinh thần tư tưởng của người ta lại, thực là vô nhân đạo, vô công lý vậy!

Cái vấn đề nữ học là rộng lắm thay! Về đường đạo đức tinh thần, về đường kinh tế thực nghiệp, có văn chương, có kiến thức, mới nghiên cứu được chân lý rõ ràng; tự mình phải vận động lấy cho mình, gây nên hạnh phúc sự nghiệp ở đời, chớ không phải ỷ lại vào người ta mà sống thì sao gọi là người đặng; - Dầu cho lấy chỗ gia đình làm cội gốc, song phải biết nghĩa vụ mình làm, là thuộc về bốn phận, chớ không phải nô lệ ai, phục tùng về đạo đức, chớ không phục tùng về oai quyền như thế sự học con gái mới đạt đến mục đích hoàn toàn.

Cổ thời nữ huấn lấy tứ đức, công, ngôn, dung, hạnh làm chủ, lại nói rằng: “Nữ tử vô tài tiện thị đức”. (Con gái không tài mới thiệt có đức), ấy là trọng đức chớ không trọng tài, song những bậc nữ văn học gia, như Ban Chiêu Tục Dữ, bà Tạ Đạo Uẩn, Vịnh Như, Tụng Tiêu, Phú Minh, đời chẳng thiếu chi bậc anh tài, từ Hán đến Đường, Tống, Nguyên, Minh, mỗi triều đại đều có xuất hiện hết thảy, lại những bậc hiền lương phụ nữ về chánh trị gia, như Nữ trung Nghiêu Thuấn, Côn Quắc anh hùng, vận trù kế lớn, bàn luận mưu sâu, yêu nước, lợi nhà, cứu nạn đỡ khổ, kẻ thì giúp sức cho chồng nên tài lương ta, kẻ thì dạy con đèn sách, kiến nghiệp thụ công, trung tiết danh bêu, ngàn thu hải để, thì đủ biết sự học vấn phụ nữ có một cái hiện tượng bột hưng vậy. Thế mà vì chưa có ai đề xướng cho, chớ như nay đã phong khí mở mang, văn minh ngày tới, theo các cuộc vận động phụ nữ trong thế giới; đàn bà con gái Tàu để mà hăng hái thêm lên, đã nhiều kẻ từ bỏ chỗ phòng thêu gác tía, cấp sách tìm thầy tìm bạn, ngoài muôn ngàn dặm, vượt bể trèo non, chẳng quản khó nhọc, là vì muốn hấp thụ tân học thức, tân đạo đức về tầm bổ cho nền giáo dục nước nhà, bổ cứu những sự khuyết điểm xưa nay của mình, cho nên bây giờ gọi Nữ giáo dục gia, là toàn thị kẻ có chân tài thực học hết thảy; ngày nay

nữ học phát đạt đó, tức là ngày sau sinh nở các hạng anh tuấn quốc dân, làm cho quốc gia hùng cường lên vậy.

Nước ta cũng là văn hiến chi bang, thế mà đến nay đạo đức suy vi, trình độ thiển bạc, nguyên nhân cũng vì thất giáo! Nên những kẻ lãnh trách nhiệm trọng đại, là cái trách nhiệm làm mẹ quốc dân, mà coi ra cái nhiệt tâm đối với nghĩa vụ đã thiếu, lại tài đức cũng không có, thì gia đình chưa chắc đứng đã vững, còn mong gì quốc gia xã hội nữa?

Mỗi vậy mà cái vấn đề nữ học là cái vấn đề quan trọng thứ nhất, cần phải chấn chỉnh ngay bây giờ, kéo cái nền móng của cựu đạo đức đã lay chuyển, nếu không có tân đạo đức thay thế vào, thì một xã hội quần chúng sẽ ra làm sao?

Người nào đã có lòng nghĩ đến cuộc đời, chắc ai nấy cũng nên có tổ chức trong lòng rằng: Xã hội ta sau này tiến hay thoái; gia đình ta sau này thịnh hay suy, tức là bọn thiếu niên mà ta trông thấy trước con mắt chúng ta đây, mà chúng ta là người làm hướng đạo, lại là người làm cái bản lề, tiếp giáp văn minh mới cũ, trong khoảng thời đại đổi thay; cái nền nếp trước chưa phai lạt mấy, muốn duy trì lại, hay cần bồi bổ thêm cũng chưa đến muộn.

Ôi! Giáo dục đã là đào tạo ra một hạng người xứng đáng thì trước phải hiểu thấu tình thế của xã hội, và cái hiện trạng khổ thống của phụ nữ ra làm sao? Suy trước nghĩ sau, coi ngoài ngắm trong, có thể dung hòa được điều hay, mà đừng mất điều tinh túy xưa kia, bao nhiêu cái tập quán xấu xa, công việc hủ bại đời trước đã làm di hại cho đời nay, thì bây giờ không nên để cái lưu tị lại cho người sau nữa. Bởi vậy mà cái vấn đề nữ học nên cần cổ lệ cho bọn thanh niên nữ tử đã có học thức, thì phải có tư tưởng dũng cảm mà phấn đấu với đời, cho kỳ toàn thắng thành công, không nên hoài nghi bất nhất, mà làm trở ngại con đường tự do sinh hoạt của mình.

GIA ĐÌNH GIÁO DỤC CẦN PHẢI LUYỆN TẬP TÂM TÍNH TRƯỚC

Bài trước đã nói về sự học vấn con gái cần phải có, để tâm bỏ cho tinh thần, còn tâm tính thì nhờ gia đình giáo dục bồi dưỡng cho, tự khắc người con gái học hành gồm đủ.

Nay xin giải nghĩa cái tâm tính của con người, rồi sẽ bổ cứu thêm sự giáo dục thì mới đúng.

Tâm tính là gì? - Tâm là làm chủ động của muôn việc ở trong, dầu việc mảy mún mảy cũng đều thông suốt cả, rồi đo lường phải chăng mà đưa lần ra các cửa ngõ, như: tay, chân, mắt mũi, tai miệng lưỡi v.v...

Tính là tâm sinh, lấy lý tưởng của người xưa, bày tự dạng chữ tính trùng tâm bên chữ sinh thì đủ hiểu; Kinh Thi nói rằng: “Tập dữ tính thành” cái tính vì tập quen mà ra, lại sách triết lý Tây nói rằng: “Tính khí với tính nét khác nhau”. Tính khí dẫn đàng về nhân đức, nhưng mà tính khí, tính nét nhân đức đều khác nhau, tính khí bởi tự dưng lọt lòng mẹ, tính nét bởi tập quen tính thông dong mà ra; nhân đức thì bởi rèn luyện lần giúp làm việc lành cho dễ và bền chặt.

Lại giải thích cái tính khí có tính nóng, có tính hiền lành, có tính hay buồn, có tính ưa vui, tính hay giận, tính cứng đầu cứng cổ, tính sáng suốt, tính tối tâm v.v... Tính khí đổi được cũng hơi khó, chớ tính nét vì tiếp xúc các vật chất ở ngoài mà làm quen, thu vào trong tâm, hoặc hay hoặc dở không hạn, nhưng người nào cũng có lương tâm hết thảy, nếu biết suy xét, lấy nghị lực mà lôi kéo lại, đừng cho manh tâm về đường xấu, đừng cho nhiễm tính mà thành hư. Thế thì sự dạy vẽ, quyết phải dạy cho biết cách suy xét, mà phải có nghị lực chủ trì, chớ cho theo về cảm giác lắm, vì cảm giác hay thì hay, cảm giác nhiều sự dở thì dở, có người nói rằng: “Con tôi không dạy vẽ gì, mà tâm tính nó tự hay”, thế là sự cảm giác của nó được gặp sự thuận tiện tốt lành của xã hội, nhưng

không được mấy kẻ như thế, ví dụ như cây cối trồng ra chỉ bỏ luống, nhờ khí hậu của trời đất, không cần phải gia phân tro bồi bổ mà tốt, là một sự ngẫu nhiên mà nên không phải thiên sách mà bất chước đặng.

Đoạn trên đã kể tường tận sự tâm tính, vậy thì sự giáo dục nên thi hành làm sao? - Phải lấy sự dạy đứa trẻ con làm trước, dạy thì phải có dỡ, lần lần mà dạy, trước phải tôn cái sự dạy của mình, làm bổn phận cha mẹ phải dạy con cái cho nên, sau nữa tùy con mình mà cũng phải giữ cái nhân cách cho nó, chớ không nên bạn ăn bạ nói, muốn đánh muốn chửi khi nào cũng đặng, dù đứa trẻ con thơ dại cũng vậy, sự thi hình phạt là bất đắc dĩ đó thôi, chớ dùng luôn thì đứa trẻ con nhàm mà không sợ nữa, vả lại nhất nhất đều dùng trừng phạt, làm nhụt cái trí khôn của đứa trẻ con, không nảy nở tài năng ra đặng; cho nên phải nuôi cái tính một cách thông dong, chớ không nên bó buộc lắm, mà lại phải giữ gìn cái tính một cách cho điều hòa, chớ cho thiên về mặt nào cứ một mặt, đã thiên là tính xấu, sau khó chữa lại.

Phàm sự dạy là dạy cái tâm tính trước, khoan trau dồi bề ngoài vội, để cho còn lại cái tính tự nhiên mới quý mới thực thuần phác; dạy cho biết tại làm sao mà yêu cha mẹ, tại làm sao phải kính kẻ lớn, tại làm sao phải nhường nhau, tại làm sao phải trung tín v.v..

Vì rằng mình yêu cha mẹ là thiên tính, song phải hiểu sự yêu ấy đều trong các mối yêu thương hết thảy, biết yêu cha mẹ chân thành, thì suy ra các sự yêu khác toàn có đạo lý. Yêu cha mẹ là cảm công đức sinh thành, đau đớn vì con, khó nhọc vì con, trong thế gian không có sự yêu gì đậm thắm êm ái cho bằng cha mẹ yêu con, thì làm con nên đối với cha mẹ làm sao cho thỏa, sự thỏa tình với cha mẹ, tất phải làm cho hết bổn phận của mình, sau gặp việc khác toàn làm hết bổn phận, thành một cái lòng từ tâm bác ái, lòng yêu thương ấy tất không giả dối nữa.

Tính kẻ lớn, là những kẻ già cả nhiều tuổi hơn mình, toàn coi như vai chú vai anh, vì sự nghe thấy từng trải, có thể chỉ giáo cho

mình đặng nhiều sự ích lợi; nếu chào thưa mà làm đủ phép tắc bề ngoài, trong lòng không có ý phục tùng thì vô ích.

Nhường nhau, thì không đến tranh nhau, bên nào cũng đều giữ phép, thương tình anh em chúng bạn được hòa khí luôn, phải hiểu cho con trẻ biết lẽ phải, là mình muốn được tự do, nhưng cấm không cho phạm đến quyền tự do của kẻ khác.

Trung tín là ngay tin, trung tín là cái chót của lòng người, mà cũng là cái chót của muôn việc, nên luyện tập tâm tính, cần lót lòng hai chữ trung tín, vì không có trung tín thì sao cho bền chặt nghĩa liên lạc với nhau, dầu con trai con gái cũng vậy, tâm tính phải nhất luật như nhau chỉ riêng về phần chức nghiệp, tùy theo cái tính cách thông minh của con người mà giáo dục cho hợp phép, cái tính chất con gái sẵn có cái vẻ phong phú riêng, ưa sự nhỏ nhặt nên dạy cho biết cách làm việc có ngăn nắp cho quen, dầu cho có đi học trường, song ngày rảnh cũng nên cho dự biết việc nhà cửa đôi tít, và các việc lao động của ta làm, dầu con nhà sang giàu không phải làm lụng công việc nặng nhọc, chớ há lại không để con mắt qua mà quan sát cái tình hình lao động của người ta làm, cho mình rộng thêm một bài học vấn ru!? Và sự đau đớn khốn nạn của người đời cũng nên hiểu lẽ hơn thiệt để suy xét cho quen, sau ra đối với đời, gặp cảnh thuận không nói làm chi, chớ cảnh nghịch cũng biết mà cư xử cho đỡ nổi khó khăn mà mình đã biết trước, lại cốt nhất một điều, chớ nên quên sự giáo dục con gái, nếu rồi bỏ cái bổn phận trong gia đình, mà tìm đảng nào cho hơn, phải biết làm trọn nghĩa vụ mới là vinh, gia đình được phần lạc thú là danh giá, người làm cha mẹ phải thành tâm mà dạy dỗ cho con gái, có lẽ lại trọng hơn con trai nữa mới phải, thiết tưởng cái nghĩa lý là một cái của chung, đảng mẫu huấn ở xã hội mình đương thiếu, vì vậy mà các nhà học thức phải nên hết sức khai đạo nghĩa lý cho thông hiểu để gây nên cái kết quả về sau, hạng nhân loại tương lai, là ở trong tay những người có giáo dục, hay không giáo dục uốn nắn ra đó, các nhà giáo dục nghĩ sao?

TÌNH MẸ CON

Mẹ đối với con thường có cái mối cảm tình thương yêu gắn bó, bịn rịn không chừng, so với các mối thương yêu khác không còn đâu sánh kịp; khi con còn đương mẵng sữa, lòng mẹ ôm ấp, thân mẹ nhọc nhằn bên ướt mẹ nằm bên ráo phần con, miễn con đặng giấc ngủ say, sữa con bú đặng no đủ, chớ không ngại gì thân mẹ tòi tàn; dấn thân vào cảnh lam lũ, mà không biết là lam lũ, thường đối với con, còn như thiếu thốn chưa đặng bằng lòng. Một người đàn bà An Nam nuôi con thơ thực là công lao khó nhọc trăm chiều; con ăn chơi không nói làm chi ngộ như khi con đau ốm, thuốc thang mất xét tay nâng, chân mòn gối mỏi, bồng bế năm canh, hát ru ráo cổ, trông nom mỗi mắt, chớ thấy con khôn lớn lên đặng tuổi nào, lòng mẹ khoan khoái lên đặng ngàn nấy.

Từ khi nằm ngựa, cho đến khi biết lật biết bò, biết đi biết chạy, cái gan ruột tinh thần của người mẹ, bao giờ cũng chú trọng vào người con, như hình ảnh không rời, tục ngữ có câu: “Mẹ thương con bẻ hồ lai láng” thật thế; công mẹ nuôi con phủ phê rộng rãi, không biết đến đâu là bờ là bến nữa, nếu những người con mà biết ơn cức dục cù lao, thời chẳng khi nào còn dám trái đạo thờ thân.

Nay có kẻ viện lẽ nói rằng: “Làm cha mẹ thời phải nuôi con, y như muôn loài sinh con đều có ấp giữ, cho ăn cho bú hết thủy, cơ sao loài người lại đi kể công với con, buộc con phải biết đạo phụng sự cha mẹ?”

Xin giải rằng: Người ta sở dĩ khác muôn vật, chỉ có đạo đức luân thường, loài người không phải chỉ ăn cho lớn, già rồi chết như súc vật đâu. Đã có chương tộc quốc gia, tức phải có nghĩa vụ, muốn làm trọn nghĩa vụ làm người, tức phải làm trọn đạo con đã, có biết trọng công đức, mới làm nổi công đức. Cách ngôn Tây có câu: “Ơn cha mẹ nước không thấm được, lửa không cháy được”. Thế thì con đối với cha mẹ tất mang một mối nợ rất lớn nghĩa phải báo đáp cho phu; dầu tài sản, tước vị, danh dự hết thủy đem ra mà trả, cũng

chưa chắc đã cân xứng với tình thương yêu cho vừa, mà có một cách trả nôi, - thì chỉ duy cái tấm lòng của con ghi nhớ là đủ, vì con có biết ghi ơn nhớ nghĩa, thì còn truyền lại cho con, con con là cháu, cháu con là chất, miên man bất tuyệt, cái dây đoàn thể gia tộc được bền lâu.

Tục tình con gái gần mẹ, thì thương mẹ hơn thương cha con trai theo cha, thì lại thương cha hơn thương mẹ, nhưng nói thế đều không hợp nghĩa cả; phàm con thương cha mẹ là suy công đức sinh thành, chớ như lấy điều gần gũi hay quyến luyến mà trìu mến, thì mất cái tinh thần đi rồi, vì con khôn lớn lên, chắc là gần gũi quyến luyến người khác nhiều nữa, chẳng là bỏ hết tình thâm cha mẹ đi sao? Hay là cha hiền mà mẹ không lành thời con cũng không thương hay sao? Người con đối với cha mẹ như nghĩa đối với trời đất, trời che đất chở mới có muôn loài, cha sinh mẹ dưỡng mới có thân mình, vậy hai bên cũng nặng hòa hai, có lẽ bên nào nặng hơn, nhẹ thua được.

NGƯỜI ĐÀN BÀ LÀ CHỦ GIA ĐÌNH

Gia đình là một cái cơ sở của người ta, ví như con chim có cái tổ; người đàn bà là chủ gia đình, nên cần phải cố công gắng sức, kinh doanh cho thành sự nghiệp, mỗi ngày cho có cơ rục rở thêm, nhiên hậu mới mong vững bền lâu dài đặng.

Người đàn ông nếu giàu có, làm nên quan sang, mà tay nội trợ không cần kiệm, thì công việc lộn xạo, cũng chẳng thành gia thế đặng.

Tục ngữ có câu: “Gái ngoan làm sang cho chồng”, là làm sang cái gì? Có phải trang điểm hoa hột, xe lên ngựa xuống, nay tiệc này mai tiệc khác là sang chăng? Có phải tiêu pha xài phí hết bạc trăm bạc ngàn là sang chăng? Khôn ngoan mà nhiều lời nhiều tiếng cũng không phải, khôn ngoan mà tâm địa nham hiểm cũng

không phải. Cái nghĩa làm sang cho chồng, chỉ những công việc nhà biết chăm nom tươm tất, biết xếp đặt cho khéo, là tùy gia tư của từng hạng mà tiêu dùng, đừng hậu lắm, cũng đừng hà tiện lắm, hậu lắm thì có khi đến thiếu thốn, túng thế tất phải vay tạm của người ta, ấy thế là thất thể của chồng con; tiện lắm thì như là mình làm nô lệ cho đồng tiền, bo bo mà giữ của đời cũng ngu xuẩn, nào làm mất cái lạc thú của sự sống, nào hà hiếp, bóp lột da người cho mình được sung sướng, cho nên trừ ra sự lãng phí, thì nên kiệm ước, mà kiệm ước là để mà làm việc phải, tức là chồng được hiển sang, mới là xứng đáng. Câu ăn ở cho có thứ lớp, là một cái ăn với một cái ở, ăn uống chủ sự trong sạch, cho có chừng đỗi, ở là ở với chồng với con, ở với chúng bạn, ở với người nhà, kẻ làm thuê, tình nghĩa ân oán làm sao cho đúng mới gọi là thứ lớp vậy. Đến những việc tế toái trong nhà thường thường cũng nên biết rằng: cái gì con mắt mình không trông tới nơi, thời khó đặng chỉnh tề, vì khi xem xét nếu không vừa ý, tự khắc mình phải sửa sang lại, nếu bà chủ đã thân hành, thì mọi người trong nhà đều bắt chước theo, tuy mình nhúng tay làm có một chút, mà sự lợi chu đáo được nhiều phần, người ta có câu nói rằng: “Nước chảy ào ào, không hao bằng lỗ một”, nghĩa là tiêu việc lớn mà có chừng, cũng không đến hại bằng mất mát từng khi từng có tiêu hao luôn luôn, thì cái đó mới là hại nhiều, đã gọi là người chủ trương trong gia đình, tất phải phiền nhọc đến trí não một phần, mà sự lao lực cũng không phải không có ngay đi đặng.

Gần đây người đàn bà trong xã hội mình có chia ra làm hai phái, nên lắm người thấy cái hiện tượng giữa đời mà nghĩ quanh nói quẩn, thấy những kẻ làm việc với nhà nước có lương bổng, mà cho là mình làm việc nhà không có giá trị chi; nói thế là lầm, phải biết rằng: mỗi người là một cái tính chất, công việc giữa đời, thì tùy theo từng cái tính chất người ta, người nghề này, kẻ nghề khác, người chủ việc giáo dục, kẻ chuyên sự kinh doanh, cho nên đã gọi là làm việc, thì làm việc gì cũng có lợi ích hết thảy, việc thì lợi cho nhà, việc thì ích cho nước, cái thói hay cần kiệm, nét tốt hiền hòa, cũng có ảnh hưởng cho xã hội lắm lắm, chúng ta nên suy xét cho kỹ, để vui lòng mà làm cho hết bổn phận.

PHẢI NÊN TIẾT KIỆM, NÊN TÍCH SÚC¹
⁽¹⁾ MƠI MONG CƠ NGHIỆP VỮNG BỀN.

Thời buổi cạnh tranh, nghề nghiệp buôn bán càng mở mang tiến bộ bao nhiêu, thời sự tiêu dùng ăn mặc lại càng rộng rãi xa phí bấy nhiêu; bởi sự xa phí, cho nên hóa vật mới tiêu thụ được nhiều, thời công nghệ cũng nhờ đó mà phát đạt. Song le công nghệ của mình thì chưa có mấy, mà chính người mình lại ít muốn dùng, cho nên có tiêu thụ nhiều đi nữa, chẳng qua chỉ làm cho đồ ngoại hóa đắt mà thôi, chớ thiệt không lợi ích chi cho ta hết cả. Còn như phép giao dịch thì cần phải có tư bản, có sáng tạo, ví dụ người ta làm ra được một kiểu lạ thức mới gì, thời mình cũng phải có một nghề nghiệp xứng đáng mà trao đổi lại; kẻ này ưa cái bền chặt của người kia, kẻ khác thích dùng cái tốt đẹp của người nọ, buôn ra bán vào, thế mới nên đua bơi so sánh với nhau mà tài nguyên cũng khỏi ngoại tiếc, thời hay biết là bao nhiêu.

Chớ như bây giờ chỉ khu khu hành hạ cái xác thịt, đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới mong có đồng tiền vào tay được, mà cứ chuộng sự phô bày làm vẻ vang bề ngoài, còn bề trong thì hình như mòn mỏi tiêu hao hết thảy, tương cũng nên nghĩ lại mà tỉnh tiếc những sự lãng phí ấy đi, thời may cho nhà lợi cho nước biết là dường nào?!

Hồi tưởng lại nước ta khi xưa, nhà nào có năm mười mẫu ruộng, một đôi sở vườn, thâu cái hoa lợi trong một năm cũng tiêu dùng được chín mười người, rước thầy cho con ăn học sung sướng, vãng lai thù tạc với làng xóm, với chúng bạn phủ phê, gần xa tiếng tăm nô nức đã cho là một bậc trung phú. Nay thử đem so sánh với người hiện thời làm công việc có lương bổng mà nói thời chẳng thấm vào đâu, thế mà xét lại, thời tựa hồ ít ai dự dụ, mà lại thiếu thốn là nghĩa làm sao? Cái cơ ấy chỉ vì không biết tiết kiệm, cho nên hóa ra nông nổi như thế.

¹ Tích súc: dành dụm, dồn chứa lại.

Có người nói rằng: khi trước người còn đương ít, vật giá rẻ hơn, bây giờ đông người đồ ăn thức mặc đắt đỏ gấp bội, cho nên sinh ra bần túng.

Nói như vậy cũng phải, song có một lẽ cãi lại, là vì ruộng ngũ cốc ta làm ra còn có năm được năm mất, thời số chi tiêu tất là không được thường như ruộng bút canh, không khi nào đại hạn, nước lụt cả, lấy số hơn mà bù số kém cũng như nhau hết thảy: Nói tóm lại thời cái lối không khéo tính liệu là không thể tránh đi đâu nữa.

Cổ nhân có câu: “Lượng nhập nhi xuất”, muốn có tư cơ vững bền, thì tất có tích súc, có tích súc mới có tiết kiệm, tiết kiệm không phải nghĩa lặn sắc đâu, mà người đời thường lầm bảo rằng: các nhà trọc phú kia mới có thể làm được; chớ như bọn ta không tài nào làm được phải biết rằng: tiết kiệm là không xa phí quá độ, ăn mặc thích trung, hợp phép vệ sinh, tùy gia phong kiệm mà làm.

Lại có câu: “Tích thiếu thành đa tự phú nhiêu”, góp ít sinh nhiều mà giàu có, thời còn làm ra được lắm sự lợi ích cho mình cho người.

Trong một cái thời kỳ người ta ở đời, làm nên giàu sang danh tiếng chỉ độ ba mươi năm là buổi trung niên đó mà thôi, chớ như thiếu niên thời mắc học hành, lão niên thì sức đã kém, tư tưởng cũng ít, còn làm gì nên sự nghiệp lớn lao được, dù có biết tiết kiệm tích súc cũng không được bao lắm, chẳng qua là bòn nặn lượm lặt, những cái nhỏ mọn chứa đựng vừa cung dưỡng buổi tàn niên cho trọn một đời người, thì lúc bấy giờ dù không tiết kiệm cũng phải tiết kiệm. Còn như buổi trung niên, chí khí đương hăng hái lấy lừng, gặp hội rồng mây, vùng vẫy cạnh tranh, biết bao nhiêu là sự vẻ vang xứng đáng; trong tay sẵn có đồng tiền, dù lòng thay trắng đổi đen khó gì, thế mà biết tiết kiệm biết tích súc, để mà làm điều phải điều chẳng mới là quý.

Ôi! Hội trung gian quang cảnh bấy làm thì, người ta phải làm, làm sao lo liệu cho phù với ngày giờ, đừng ham mê chơi bời, mà hòng mong: thiên kim tận tận hoàn phục lại, thời e khó lòng cho được mãn nguyện lắm.

VẤN ĐỀ LÝ TÀI

Tục ngữ có câu: “Tiền tài là huyết mạch”. Vậy thì người ta ở đời phải cần có của thì mới sống nổi, cũng ví như thân thể con người, mạch máu có châu lưu sung túc, nhiên hậu người ấy mới có sức khỏe, nếu mạch máu có chỗ đình tụ hay khô kiệt, thì phải bệnh ngay; còn dân sinh không có tiền của dụng độ thì thối giữa đời, thì có khác gì kẻ mắc phải bệnh ma mọc, thủ túc không cử động rồi, tuy sống cũng như chết, sống mà phải nương nhờ người ta, sống ấy cũng chẳng ích gì, cho nên tiền tài là huyết mạch, mà tiền tài lại là huyết mạch chung trong một nước nữa, bởi vậy trăm nghề khôn khéo, đua tranh nhau, trên mặt thị trường đều do vì cuộc lý tài mà ra cả; nếu cuộc lý tài đã vụng về thế là hại cho đường sinh hoạt cả xã hội, một người không chịu làm công việc, là phi duy hại riêng một người, một người cố công cùng sức kinh doanh thành ra sự nghiệp to lớn, mà có phải sự lợi ấy chỉ một mình người làm ra được hưởng lấy mà thôi đâu? Thật là còn nhiều sự ảnh hưởng đến cuộc chung cộng vậy. Vì sao? Là vì sự vận động trong toàn thể xã hội tất cần có nhiều tiền bạc làm đầu, có tiền mới có trí nảy nở ra nhiều công việc, mà người trong xứ ấy đều có nghề nghiệp mà làm ăn.

Lại có câu: “Tiền bạc đi trước, mực thước đi sau”. Có tiền của, thì lễ nghi mới kiêm bị, công ích công lợi cũng nhờ có thế mới xướng khởi mau được, vậy thời cái vấn đề lý tài lại gấp hơn các vấn đề khác thập bội; dầu đàn ông hay đàn bà đã sinh ra ở đời, tất có quan hệ với đời một cái nghĩa vụ, nếu đã biết nghĩa vụ phải làm, tất phải biết phương pháp lý tài rồi mới gánh vác nổi.

Lý tài nghĩa là phải làm cho ra của, mà lại phải hiểu cách dùng của, vậy sau có của mới làm ra nhiều của được:

- 1) Phải lao động mới làm ra tiền của.
- 2) Phải kiên tâm bền chí mà làm, chớ không nên nửa đường thấy việc khó khăn mà bỏ.

3) Phải tiết kiệm, ăn tiêu lấy số thường mà thôi, chớ không nên quá ư xa xỉ, phòng khi có chỗ bất cập.

4) Tích súc, làm ra bao nhiêu phải tính có cái ăn tiêu, có cái chứa để, dồn mỗi khi một ít, mà sau thành ra một số vốn lớn, ấy cái số vốn đó, mới xoay ra làm phương ích lợi, hoặc cho con ăn học, hoặc khai khẩn ruộng đất, hoặc mở to cửa hàng buôn bán, hoặc khoáng trương công nghệ; trong tứ dân vẫn đời nào nước nào cũng có, song phải nhờ có tư bản dao rộng, thời mới chấn hưng phát đạt ra được.

Nếu muốn cho con đi du học đặng thành tài, mà tiền của không đủ, thì làm sao cho tốt nghiệp sự học đặng: muốn khoáng trương về đường công nghệ, mà tiền của không có thời lấy đâu mà dựng thành công xưởng lên nổi; nghề buôn mà không có vốn to, thời làm sao mà tranh thương với người cho lại, để thâm quyền lợi về tay người mình, nghề nông mà không có vốn cho to, lấy gì mà khai khẩn đồn điền những nơi hoang phế, bất quá làm lắt lẻo năm mười mẫu trong xóm làng, thời còn có sự nghiệp gì thắm kịp người sao. Suy thế thì biết ở đời không nên lãng phí tiền bạc, đồng tiền là hữu dụng biết bao nhiêu công việc. Phương chi thời buổi bây giờ, thế giới mở mang, người ta ngày càng khôn khéo lên mãi, công việc làm ăn, càng ngày càng khó khăn hơn lúc trước, nhân số sinh nở càng ngày càng đông; hãy thử xét một nhà, mà tính ra cả muôn nhà, tổng số chi dụng một năm bao nhiêu, có phải gấp bội khi trước không? Ví bằng tài sản không vận động tiến tới, thời tương lai e không khỏi cái cảnh tượng khuôn bách tiếp chân. “Vi kim chi kế”, cái vấn đề lý tài tất phải cưỡng bách mới xong. Đã nói rằng Nam nữ giáo dục bình đẳng, thì không hạn nhà nào con trai hay con gái cũng đều cho học tập nghề nghiệp, có biết làm ra của, mới biết tiếc của, những nhà sang giàu cũng nên tập cách lao động cho quen: cách ngôn Tây có câu: “sự sinh nhai của người ta, ví như cái bánh lái vụn cho thuyền chạy, chớ có để cho nó trôi theo dòng nước chảy”. Đời đã khó kiếm tiền rồi, tất là phải run rủi nhau mà làm. Đàn bà con gái nước mình xưa nay cũng có siêng năng làm lụng, nhưng thuộc về bọn thôn quê lam lũ hết thảy, và bọn người hạ tiện làm thuê làm mướn đó mà thôi, còn phần nhiều người khuê các cái

bệnh kiêu dưỡng tập quán di hại đã lâu đời lắm, không mấy thuở chịu lao động. Thuộc về bọn hạ lưu, thời còn có vận động được cái gì tăng tiến tài sản bằng các nhà có tư bản và có trí thức được.

Gần đây, sự học con gái đã có biết theo về đường văn minh tiến bộ, nên cũng đã có nhiều nhà khuyên đại con đi sớm về tối làm lụng công việc cũng như con trai, nhưng mà phần nhiều vì sự cầu danh tiếng cho mình là kẻ thức thời, chớ không phải muốn lợi ích cho ai, thậm chí có người công việc làm lụng luôn luôn, mà gia đình không chán hưng lên nổi, còn mong gì ảnh hưởng cho đời, nguyên do chỉ vì tiêu phí rộng rãi thái quá, làm ra bao nhiêu, ăn hết bấy nhiêu, bởi thế mà bao giờ chữ cần cũng phải có chữ kiệm đứng bên cạnh, cần kiệm rồi mới có tích súc, nếu cần mà không kiệm, chưa phải là nghĩa lý tài. Huống hồ bốn phận người đàn bà lại là chú trọng về hai chữ cần kiệm, sức người mình yếu đuối, kinh doanh khó kịp tay người làm một tiêu mười, chẳng bõ như người không làm.

Nói tóm lại, thì lý tài tất phải cần kiệm, chị em ta những người có học thức há chẳng nên cùng nhau giải quyết cái vấn đề ấy ru!?

LÝ GIA CHÁNH

Công việc trong một nhà dẫu nhỏ dẫu lớn, cũng phải có tay sắp đặt cho sành sỏi, thì công việc mới chạy, bởi vậy người đàn bà đã đứng về địa vị trong gia đình, tất phải biết phép trị gia, cái phương châm hành động là tùy theo gia tư vật lực mà thi thố cho hợp thức thích nghi, ví dụ như: nhà giàu thì có người làm lụng giúp sức với mình, công việc có cái làm bằng trí não, có cái làm bằng tay chân, mình làm cơ quan chủ động cho mọi người, thì bao gồm cả các bộ phận, cách chỉ huy phải xét theo nhân tài nhân lực mà sai khiến cho được thỏa thiếp, nếu không có bản lĩnh trù tính,

thì rồi như bông bong việc này chưa làm đã sang việc khác. Kẻ biết buôn bán lại sai làm việc nhà lật vật, thì thiệt thời công của họ đi; kẻ biết làm nghề nghiệp, mà sai đi làm ruộng đất, thì yếu ớt phải thua người, việc quen chẳng cho làm, việc không quen bắt người ta làm, tức là hư hỏng của mình hết thảy. Cho nên sách có câu: “Tùy tài lực dụng” nghĩa là: tùy theo tài mà dùng. Kẻ chủ trương cần phải tinh tế chỗ ấy lắm; lại phải biết cái trách nhiệm của mình là nặng nề hơn hết mọi người của mình sai khiến, về đường của cải, mình phải lo cho người nhà ăn no mặc ấm, về đường làm lụng phải sẵn sóc xem xét cho đủ công vừa việc mà làm, chớ để chỗ dư công, chỗ thiếu việc, mà người ta phàn nàn, về đường dạy bảo, thứ tự trên dưới cho phân minh, có ân thì phải có oai, để trừ các mối tệ xảy ra trong khi công việc của mình làm, đã gọi là làm việc, thì chính mình cũng là một phần, mà phần của mình lại là phần chủ trương, thì bất hạn công việc gì, con mắt người làm chủ cũng phải xem xét đến, rồi mới nghĩ ngợi nên chẳng, bàn tính sửa sang cho càng thêm tốt đẹp, còn phú thác cho người nhà dựa ở, thì khi sai thất ăn năn làm sao cho kịp.

Trên kia đã nói về sự sắp đặt công việc, nay lại nói về các cái mối giao thiệp quan hệ về đường sinh hoạt với nhau, như là chẩn tuất, như là thù ứng vãng lai người trong làng nước, kẻ thuộc thân thích, khi nghèo ngặt tật bệnh, nghĩa vụ phải cứu giúp lẫn nhau, bởi thế mà cách làm ăn phải siêng năng mà để dành dụm lại, phòng các công ích công nghĩa nên làm.

Nói tóm lại, tài chính trong một nhà phải lường số thu nhập, để chia với số chi tiêu cho đủ, nhưng trong số chi tiêu, lại phải có để thêm một số tiền bất thường chi nữa nghĩa là cái số ăn mặc là thường số nào cũng thế, chớ cái số tiền chẩn tuất tật bệnh là thỉnh thoảng mới có, cho nên số tiền ấy không để dành riêng, thì lâm thời không có mà làm việc.

Người chủ trì việc gia chánh cần lấy sự tháo tát làm gốc vì có tháo tát, thì mới chấn hưng gia đạo, người ta đi vào một nhà nào, thấy cái quang cảnh trong nhà ấy, vợ chồng hòa thuận, con trai con gái đều học tập nghề nghiệp, người làm thuê làm mướn, sai khiến theo lẽ lối, đồ đạc bày biện trong nhà có thứ lớp, thế là gia

chánh của người ấy tốt, còn gia chánh không tốt, thì vợ chồng không đồng lòng hợp sức lo ăn lo làm, con cái lêu lổng chơi bời, đày tớ biếng nhác trễ nải, kẻ trên không tin cậy được người dưới, kẻ dưới không vâng mệnh lệnh của người trên, ngoài sân cỏ mọc tận thêm, trong nhà ghé giường nghiêng ngửa, đồ ăn để lẫn với đồ mặc, cái tốt để chung với cái xấu, ấy là một cái gia đình bất tự trị, đã không tự trị nổi thì phải chịu người khác tới trị mình, nghĩa là người trong nhà ấy không được giáo dục tốt, trật tự nghiêm, thì chi cho khỏi làm quấy lây ra các mối can liên đến việc ngoài, hoặc vì bán tưng mà phải lường đảo, gian tham của người ta, quyến anh rữ én, bạc lặn cờ gian, đều sinh ra kiện cáo, mắc vào pháp luật trừng trị hết thảy, nguyên nhân đều bởi những nhà không có gia chánh tốt. Bởi vậy mà người cầm dượng mối phải là người có đủ tài đức lực lượng mới đảm nhiệm nổi.

LÀM SAO MÀ GỌI LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ

Người lịch sự không phải là mặt hoa da tuyết, mày liễu má đào mà gọi là người lịch sự đặng. Vậy thì người lịch sự ra làm sao? Người lịch sự là cách ăn uống lịch sự, cách nói năng lịch sự, sắp đặt công việc nhà lịch sự, đối đãi cùng người đời lịch sự, nói tóm lại, là sự sự giai lịch mới gọi là người lịch sự vậy.

Người có nhan sắc là người xinh đẹp, chỉ ưa xem qua như cái hoa đào sắc hồng hơn hở, cười cợt gió đông, mà nhắm lại, thời tựa hồ vô vị, vì cái mùi thơm tho không có khiến người cũng lạt lẽo lần đi mà sinh ra chán.

Còn như người ăn ở lịch sự, thấy thì ưa, gần thì mến, ví dụ như một người đàn bà làm chủ trong một nhà, chỗ ăn chỗ ngồi có thứ tự, đồ ăn uống làm sạch sẽ, áo quần mặc vắn vang, thức dùng đồ đựng thơm tất không lộn xộn, cái thanh dùng theo việc thanh, cái thô dùng theo việc thô, tuy hàng ngày đồ vật đem ra dùng để

ngang ngựa, chỗ này, chỗ nọ có, hoặc khách tới chơi nhà, làm sao cho khỏi di dịch đồ vật đi được, nhưng sau khi chiều tối, thời đã chùi quét dọn sửa sang lại như cũ, sáng mai là không cần phải nghĩ đến công việc ngày hôm qua nữa. Ấy đại khái sắp đặt việc nhà, cách lịch sự là thế.

Đến như lời nói: người thân khác, người sơ khác, người mà mình chưa thân lắm, không khi nào dám nói đến điều sâu xa; người mà mình đã thân thiết, thời không nên đem lời bợn bải mà nói; nói với người nhỏ hơn mình, thì phải dùng lời chính đáng, để cho khỏi sự lờn rẻ, nói với người lớn hơn mình, thì phải dịu dàng hòa nhã, để phòng có lời sơ suất người ta có thể dung thứ cho, và dạy vẽ lại cho mình, đối với tân khách không nên đem việc nhà mình ra mà nói, hoặc tự ngợi khen mình, hoặc tỏ bày điều uất ức sâu nảo của mình ra, làm cho người ta nghe cũng phải phiền lòng, mà kỳ thực không bổ ích gì cho mình cả; đối với người này không nên nói chuyện người khác, và không nên nói sự bí mật của người.

Cách ngôn Tây có câu: “Việc kín của người ta là của gởi, không phải chi của mình mà đem ra dùng hàng ngày được”. Nhưng cũng có chỗ muốn nói lại cùng người thân của mình để cho biết sự phải trái giám giới về ngày sau đừng nên lầm lỗi như thế nữa, mà khi nói, thì phải nói trống là có một việc xảy ra như thế, và có một hạng người làm như thế, một hạng người là nói chung cả, không phải chỉ riêng gì một mình người đã nói đó mà thôi, còn biết bao nhiêu người mà mình không biết cũng làm như vậy, thời nói sao cho xiết nên chi người nghe đó, dầu có nét xấu, thì họ tự đổi lỗi, mà không cán thán chi mình, nếu họ không có thói ấy, mà truyền thuyết lại cái lời của mình cùng người khác, tất người ta cho là lời nói ngay thẳng thiệt thà.

Để yêu đáng mến cho cái cách ăn ở lịch sự, không những tự mình thường được hòa nhan thuận khí cả đời không mất lòng ai, mà lại còn giúp thêm nhiều người đương gặp cảnh đau đớn lo nghĩ, cũng nhân cái lòng rộng rãi thể tất nhân tình của mình làm cho mọi người đều yên ủi hết thảy.

Song le, cái xinh đẹp của người đàn bà phần nhiều tự trời sinh ra, còn tốt hơn tự người trang sức lấy. Chí như cách ăn ở lịch sự do tâm tính vẫn có một ít thuộc về thiên tư, còn ra thì phải học tập ngôn từ đức hạnh về bốn phận người đàn bà, ấy cái cách học tập đó, mà cốt chủ về đường đức hạnh, nhiên hậu người đàn bà khôn khéo đến đâu, cũng không nên vượt qua cái vòng luân lý đạo nghĩa được, nếu không thế, thì cái trí thức tăng tiến bao nhiêu, là làm cho tai hại bấy nhiêu, vì ngoài mặt phớt phớt uốn giọng uốn lưỡi, lời nói như mật rót vào tai, mà trong lòng chứa đựng nham hiểm như con rắn độc, giết người không dao, có phải là sự phô bày ra đó, chính là muốn thiết một cái hầm hố để xỉa người ra ru? Cứ tâm đến thế, là một người điêu toa xảo quyệt, đâu gọi là người lịch sự đặng.

CÁI TÍNH QUEN

Tục ngữ có câu: “Ăn phác quen tay, ngủ ngày quen mắt”. Không cứ việc gì phải hay là trái, nếu đã làm quen, thời cho việc ấy là nên làm hết thảy. Ta thử xét xem những người đánh cờ bạc cùng người làm ruộng đất, làm các công việc này khác, cái tính quen cũng như nhau cả. Người đánh cờ bạc không phải là không biết sự lỗi của mình, nhưng khi đã đánh quen, thì lấy sự đó là vui thích, đã lấy làm sự vui thích cho mình, thời dầu lời mỉa mai chê cười, hình như cũng chịu quen từ bao giờ rồi, sao cho đến ngày cùng kiệt, hết áo hết khăn, nhà tan cửa nát, công nợ tứ tung, kẻ lồi người kéo, họa chẳng mới có chút ăn năn, thời đã muộn quá rồi, ấy mới biết một cái tính quen rất xấu vậy.

Nghề làm ruộng đất, không phải không biết sự cực khổ lao nhọc, dậy sớm thức khuya, xông pha sương nắng, cày ra được mầu ruộng, bừa đi cào lại, đắp bờ phát cỏ, máy cấy xuống cây lúa; khi gặt về nhà, còn phải trâu kéo người đập, sấy rơm phơi lúa, biết bao

nhiều công trình mới có hạt gạo ra, đổ mồ hôi sôi nước mắt, chưa dễ đã thấy đồng tiền vào tay. Kể trong các nghề nghiệp, không nghề gì khó nhọc bằng nghề làm ruộng ở xứ mình, thế mà làm quen cũng không lấy gì làm phiền, mà lại như có thú thích riêng, là không phải lo nghĩ gì, làm xong việc là xong đó, ăn no ngủ kỹ, sẵn có gió mát giữa đồng, tha hồ khoái lạc, dầu lam lũ nhọc mệt, mà kết cục lại có bổ ích cho mình cho đời, thói quen như vậy rất xứng đáng. Người ngoài trông vào có phần không kham nổi, mà họ coi với nhau là thường.

Còn các nghề như đi buôn bán, hoặc làm công nghệ cũng thế, nếu ở nhà một ngày mà không làm đến cái việc của mình đã từng quen xưa nay, thời buồn không biết ra làm sao.

Người ở nề quen lấy sự làm việc làm khổ sở, người làm việc quen cho ở nề làm buồn rầu, giai do cái tính mình xui khiến cả, mà cũng một cái thói quen, nhưng xem ra lợi hại có khác nhau nhiều.

Vậy thì người ta trước phải suy nghĩ cho thấu đáo, hãy tập cái tính quen, chớ để cho theo điều tà tịch, thời thói quen ấy lại xoay về điều phải, sửa nên một người tốt đẹp rạch rỡ biết là bao?

Cổ nhân có câu: “Tập cửu thành phong” thật không phải là một lời nói sai vậy.

TÍNH KIÊU NGẠO

Người ta đã có cái hơn người, thời thường hay tự phụ thế là cái biến tình xui khiến vậy; hoặc cậy bởi giàu sang hoặc ỷ vì tài trí, văn hay học rộng, nghĩ sâu nhớ xa, đều là có thể lấy đó mà làm cao, coi thấp các hạng người không bằng mình. Nhưng trong các thói kiêu ngạo đó, chỉ duy lấy sự giàu sang mà bảnh tán lấn lướt người, và những kẻ thiếu niên đắc chí, gằm mình thông thái, quăng kiến đa văn, mà khinh bỉ đồng bạn của mình, thì khả ố hơn

hết. Đến như học tài yêm bác, trí thức thông minh mà không ai biết cho, thường gặp cái cảnh ngộ không xứng đáng, cho nên hóa ra chán ngán thời còn khả thứ.

Nhưng nói tóm lại, thời không hạn bực nào, phàm cái ngạo, bao giờ cũng làm cho người ta oán giận hết thấy, nếu sự oán giận đã gây nên, thời nó lấp hết các con đường phải trái của mình, dù hay đến đâu người ta cũng cho là cuồng, không hợp đạo xử thế. Vậy cho nên ở đời muốn hoàn toàn nhân cách, trong khi giao thiệp phải thừa thương tiếp hạ, ung dung hòa bình nhiên hậu người ta mới phục, mà cái giá trị của mình không mất đi đâu cả; không cứ ở chỗ phô bày mà tự người ta biết mới quý, hà tất phải làm ra mặt tự tôn tự đại mới là danh giá, cái đó là một cái hăng đức, ai ai cũng phải thế. Kinh có câu: “Bất hăng kỳ đức, hoặc thừa chi tu” nghĩa là: “Chẳng có cái đức thường, thì hoặc có kẻ đem sự hổ thẹn đến cho mình” thiết tưởng đàn ông kiêu ngạo đã không nên mà đàn bà chúng mình lại không nên lắm nữa, vì trong số nhiều người đàn bà, không đặng bao lắm người sung sướng, màn thêu trướng gấm, cửa kín nhà cao một phần; chân lấm tay bùn, quần vai, dài gối, có chín mươi chín phần; cái ngạo của người đàn bà không tại khoe tài đua trí, mà tại lấm tiền nhiều của, con sang chồng quý, kẻ đỡ người nâng mà sinh kiêu ngạo, thấy người đồng bang với mình nhiều kẻ thua sút, hoặc cùng một họ, hoặc cùng một xứ, vào ra gặp nhau, chơi đùa với nhau, mà nay thời kẻ lên xe xuống ngựa, người thời tay xách nách mang, cái cảnh tượng ấy, mới thật dễ xem người có nửa con mắt.

Than ôi! Cái lòng phù bạc ấy, thật hại nhân nghĩa tổn đức hạnh biết bao nhiêu; giàu sang của mình, thì mình ăn mình nhờ, chớ có bỏ ích cho đồng bạn chút nào, mà đem lòng khinh dễ nhau, dù kẻ hèn hạ làm thuê mướn cho mình, là cũng lấy của mua công người ta, chớ không dưng chưa mất tiền hoài cho ai, huống hồ người không can thiệp. Vả lại sự phú quý có phải sách gia truyền phụ thừa tử kế đâu, nó như mây nổi, như chiêm bao, mai còn tới hết, tự tan không thường; người ta nên lấy lòng bác ái mà đãi nhân loại ví có tài đức như ông Châu công, mà kiêu mà lặn, thì các

điều hay khác cũng không đủ kể, huống chi bọn ta ngày nay càng không nên có cái tính ấy lắm.

TÍNH HAY TIN NHẢM

Trong lòng hay nghi hoặc thường hay tin nhảm, thế là yếu tính, mà đã yếu tính, thì công việc giữa đời đời phải làm lần, vì mình không suy xét cho tương tận, chớ thực thì sự đời có cái nên tin, cũng có cái không đáng tin, nhất là về những sự ma quỷ đồng bóng, những người quen nghề buôn ông bán bà, lấy khói hương tàn, bát nước lã, mà làm kế sinh nhai, quyến dụ người ta, thực là khả bỉ hơn hết; mà tin nhảm như thế, hạng người tin rất thành thật là chỉ có bọn đàn bà con gái chúng ta, chớ đàn ông thì không mấy ai theo, vậy thì đủ hiểu là sự tin không chính đáng lắm. Có người nói rằng: “Ma quỷ hay bắt những người yếu bóng vía, đàn bà con gái phải có lễ thành cúng dâng mới yên”. Phải, yếu bóng vía tức là cái tính không mạnh dạn, không có gan nên mới sinh run sợ, chớ nếu đã có những tính vững vàng cứng cỏi như người đàn ông, thời sao lại chẳng tránh khỏi các sự rối rít bắt mình phải nghi hoặc; ăn cơm dương gian, nói chuyện âm phủ, tư tưởng rất là huyền hoặc vô cùng, có kẻ cúng bái đã quen, mỗi năm mỗi lễ, khi nhận việc nhà chưa kịp cúng bái, lại sinh ra nằm chiêm bao mộng huyễn, voi ngựa đuổi, ma quỷ đánh, khiến tinh thần mệt nhọc, vớ vẩn nhớ nghĩ những điều trái ngược đầu đầu, có phải là tự mình làm ra ma quỷ không? Chớ ma quỷ đâu lại ưng bắt nạt đàn bà mà sợ không dám xâm phạm đàn ông, ấy là vô lý. Còn việc ngưỡng mộ thần thánh là một điều hay, vì nhớ công đức ngày xưa, sống làm trung thần nghĩa sĩ, phò vua giúp nước, thác làm thần thánh cứu thế độ dân, non nước ghi dấu oai linh, sử sách lưu truyền danh hiệu, người đời nếu không ngưỡng mộ, thì không chính đáng cái lòng gian tham trong lúc ẩn vi, sinh ra mưu này kế khác mà toan hãm hại lẫn nhau, thì ai biết vào đâu, chỉ vì có ngưỡng mộ, có tí

ngĩ, thì mới không dám làm điều bậy, thì đó lại là một lẽ rất hay; nhưng mà lòng người phần nhiều ít nghĩ như vậy; hoặc người tin có thần thánh, để cho mình, cho nên trong trường lẽ cúng sinh ra nhiều sự lôi thôi, nào đồ vàng mã, nào tiền bạc, thức này thức kia, hình như một hàng buôn bán, mưu kế lừa dối, phỉnh phờ đủ cách, gái trai tấp nập, ong bướm nhộn nhàng, lại là thương phong bại tục không gì bằng, mà mạo độc quỷ thần một cách vô nghĩa quá!

Thiết tưởng cái quan niệm về sự lễ bái như thế, không những không đáng phúc, mà lại thêm tội nữa: không những đắc tội với quỷ thần, mà còn đắc tội với người dương thế nữa; vì đàn bà thường hay giấu chồng, giấu con mà đi cầu đồng cầu bóng, bỏ nhà bỏ cửa, không lo công việc làm ăn, tiền bạc hao tổn, sinh nghi sinh hoặc đủ chứng, ngày giờ trễ nải, rước lo rước nợ vào lòng, còn làm sao mà mưu sự hạnh phúc ở đời đặng.

CÁCH BẢO DƯỠNG CON TRẺ

Người đàn bà An Nam ta về sự thai nghén đã sơ suát, ít biết cách vệ sinh cho đúng phép, đến lúc bảo dưỡng con trẻ càng không có điều độ nữa, cho nên người mình sức mạnh không bằng người, ấy là một điều hại lớn cho nòi giống vậy. Nay xin trích dịch sách nuôi con trẻ của bà Juliette - Adam mấy đoạn như sau này, để nữ giới mình nhàn lãm, cũng có bổ ích về sự giáo dục gia đình, làm sao cho đoàn nhân loại hậu lai này phải cứng cáp hơn trước, cần có nhiều sức khỏe mà đảm nhiệm công việc đời; còn nếu tinh thần sáng suốt đến đâu, mà bổ mưa bổ gió, trời gà không chặt, thời cũng chẳng làm gì; vả sự giúp nhà giúp nước đều phải có lực lưỡng hết thảy, mà cái phần trách nhiệm làm cho con trẻ mạnh dạn ra, không nhờ cái công các bà mẹ tạo thành, thời còn cậy ai? Các bà làm mẹ tưởng cũng lấy lòng lo xa nghĩ sâu, mà nên chú ý lắm vậy.

Nói về vệ sinh và luân lý:

- 1) Cái thân thể mạnh khỏe.
- 2) Trí não ngay thẳng.
- 3) Tấm lòng nhân đức.

Ấy là một phương giáo dục chính đáng, dầu ở về dân tộc nào, cũng không thay đổi được.

Người ta thường bảo rằng: “Cái tính trẻ con đều như nhau cả”. Câu ấy cũng có phần phải, mà cũng có một phần lầm, vì mỗi đứa trẻ con là có một tính khí, vậy thì nó phải khác đồng loại nó, song cái tính khí ấy không phải tỏ ra từ khi mới mọc răng, mà lắm khi một đứa trẻ con chẳng có tính cách gì hết, hình như hần chỉ chịu cái ảnh hưởng ở ngoài đưa vào trong tâm não đó mà thôi; từ bảy tám tuổi trở lên mới hiện cái bản tính mình ra, nhưng mà nó có biết nó có một tính khí khác một bản chất đồng loại nó chẳng nữa, song nó cũng vẫn còn một tính cách về đường luân lý, về đường trí thức của chung cả bọn trẻ con, nên nhiều kẻ dựa theo đó mà bảo rằng: những đứa trẻ con tính khí đều giống nhau cả, về đường thân thể cũng vậy, không phải từ lúc mới sinh ra, mà đứa trẻ nào cũng bẩm thụ khí huyết cường kiện như nhau đâu, cho đến về đường tinh thần cũng vậy, một đứa trẻ con có thiên tư, có sức lực cũng đều nhờ công gây dựng sau này, chớ không phải tỏ ra hết trước khi còn mặng sữa, mà chính là lúc đã được một đống tuổi rồi, nên chúng tôi thiết tưởng trẻ con từ lúc mới biết đi, biết nói, cho đến lúc trẻ con biết tính chất mình, vì lúc ấy chính là một lúc người ta bỏ trẻ con vào đường cảm giác, liền theo với thiên tính mà khai đạo mọi đường nghe thấy lần ra, hay có mấy lời khuyên răn này, đều thiết dụng cho hết thảy cả trẻ con về đường vệ sinh, đường luân lý và về đường tinh thần, ích lợi về sự thở hớp không khí cho trong sạch.

Quan hệ trước hơn hết là phải để cho con trẻ thở hớp không khí cho nhiều, xem như trẻ con ở phố phường không bằng trẻ con ở nhà quê, cái không khí thanh thoi không những làm cho mạnh bạo thêm, mà lại tập cho trẻ con biết chịu lạnh nóng, chịu mưa chịu nắng cho quen, sau lớn đỡ bớt ho hen đau đớn, các chứng cảm nhiễm khí ngoài, như nghẹt mũi, nóng đầu v.v...

Từ thuở nhỏ đã không quen nắng mưa, sau lớn khôn tất không chịu nổi, vậy nên phải để cho chúng nó chơi ngoài sân thềm, dầu sương nắng cũng không can gì, vì chúng nó dạn gió dạn sương chừng nào, thì mạnh khỏe chừng nấy, có sợ đi nữa là phòng những khi trẻ con đương chơi đương chạy mồ hôi ra đầy mình, mà uống nước lạnh vào, hay là đứng một chỗ gió to thì mới sinh bệnh thôi, vậy phải nên tập cho trẻ con biết cách ngăn ngừa lấy đem cái thói quen chỉ vẽ cho chúng tránh khỏi bệnh, khi đương nóng không nên cho lạnh vào; các khe cửa toàn gió độc chớ không có gió tốt, nên có thể làm cho mình sinh đau yếu được, nên phải kiêng trước thì hơn, chỉ đường lợi hại cho chúng nó hiểu, tự nhiên theo thói quen mà tránh khỏi.

NÓI VỀ CÁCH CHO TRẺ CON ĂN

Cho trẻ con ăn cho thực hết sức thường, mỗi ngày bốn buổi chớ sai, đừng ăn nhiều quá, đừng ăn ít quá, mới mong mạnh khỏe suốt đời.

Đồ ăn ít thọt

Một điều hại lớn là sự cho trẻ con ăn thọt, vì rằng nhai thọt không được nhỏ, thường hay nuốt lỏng thành không tiêu hóa nổi, muốn cho ăn thọt tất bảo nó phải nhai cho nhỏ hãy cho ăn.

Đừng dùng đồ gia vị

Trong đồ ăn trẻ con thì nhất thiết không nên bỏ đồ gia vị, muối cũng bỏ vừa mà thôi, vì muối đã làm cho trẻ con phải khát nước, uống nhiều nước làm cho tì vị phải sưng lên.

Phải nên dùng đồ trái

Về đồ ăn trẻ con, đồ trái cũng có một phần bổ, mà cũng có một phần quan hệ, tính trẻ con thường ưng ăn đồ trái, nhưng chớ có nên cho ăn những quả chưa chín, hay quả sâu thối, cứ cho thứ

quả nên ăn chuối, lê, cam, quýt, thái bình, đào, vì các quả ấy làm cho tì vị được xoay trở mau tiêu, mà lại mát khỏe cái bọc chứa, đồ chua thì ăn ít ít, buổi mai không nên cho ăn, tối lắm cũng không nên cho ăn.

Các phẩm vật đồ ăn của trẻ con đã bàn qua, thời nay nói đến cái lượng ăn thường ngày; người ta cho trẻ con ăn mỗi ngày bốn lần đó, song phải biết cho ăn cho đúng giờ, chớ không cho ăn vật gì ngoài mấy giờ ấy nữa, ăn phải có chừng, đừng nhiều đừng ít, nhưng phải tùy lượng của chúng nó, phải xem sóc cho kỹ, coi ăn có tiêu không, kéo nữa ăn chừng nấy mà lại khó chịu, phải giảm bớt bữa ăn không thời phải đau tì vị.

NÓI VỀ ÁO QUẦN

Cho trẻ mặc áo quần, đừng nên chật hẹp và đồ nặng nề làm cho trẻ con mệt nhọc, mà thay đổi cái hình dạng đi, hai vai nặng nề khó chịu, lại đè nén cái ngực, làm cho mệt sự hô hấp nữa, còn đến như áo chật hẹp thì càng hại lắm, vì cái ngực phải bóp lại, cái lưng co lại nên đường mạch khỏe cũng giảm đi nhiều, phải nên chú ý để cho trẻ con được thung dung luôn, vì có thành thơi nó mới lớn được; nơi cổ áo và nơi hông thì đừng nên buộc chặt lắm, vì máu chảy không thông cũng sinh ra nhiều bệnh, nên các bà mẹ có may áo cho con, phải chú ý đến các chỗ đó, cắt áo không phải dùng cho khéo để mà nhắm thôi, lại phải hợp với vệ sinh nữa, cốt nhất là cả thân thể con cho khỏi túng tiếu, và các bộ phận cũng được thành thơi mới là toàn vẹn vậy, cũng nên tập cho trẻ con mặc áo ấm về mùa mưa rét, lại đừng để cho trẻ con chịu lạnh quá hạn, cái gì quá hạn cũng không hay cả, còn như trông chừng mà đứa trẻ con chịu được, thơi cũng không can chi, đến khi tắm rửa cho nó thì đừng dùng nước lạnh, vì dùng nước lạnh thì hay sinh chứng ho và cảm,

phải nên dùng nước ấm ấm, khi tắm rồi, thì lấy khăn lau cho khô nước, rồi mới mặc áo quần, phải cho nó tắm chỗ kín gió mới được.

CHO CON TRẺ NGỦ

Phải để cho trẻ con ngủ cho nhiều, vì không có cái gì làm cho chúng nó mau lớn bằng, song lại phải biết cho ngủ sớm, và dậy cũng cho sớm, như thế thì tiện cả hai bề, dậy sớm thì được hợp không khí trong sạch, ngủ sớm thì tránh khỏi phiền nhiễu kẻ lớn, nhưng đến lúc chúng nó gần lớn, thì đừng cho ngủ nhiều, vì sợ tập thói biếng nhác cho nó; lệ thường 9,10 tuổi nên giảm ngủ đi, song cũng tùy sức lực của đứa trẻ con, đến lúc ấy thì cho ngủ độ 8,9 giờ thì vừa, đến sớm mai phải thức dậy, nhưng có thức dậy cũng cho khéo, đừng nên quá hấp tấp hay hại trẻ con, vì có đứa trẻ con mê ngủ, dậy lật đật tinh thần bất định, bỏ ngã vào giường vào ghế thì đau đớn chúng nó, nên chi phải nhẹ nhàng mà thức nó dậy, cho tỉnh táo rồi hãy đi ra chỗ khác; chỗ nằm của trẻ con phải để cái nệm hơi cứng, đừng nên cho nằm nệm lông, một cái nệm hơi cứng, làm cho nó cứng các tay chân, một cái giường mềm làm cho nó yếu và mỗi hai quả cột.

PHẢI NGĂN NGỪA NHỮNG THÓI XẤU CỦA TRẺ CON

Trong sự giáo dục trẻ con hàng ngày, người ta phải thường nên để tâm soi xét đến các việc cử động của trẻ con làm, mà điều gì sai thì chữa ngay, chớ để lâu lắm mới nói, mà ngăn ngừa, ấy là một sự lỗi lầm của kẻ lớn, vì sự sửa tính khí trẻ con nhỏ thì dễ hơn, và sớm thì mau công hiệu hơn; cha mẹ nào cũng hay yêu con,

nhưng yêu con mà chớ nên chiều con lắm, nhiều người yêu con cho đến nỗi yêu cả cái tính nét xấu của con, bởi vậy mà con tập nhiều cái tính quen xấu xa, đến khi khôn lớn cũng vẫn còn mãi, cha mẹ mà không sợ trái ý con thì đừng để cho con nó muốn làm chi thì làm, tự nhiên lần lần nó phải theo có khuôn phép. Có kẻ tưởng rằng: chúng nó dại dột đâu có sai lỗi một đôi việc cũng không hại lắm, bởi đầu có một lỗi nhỏ, nhưng sau thành ra một cái tính khó chữa nên chiều con lắm là hại.

Trẻ con thường ưng đánh ưng chửi người ta để cho vui, muốn lấy cái chi thì đòi cho được, không thì khóc la để cho kẻ lớn phải đưa cho mau, đó cũng là một điều dở, cho nên đừng chiều nó, vì sợ sau này nó làm cái gì cũng tự ý cả mà làm như thế thì hư con liền; nhỏ không dạy đến lớn càng khó lắm, bấy giờ cha mẹ mới than thở, nghĩ lại mới biết là lỗi mình; những tính xấu cũng ví như cây cỏ mọc hoang, nếu để yên, rễ đã thâm bén xuống đất rồi, khó mà nhổ đi đặng.

Chúng ta lại nên xét, không bao giờ có một đứa trẻ con hỗn hào mà trở nên một người có phép tắc, một đứa bé khó chịu mà thành ra một người hiền lành, dầu có đi nữa cũng là một số ít; một đứa trẻ con nghịch ngợm, mà sau ra tử tế, thì cũng bắt chước được sự tử tế của kẻ khác, cũng không phải là nghĩa hóa theo người ta, hoặc nhờ cha mẹ ngăn ngừa, hoặc nhờ chúng bạn dìu dắt, lẽ ấy đã chắc chắn như thế, ta còn nghi ngại gì mà không kịp mau sửa dạy trẻ con?

Lại một đứa trẻ con mà đã không vâng lời cha mẹ, sau khi khôn lớn cũng khó mà tuân theo cái lý tưởng của nó. Phải biết cách mà ngăn ngừa con, cái gì về sự muốn của nó, khi nào mà sự muốn của nó trái với lẽ thường, thì cấm không cho làm như vậy, vài lần thì quen; nên tập cho nó các thói quen đè nén cái lòng muốn trong mình lại, lại phải dạy cho nó biết, người ta đưa cho một vật gì không phải vị nó, mà chính là một vật có ích cho nó, còn sau đã đưa cho trẻ con các vật nào đã không đáng đưa cho nó, dầu nó có đòi ta cũng chẳng cho, tự khắc nó hiểu không la khóc rầy rà nữa.

CHỖ NÊN LA RẦY LẮM

Cái tục đánh con, xã hội ta cũng bớt đi rồi, chúng ta cũng không bàn luận làm chi nữa.

Nhưng than ôi! Lệ thường thiên hạ hay trừng phạt con trẻ một cách rất vô lý, làm nhiều điều rất hại cho tinh thần con cái, hơn là một trận roi đòn nữa, nghĩa là thường hay rầy la con cái và ra bộ giận dữ luôn, thật là làm mất cả cảm tình của con, và cái oai quyền của cha mẹ quá ư nghiêm khắc lắm.

Trẻ con cũng tự phân biệt cái tính giận dữ và lời răn đe là khác nhau, đối với sự giận dữ chúng nó vẫn sợ hãi, hay điềm nhiên mà chịu, chớ không biết cái lỗi của mình đã thực như thế chưa? Nếu không có lời chia sự phải trái, nhiều khi nó lại khinh rẻ những tiếng nói, hay oán giận cái tiếng nói trong cơn giận dữ cũng có; lại chúng nó cũng hiểu rằng: sự giận dữ không qua là một lúc rồi cũng tan đi được, chớ chẳng lâu dài đâu, vậy nên giận dữ thiệt là vô ích.

Cha mẹ la rầy con về những cái lỗi thực có, chỉ nên lấy lý luận mà khai đạo cho và chỉ lấy một cái trừng, cái liếc nơi con mắt là đủ sửa lỗi chúng nó rồi, vạn bất đắc dĩ mà phải dùng đến lời nói, thì phải từ từ mà nói cho đúng đắn nghiêm trang, cho có vẻ bình tĩnh; trong khi chỉ rõ các cái tai hại về cái lỗi của chúng nó, thì phải làm cho nó hiểu để sau mà ăn năn, và không nên phàn nàn nó đã mắc lỗi, để nó tự hiểu mà răn đe lấy nó lần khác, chớ không sợ cái lỗi mà nó đã làm ra rồi.

Sau nữa khi giận dữ mà mắng con, thường dùng những tiếng thô bỉ tục tĩu, thế là mình làm nhục cái nhân cách của hắn, nhưng phải e dè cái chỗ hắn đã quen nghe lời la mắng, rồi lại đối đãi với kẻ khác, mà thành ra hư nết và lại hư cả tính cách đi hết thấy.

SỰ THƯƠNG PHẠT

Chớ nên thưởng trẻ con cái gì nó thích, để cho nó làm hết bốn phận, các bà mẹ thưởng cho nó bánh kẹo để nó học tập, đó là dạy cho nó tính hư ăn; muốn trẻ con một ngày kia thành người đứng đắn khôn ngoan, biết nghĩa lý làm người thì phải dạy cho chúng nó bớt cái lòng dục vọng đi, và sửa đổi tính ích kỷ đã, lại không nên làm sự trang hoàng bề ngoài cho tốt, để mua danh dự hảo huyền; nay ta lấy tiền mà thưởng cho trẻ con, những việc nó làm rất phải lẽ, nếu lấy bánh kẹo mà mua bài học tập về việc gì, tự mình làm món thưởng công, trong tâm ta tựa hồ đã vẽ cho nó cái ấy là một vật tối quý, làm hạnh phúc cho đời người, gắng lấy mà làm sao cho kỳ được, mà không dùng cách lý luận cho chúng nó hiểu, vì sao mà được phần thưởng, vì sao mà phải phạt? Thời chẳng có hiệu quả gì cả; trẻ con chỉ lấy bánh lấy tiền làm mục đích chân thực của cái đời của nó sau này vậy.

Nói thế không phải cấm trẻ con những sự sung sướng trên đời, mà rất có ích cho nó về tinh thần và sức vóc mạnh dạn. Việc nuôi con theo lối hành trị là một sự phi lý, mà chiều con làm cho nó trưởng cái lòng dục vọng, lại càng tối vô lý nữa, vậy phải làm sao cho cái đời nó khi nào cũng có sự vui thú luôn, mà tức là phải biết làm việc bốn phận cho đầy đủ, chớ đừng vì cái ngoại lực bắt buộc mà phải làm, hãy cho nó nếm cái mùi sướng vừa thích hợp cái tuổi của nó, nhưng một điều tốt là tỏ cho nó hiểu cái tính hạnh tốt bấy lâu nay, nên mới được hưởng sự vui thú ấy, quyết không phải là phần thưởng vì một việc gì mà nó đã làm được, thì có lẽ khi nó không vui cái phần thưởng ấy, tất nhiên nó không cần làm.

Nói đến đây, chắc có kẻ bảo rằng: “Những trẻ con không cần thưởng phạt mà cũng nên tính nết tốt đặng”. Đó là một sự ít có, chớ phần nhiều lòng sợ phạt, dạ mong thưởng, là sự thương tình, mà sự thưởng phạt lại ảnh hưởng lớn cho trẻ con. Xưa nay hai cái tính tình ấy là hai cái quan yếu cho nhân loại, thời đại nào cũng vậy, huống hồ đối với trẻ con sao trừ bỏ cái quan niệm ấy đặng? Đã

không lấy lẽ gì mà bỏ một cách có giáo dục hiệu nghiệm như vậy, thì phải dùng một cách khôn khéo cho thỏa thích là hơn.

Người ta lầm mà dùng sự thưởng phạt bằng sự đánh đập rửa mắng, hoặc sự vui thú sung sướng, đều là một cách tối hại, gây nên cho trẻ con vô số điều hư dở, bây giờ chúng ta cần phải trừ tiệt.

Soạn 192

GIÁO DỤC NHI ĐỒNG

“CON NHỜ ĐỨC MẸ” Tục ngữ Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Đến bây giờ mới nói đến vấn đề Giáo dục Nhi đồng kể ra cũng đã chậm lắm rồi. Nhưng chậm mà có, còn hơn không.

Tôi không thể giấu được sự bi quan khi nhìn đến sự giáo dục gia đình của Việt Nam ta. Đọc quyển “Một nền giáo dục Việt Nam mới” tôi phải biểu tình một cách đau đớn với ông Thái Phỉ khi xem đến câu văn bi thiết của ông: “Nói đến sự giáo dục trong gia đình ở nước mình thì lại càng đáng chán lắm. Tôi có thể nói rằng ở nước Việt Nam này, gia đình giáo dục hầu như không có gì cả”.

Giáo dục gia đình đối với thiếu niên và thanh niên không có đã đành, đến giáo dục và tập dưỡng hạng nhi đồng từ lọt lòng mẹ đến tuổi đi trường, cũng không có hẳn.

Thật là một sự khuyết điểm có ảnh hưởng đến tương lai của một dân tộc.

Tục ngữ ta vẫn có câu: “Dạy con dạy thỏ còn thơ” mà trong các gia đình nho học cũng thường lưu truyền thuyết “thai giáo” của Trung Hoa. Nhưng đây chỉ là truyền khẩu, hư văn, chớ thực sự các bà mẹ ở nước ta để con ra chỉ nhắm mắt phó cho đời, từ việc chăn nuôi đến sự dạy dỗ họ đều theo cái thành kiến trời kệ “trời sinh trời dưỡng”.

Vì thế, ta không nên phàn nàn khi thấy bao nhiêu trẻ con nước ta bị cái nạn “đa sinh thiếu dưỡng”, bao nhiêu tài hoa chớm nở đã chóng tàn, cả một thế hệ thanh niên bệnh tật, trụy lạc, lười biếng, nhu nhược, làm quốc gia chậm tiến, xã hội suy vi, chủng tộc hao mòn.

Sự giáo dục ngày xưa ở nước ta không phải là không có. Trong các gia đình thâm nhuần Khổng giáo, các bậc cha mẹ vẫn

thường nói đến dạy con. Nhưng, trẻ con sống trong một khuôn khổ quá chật hẹp, quá nghiêm khắc, quá nệ cổ, nên trẻ không sao phát triển một cách hoàn toàn được. Vài câu châm ngôn luân thường đạo nghĩa của thánh hiền, với chiếc roi mây sẵn sàng treo trên vách, ấy là phương pháp giáo dục duy nhất, thì bảo làm sao mà đào tạo ra được những trang thanh niên cường tráng, mạo hiểm, có chí tiến thủ, có sức tháo vát, có kiến thức cho thiết thực và rộng rãi được chớ?

Đó là chuyện dạy con hồi xưa, còn đến ngày nay, chỉ nhìn đến cái lối “buông trôi” con cái của cha mẹ bây giờ, mà đau lòng nóng ruột.

Tôi cũng có thể nói theo như ông Thái Phi rằng: “Chưa thời buổi nào trẻ con Việt Nam mất dạy như thời buổi này”. Ngày xưa tuy giáo dục có chỗ không hoàn thiện nhưng vẫn còn có giáo dục. Các cụ xưa ở ta vẫn tự hào với câu: “giấy nát vẫn giữ lấy lề”. Đến các gia đình chúng ta ngày nay thì giấy cũng nát mà lề cũng bay.

Đối với các gia đình bình dân, sự túng bán quanh năm, lo chạy ăn toát cả mồ hôi, còn công đâu mà lo nghĩ đến sự nuôi dạy con cái.

Còn các gia đình trung lưu thượng lưu, cha lo công việc suốt tuần, gặp ngày nghỉ thì chỉ tụ họp bè bạn để rượu thịt cờ bạc, còn các bà mẹ cũng chỉ lo đua chơi với chị em và bài bạc suốt ngày. Con cái để ra bỏ bê tha ở nhà hoặc giao cho vú bố tôi đòi chăm sóc. Con cái sống trong một bầu không khí lạnh đạm và cầu thả đối với cha mẹ rất ít cảm tình lại tiêm nhiễm những nét hư tật xấu của hạng tôi tớ và chúng bạn ở đường sá.

Có gia đình trưởng giả lại thuê riêng những thầy nhà nhưng phần nhiều những thầy ấy chỉ lấy sự dạy con nhà chủ làm kế sinh nhai để lo toan bề đồ đạc, nên đối với việc dạy chỉ qua loa cho xong việc. Chưa kể có hạng thầy hạnh kiếm mạp mờ quỵến rũ con nhà chủ nhà điều hư hỏng.

Thiếu niên là tương lai của quốc gia, hương hỏa của chủng tộc. Thiếu niên nước ta như vậy, tương lai chúng ta ra sao? Không cần phải trả lời chỉ nghĩ đến cũng cay đắng lắm rồi.

Trước tình thế ấy, hỏi ai đã lưu tâm để ý bổ cứu chưa?

Tôi đặt câu hỏi, mà tôi biết không có câu đáp lại. Vì đã lâu tôi cố sưu tầm các sách về gia đình giáo dục, phụ nữ giáo dục, nhi đồng giáo dục Việt Nam, tôi vẫn không thấy được mấy quyển. Bên những loại tiểu thuyết diễm tình, lãng mạn, kiếm hiệp, trinh thám xuất bản tứ tung như nấm mọc để đầu độc những trí não non dại, nhiều cha mẹ thiệt lòng muốn dạy con, không biết tìm đâu cho ra một quyển sách để làm phương châm giáo dục cho con cái trong nhà.

Con chúng ta trở nên hư hỏng, là tội ở chúng ta, chúng ta không đổ chối cho ai được nữa.

Giờ này chính là giờ phải vãn cứu gấp. Chúng ta cần phải lo nghĩ để đặt lại những nền tảng của vấn đề giáo dục Việt Nam, chúng ta cần phải mở đường cho vấn đề Giáo dục nhi đồng.

Trước khi nói đến giáo dục thanh niên, hãy bàn đến giáo dục nhi đồng đã. Vì giáo dục nhi đồng chính là nền tảng cho tất cả các giáo dục. Nếu nhi đồng không có một giáo dục cho hoàn thiện thì chớ trông mong thiếu niên và thanh niên có giáo dục cho hoàn toàn.

Bản sách này ra đời có mục đích là giúp đường chỉ nẻo trong muôn một cho các ông cha bà mẹ muốn dạy con. Nó sẽ là người bạn của những bà mẹ hiền từ, rất thương con và muốn cho con nên người.

Đây là một công trình nghiên cứu đã lâu năm. Từ năm 1918 hồi phụ bút cho tờ Trung bắc tân văn giữ mục “Lời đàn bà” tôi đã nhiều lần đề cập đến. Tại Nữ công học hội Huế, thành lập đã 15 năm nay tôi cũng đã nhiều lần đem vấn đề dạy con để thảo luận với chị em.

Quyển sách này lại là công trình kinh nghiệm của cả một gia đình. Vì tôi là mẹ của một gia đình 11 con, và bà của một đại gia đình trên 30 cháu vừa nội vừa ngoại. Sự kinh nghiệm giữa bầy con cháu ấy đã đem đến cho tôi nhiều tài liệu rất thiết thực về giáo dục.

Sách này lại là công trình chung cộng của cả một gia đình, vì những con, rể, dâu, cháu tôi, hoặc làm đốc giáo, y sĩ, cô đỡ, thương nghiệp, văn sĩ, đã giúp tôi nhiều tài liệu về khoa học và triết học, và cùng cộng tác với tôi để sáng tác sách này về cả các phương diện: đức dục, trí dục và thể dục.

Khi sách ra đời, mong rằng nó sẽ giúp ích cho các cha mẹ để dạy con. Hơn thế nữa nó sẽ được một tiếng dội giữa các bậc trí thức tâm huyết hằng lưu tâm đến tiền đồ của nước nhà, gia công, chung sức để xây đắp lại cái nền móng của giáo dục gia đình Việt Nam càng ngày càng bền vững và tốt đẹp hơn, thì thật là quý hóa vô cùng. Ấy là hy vọng tối cao của tác giả.

Tôi lại cần nói thêm điều quan trọng này để chị em khi đọc sách tôi nên lưu ý: vấn đề nhi đồng giáo dục nó mật thiết liên can với vấn đề chăn nuôi con trẻ. Vì cơ thể và tinh thần trẻ con nó ăn dính với nhau, một sự vụng nuôi, không đúng phép vệ sinh, thiếu sữa và sự sạch sẽ, cho ăn bậy v.v.. đều ảnh hưởng ngay đến tinh thần của trẻ. Cho nên chăm dạy con, mà không nuôi con cho đúng phép, cũng là giáo dục hỏng.

Về cách chăn nuôi con cái trong chương trình các trường nữ học nhà nước đều có dạy. Tôi lại được xem các thứ sách phổ thông như: “Sản dục chỉ nam” của bác sĩ Nguyễn Văn Luyện, “Nói chuyện nuôi con” của bác sĩ Cao Xuân Cẩm, và gần đây quyển “Tuổi xanh” của bác sĩ Lê Hữu Mỹ đều có ý truyền bá các phương pháp khoa học phổ thông về sự chăn nuôi trẻ con. Những tài liệu thường thức và quý hóa ấy các chị em chớ bỏ qua.

Sách Giáo dục nhi đồng này chỉ nói qua về vấn đề nuôi con vì nó không phải là đề mục chính, vả lại nó thuộc về phạm vi chuyên môn của các vị y sĩ.

Tôi mong rằng các chị em sau khi đọc sách này nên tìm thêm các tài liệu chăn nuôi con trẻ, để bổ cứu thêm, thì sự nuôi dạy con cái của chị em mới được hoàn toàn.

Viết xong tại Huế ngày 29 Janvier 1942.

ĐẠM PHƯƠNG

CHƯƠNG I

NHỮNG NGUYÊN LÝ CĂN BẢN VỀ GIÁO DỤC NHI ĐỒNG

GIÁO DỤC NHI ĐỒNG LÀ MỘT NGHỆ THUẬT

Ai sinh con mà lại không thương. Tục ngữ có câu: “Con vua, vua dẫu, con cháu, cháu thương” lòng cha mẹ thương con, nhất là tấm lòng thương của người mẹ thật là “bát ngát mênh mông như biển hồ lai láng”.

Nhưng thương con là một việc, mà dạy con lại là một việc, cha mẹ có thể hy sinh cho con rất nhiều, nhưng biết phương pháp dạy con nên người lại rất hiếm.

Giáo dục con trẻ là một nghệ thuật của những nghệ thuật. Đối với công trình nghệ thuật này, nhà nghệ sĩ không những phải có tài, có học mà nhất là phải có đức. Nói đến giáo dục con trẻ thì trước nhất người cha mẹ phải có giáo dục đã. Người kiến trúc sư nghèo khổ có thể phác họa một ngôi nhà nguy nga lộng lẫy, nhưng xưa nay tôi chưa từng thấy một người cha mẹ nào vô học, vô hạnh mà lại có thể nuôi dạy con cái trở nên người có học, có hạnh ba giờ.

Uốn một cây cảnh long, lân, quy, phượng chỉ cần một sự dụng công tiểu xảo. Tập luyện một con thú trong rạp xiếc, người chủ chỉ cần một chút ân và uy, tay cầm chiếc roi da, tay cầm miếng đường, thế là đủ lắm rồi. Đến như giáo dục một con người,

dầu con người ấy còn trẻ thơ, vẫn là một công trình rất tinh vi và vĩ đại. Vì thế chất và tâm hồn của trẻ con linh động và phát triển vô cùng. Nhà giáo dục phải luôn luôn thăm dò, theo dõi sự linh động và phát triển ấy, để gieo những mầm mống đạo đức và ngăn đón sửa trị điều lầm lỗi. Lại còn phải mở mang tri thức, và gây dựng nghị lực để đưa đường chỉ nẻo cho sự phát triển của tài ba.

Tuy rằng giáo dục là một công trình công phu như thế, nhưng không phải là không làm nổi. Chỉ do ở lương tâm và sự chuyên cần của người cha mẹ là có thể thực hành được.

NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG CỦA NGƯỜI MẸ

Trẻ khi lọt lòng ra đã phải nhờ một người để nương tựa để đùm bọc, nuôi nấng, người ấy là cha mẹ.

Nuôi dạy con là một trách nhiệm nặng nề và cao quý mà tạo hóa đã ủy thác cho cha mẹ. Vì thế từ thửa nằm nôi, trẻ đã in sâu hình ảnh của mẹ vào tâm trí, đã cảm thụ sự yêu thương và thừa nhận sự uy quyền của mẹ đối với mình.

Bao nhiêu tính hay đức tốt mà trẻ cảm nhiễm đều do ở người mẹ nhiều hơn ở cha, mà đến điều hư nát dở trẻ cũng bắt chước ở người mẹ. Cho nên không còn có một tội ác gì bằng một người mẹ đẻ con ra mà không chịu nuôi con, không chịu dạy con. Nó trái hẳn với lẽ luật của tạo hóa và lý lẽ của loài người.

Đối với giáo dục con trẻ, tôi vẫn không quên cái địa vị và nhiệm vụ của người cha. Trong gia đình người cha như một vị quốc trưởng của một quốc gia, giữ đường mỗi uy quyền cho gia đình. Người mẹ lại có cái nhiệm vụ của một vị thủ tướng. Người cha vì sự tần tảo làm ăn ở ngoài đời nên công việc nội trợ

trong nhà, từ trật tự cho đến giáo dục và chăn nuôi con cái đều giao trong tay của người mẹ cả. Nước ta hồi xưa người đàn ông

thường gọi vợ là “nội tướng”, bên Thụy Sĩ người chồng cũng gọi vợ là “chánh phủ của tôi” đều có ý nghĩa là thừa nhận địa vị quan trọng của người đàn bà đối với công việc cai quản công việc gia đình và giáo dục con cái. Sự cao quý và giá trị của người đàn bà và sự bình đẳng của người đàn bà đối với đàn ông chính ở địa hạt này. Những hạng đàn bà không chịu trông nom việc nhà, nuôi dạy con cái là tự hạ thế giá mình xuống hạng nô tì vậy.

Tuy biết mình là chủ chốt trong gia đình, một người mẹ thông minh bao giờ cũng nên nhớ rằng cha là một viên cổ vấn quan trọng và đặc lực trong việc dạy con. Phải có sự hợp tác của cha mẹ trong việc dạy con. Trong các trường hợp khó khăn người mẹ cần phải hỏi ý kiến của cha. Chớ để cho con cái trông thấy sự xung đột giữa cha mẹ trong việc giáo dục. Vì khi con đã trông thấy sự xung đột ấy thì cha mẹ mất cả tín nhiệm, giáo dục không có hiệu lực nữa.

NHỮNG THÀNH KIẾN CÓ HẠI CHO GIÁO DỤC

Tất cả các bà mẹ sau khi con đã lọt lòng đều bâng khuâng tự hỏi: “Sau này con ta sẽ ra thế nào? Có sống lâu không? Mạnh khỏe không? Thông minh không? Có tháo vát không?” Trước những câu hỏi ấy vì chưa có một câu trả lời cho đích xác nên người ta đã dựa vào dị đoán huyền bí để giải quyết, người ta xem bói, xem tướng, cúng sao, cúng mụ, và thông thường hơn cả là người ta nhờ thầy lập cho một lá số tử vi.

Ấy là một thành kiến có hại cho giáo dục. Một người mẹ thông minh bao giờ cũng nên định ninh rằng: không có một số mạng gì, một thần linh gì, một sao hạn gì có thể đánh dấu cái đời của con mình được. Trái lại chính mình đã đào tạo con mình cả thân thể lẫn tâm hồn. Đó là kết quả của sự nuôi dạy của mình làm sao, thì con nó ra làm vậy. Tục ngữ Tây có câu: “Chúng ta nuôi con

sao thì nó ra thế”. Tục ngữ ta cũng có câu: “Trồng cây nào ăn quả ấy”.

Vì thế, người mẹ chớ nên tin nhảm ở mạng, ở thần linh, mà trái lại nên tìm những phương pháp giáo dục thích đáng để nuôi dạy con cái, chúng ta sẽ thấy những kết quả như ý.

Ngoài sự tin nhảm về số mạng và thần linh, người nước ta lại còn tin thuyết: “tiên thiên” và “thế truyền”. Thí dụ: một đứa con thường đau ốm, người ta đều quy cho ông bà cha mẹ mà ra, một đứa con hung dữ gian dối, người ta cũng đổ cả cho ông bà cha mẹ có hung giữ gian dối. Cái thuyết ấy vẫn trúng một phần. Nhưng tin hẳn là một định mệnh không di dịch nữa, không cải cách được, là sai. Vì dầu gặp một trẻ có một tiên thiên xấu, người ta vẫn sửa đổi được cái tiên thiên ấy, một trẻ bị một thế truyền dở người ta vẫn cải cách được thế truyền ấy. Cải tạo thân thể và tâm hồn, chính là công trình của khoa học, nếu tin tiên thiên và thế truyền như một định mệnh tất không tin ở hiệu lực của khoa học và giáo dục nữa. Đã không tin ở khoa học và giáo dục thì làm sao nuôi dạy con cái nên người?

Con cái chúng ta chính là hình ảnh của chúng ta. Cả thể chất lẫn tinh thần, ta gọt đẽo nung đúc nó ra làm sao nó sẽ ra làm vậy, ta chớ nên phú cho một số mệnh nào, một tiên thiên nào, một thế truyền nào cả.

THÂN THỂ VÀ TÂM HỒN CỦA TRẺ CON

Nói đến giáo dục con trẻ thì cần phải biết thân thể và tâm hồn của con trẻ. Cái thân thể và tâm hồn ấy khác hẳn với người lớn, vì thân thể và tâm hồn trẻ con có một tính chất tạm thời, chờ một sự phát triển, chờ một sự biến chuyển, chờ một sự đào luyện.

Thân thể - Cái đầu của hài nhi so với thân mình là một khối to tướng. Trong năm đầu chu vi của đầu trẻ vẫn to hơn lồng ngực, thân mình cũng phát triển hơn chân tay, cặp chân quàng lại và bàn chân nhìn nhau. Từ hai năm rưỡi, khoảng đầu đến rón dài hơn khoảng rón đến chân. Từ ba năm trở lên thì khoảng dưới lại tiến hơn khoảng trên. Và đến năm thứ mười thì bắt đầu mới đều đặn như thân thể của người lớn.

Hình thể trẻ con khi lọt lòng mẹ dài độ 30 đến 50 phân tây, con trai có phần lớn hơn con gái. Cân nặng vào khoảng 3kg đến 3kg500. Được 4kg thì rất tốt. Không tới 2kg500 là trẻ con có bệnh của cha mẹ truyền sang. Người ta vẫn nuôi nặng được nhưng cần chăm sóc đặc biệt.

Xương đầu của hài nhi chưa líp với nhau, dưới các khớp xương đầu có một tấm màng nhện bao trùm lấy bộ não, thường đến năm thứ hai thì các khớp xương đầu mới líp hẳn lại. Những trẻ mạnh khỏe có thể líp trên thời gian ấy. Một năm đầu bộ não đã có thể nặng hơn ba lần khi mới đẻ, và trong bốn năm cơ thể to bốn lần hơn khi mới lọt lòng.

Mấy ngày đầu mới ra đời, hơi thở của trẻ rất ngắn và trái tim đập rất nhanh, nhiệt độ thường vào khoảng 37°2 đến 38°8 vì thể điểm sốt của hài nhi cao hơn người lớn.

Bộ phận trong thân thể của trẻ phát triển nhanh chóng hơn cả là bao tử. Sức chứa khi mới đẻ ra là 53gram sữa, thế mà một tháng sau đã gấp đôi, đến hai tháng là gấp ba. Đến 6 tháng là gấp 6 lần. Vì thế người mẹ rất cẩn thận và chuyên cần trong việc cho trẻ ăn uống, phải làm sao theo sự phát triển mà cung cấp bữa ăn cho đúng và đủ, đủ, không thiếu thì trẻ mới được mạnh khỏe. Một phần lớn về bệnh tật của trẻ con là do ở sự ăn uống không đúng phép.

Xem thân thể của trẻ, ta thấy có tính chất và mỏng manh, vừa tạm thời giống như một cái mầm non mới nở, dễ héo tàn. Muốn gây dựng cái mầm mống ấy cần phải săn sóc rất công phu, kỹ lưỡng, chuyên cần.

Sự nuôi dưỡng không đúng phép ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của trẻ. Với một thân thể đau ốm bệnh hoạn thì không làm gì có một tinh thần cường tráng hoạt bát.

Tâm hồn - Nhờ có tâm hồn, thân thể mới hoạt động, nhờ có tâm hồn người mới suy nghĩ, cảm giác, phân biệt, ham muốn, thương yêu và giận ghét. Thân thể ảnh hưởng đến tâm hồn, mà tâm hồn cũng ảnh hưởng đến thân thể.

Con vật cũng có chút ít linh hồn vì nó biết cảm giác và hoạt động. Nhưng linh hồn của một con vật và tâm hồn của một con người nó khác nhau hẳn. Tâm hồn của người có nhiều sở năng mà linh hồn của vật không có. Trong các sở năng ấy có hai điều đáng lưu hơn cả là: lí trí và lương tâm. Với lí trí người ta có thể suy xét phân biệt được các sự vật, với lương tâm, người có thể làm điều thiện, tránh điều ác và gây dựng nhân phẩm của mình.

Trẻ mới sinh ra, lí trí và lương tâm chỉ như cái nụ còn ấp kín ở trong tâm hồn, phải chờ một thời kỳ mới đâm nhành nảy lá. Các tài năng của trẻ đều phụ thuộc sự phát triển các giác quan. Trẻ bắt đầu hiểu biết một việc gì phải do ở sự học nhìn, học nghe, học đi học nói và học cầm nắm.

Vì thế cần phải tập luyện, các giác quan của trẻ mới mở đường cho trí dục. Sự phát triển về lí trí lương tâm phải chậm lại đến một thời kỳ sau mới nảy nở hoàn toàn. Cũng có những trường hợp đặc biệt, tài năng nở sớm hơn sự phát triển của thân thể. Đó là “ca” của những kỳ đồng, của những tài ba xuất chúng. Chúng ta đã từng thấy có trẻ mới 10 tuổi, 12 tuổi, mà suy nghĩ hành động như người lớn, trong cơ thể vẫn hoàn toàn non dại.

Nhưng theo lẽ thường, sự phát triển của tinh thần vẫn chậm hơn cơ thể. Sự phát triển trái ngược lại là một sự bất thường. Những đóa hoa sớm nở thì chóng tàn. Người làm cha mẹ khi nhận thấy sự phát triển tinh thần của con sớm quá cũng cần lưu ý, chớ vội cho đó là một điều may mắn, vì có khi sự phát triển bất thường ấy là một bệnh tật đầu là bệnh tật về tinh thần.

TẬP DƯỠNG VÀ GIÁO DỤC KHÁC NHAU THẾ NÀO?

Giáo dục - Cây đến thời đơm hoa kết quả cũng phải trải qua một thời kỳ vun trồng bón xới, gieo mầm phát mộng đã. Vậy trí thức và đạo đức của người ta ẩn náu trong tâm hồn của trẻ thơ, cần phải bón xới mới nảy nở được. Chính nhờ giáo dục đã phát khởi cái mầm mống ấy. Nhưng than ôi, cũng nhiều khi vì giáo dục sai lầm, hoặc không có giáo dục gì cả, làm cho bao nhiêu mầm non nụ tốt bị dầu nát, ung thối trong lúc còn úp mặng ngậm sữa.

Một hạt giống không thể bất kỳ đất nào cũng gieo mà có thể mọc lên cây tốt, phải có một vạt đất cho hoa màu, không khí cho điều hòa, có nắng, có nước, có ánh sáng cho đầy đủ, thì hạt giống mới đâm lên những mầm xanh nụ tốt. Đối với trẻ cũng vậy, những tài năng ngủ trong tâm hồn của trẻ cũng cần phải vun xới tập luyện với những phương pháp thích hợp, thì trẻ mới phát triển được hoàn toàn.

Như chúng ta đã biết, sự phát triển tinh thần của trẻ nó đi dần dần theo với sự phát triển của các giác quan. Vậy muốn thực hành giáo dục một cách cho đúng nghĩa, thì phải chờ cho trẻ đến thời kỳ các giác quan phát triển hoàn toàn, trẻ đã tự chủ được lí trí, đã có ít nhiều thông minh trong lời nói và có nghị lực để tiếp nhận giáo dục. Vậy cái giai đoạn từ khi trẻ lọt lòng đến thời kỳ ấy ít nhất cũng 3 năm đến 5 năm, chúng ta phải dùng phương pháp gì để dạy con. Phương pháp ấy các nhà giáo dục Pháp gọi là phương pháp “Tập dưỡng” (le dressage).

Tập dưỡng - Tập dưỡng trẻ, không giống như tập dưỡng thú vật. Dẫu con ngựa có khôn ngoan đến mấy, suốt đời cũng nằm trong vòng tập luyện dưới làn roi dọa nạt và miếng đường khuyến khích, nó không làm sao có được tia sáng thông minh và đủ nghị lực để tiếp nhận một giáo dục cao cấp.

Đối với trẻ em thì khác hẳn. Trẻ càng lớn lên bao nhiêu, sự cảm mến điều thiện, sự tránh sợ điều ác sẽ quyết định đời cho trẻ.

Một giáo dục tốt có mục đích là cho trẻ ham muốn và thực hành điều thiện mỹ. Trong khi trẻ còn thơ ấu, chưa có lí trí và nghị lực, thì chưa có thể nào tự ham muốn và thực hành điều thiện mỹ được, vì thế nên cần phải tập dưỡng. Tập dưỡng là một công trình của mẹ luyện tập cho, để dự bị cho con một ngày kia, có thể tự mình ham muốn và thực hành điều thiện mỹ.

Sự tập dưỡng thú vật là một công trình tập dưỡng suốt đời, sự tập dưỡng trẻ con là một công trình để mở đường cho một giáo dục chính thức. Tập dưỡng trẻ con chỉ một thời gian, từ lọt lòng đến 4,5 tuổi là cùng, qua giai đoạn ấy phải nhường bước cho các phương pháp giáo dục.

Trong thời kỳ thuần dưỡng người mẹ phải cương quyết và chuyên cần, phải thực hành cho đúng phương pháp nuôi trẻ, không bao giờ theo những thiên ý của mình làm sai lạc cả quy củ và phép tắc đã định.

Nghị lực và lý trí của trẻ khi mới lọt lòng chưa có nhưng dần dần trẻ lớn lên thì nghị lực và lý trí xuất hiện dần dần. Nếu khi nghị lực và lý trí xuất hiện mà gặp một cơ thể có trật tự và mạnh khỏe do một công trình tập dưỡng có phương pháp, nghị lực và lý trí của đứa trẻ sẽ phát triển rất mau và giúp đường cho giáo dục của mẹ rất dễ dàng. Trái lại khi nghị lực và lý trí xuất hiện gặp một cơ thể tập dưỡng sai phép vì sự nuông chiều và quá cứng của mẹ, lẽ tự nhiên lý trí và nghị lực ấy sẽ đến chỗ vô trật tự, và hư hỏng, giáo dục tiếp theo khó lòng mà cứu vãn nỗi sự lầm lỡ ấy.

MỘT PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẬP DƯỠNG VÀ GIÁO DỤC

Như chúng ta thấy tập dưỡng và giáo dục con trẻ rất công phu. Một người mẹ đã suốt ngày bận rộn theo việc chăn nuôi con cho hợp phép thì còn thì giờ đâu mà dạy dỗ con. Ta cũng thú thật

không được mấy người đàn bà dù có chồng hết lòng giúp sức, cũng không thể tự phụ đã giáo dục con cái một cách hoàn toàn.

Tuy tập dưỡng và giáo dục con là một việc khó, những không phải là không làm được. Tạo hóa đã làm nhẹ cho chị em chúng ta nhiều lắm. Vì trong thời thơ ấu công việc nuôi dưỡng và giáo dục nó ăn nhịp với nhau. Một người mẹ biết cách nuôi dưỡng con cho phải phép tất là đào luyện tinh thần con được một phần lớn rồi vậy.

Nếu việc chăn nuôi và dạy dỗ con cái mà người mẹ biết cách thực hành cho có phương pháp và khôn khéo sẽ thấy công việc nuôi và dạy con vẫn giản tiện và dư rỗi thì giờ, chớ không đến nỗi bận rộn quá sức như ta lầm tưởng đâu.

Trong việc chăm nuôi và dạy dỗ con, tôi xin hiến các chị em phương pháp sau này rất đơn giản và hiệu nghiệm, nó bao gồm trong hai chữ: quy củ và chuyên cần.

Quy củ là chỉ vạch trước những đường lối, những phép tắc, những trật tự phải theo. Chuyên cần là chăm chỉ lưu tâm theo cho đúng những quy củ đã định.

Đầu tiên phải định một quy củ trong việc nuôi dạy con, rồi do quy củ ấy mà thực hành cho đúng, cho chuyên cần.

Khi đọc đến chữ “quy củ và chuyên cần” nghe nó nặng nề và khó khăn quá, kỳ thật, xét cho kỹ sẽ thấy nó đơn giản lắm. Nếu trong các gia đình cha mẹ thực hành đúng phương pháp ấy nó sẽ đem đến những kết quả rất quý hóa: là sự mạnh mẽ cả cơ thể lẫn tinh thần của con giữa một bầu không khí gia đình vui vẻ và êm thắm. Hơn thế nữa, nó làm cho người mẹ được rộng rãi thì giờ để sống một vài lúc theo ý muốn của mình. Khỏi sự bận rộn liên tiếp vì con cái.

Các chị em đã có chồng nên ghi vào lòng hai chữ: quy củ và chuyên cần.

TẬP DƯỠNG CON THEO QUY CỬ VÀ CHUYÊN CẦN

Muốn tập cho trẻ ngủ một giấc ngủ yên và không quấy rầy lúc đòi bú, chỉ cần sắp đặt chia những giờ cho bú cho có trật tự.

Biết rõ số lượng sữa cần phải cho trẻ bú trong một ngày rồi hạn định những thời khắc bú cho đúng. Khi có quy củ ấy rồi thì cứ theo vậy mà thực hành, không nên vì lẽ gì mà cho ăn thêm, chỉ làm hại sự tiêu hóa của trẻ, cũng không nên vì lẽ gì mà thay đổi giờ ăn, khi chúng ta đã chia thời giờ ấy đúng theo với sự tiêu hóa của trẻ trong thời kỳ ấy.

Cho ăn đúng phép, tã lót thay cho kỹ, áo quần ấm áp mà không tù túng, trẻ vẫn mạnh khỏe, thì dầu trẻ có la rầy cách gì ta cũng cứ để vậy. Một lúc trẻ hiểu biết sự vô hiệu của la rầy, trở lại điềm tĩnh vui chơi hoặc ngủ ngon lành để chờ một bữa bú đúng giờ sắp đến.

Nếu một người mẹ không quy củ, không chuyên cần, nuôi con theo kiểu buông trôi rồi việc, bạ lúc nào cũng cho ăn, giờ nào cũng cho ngủ, vật gì cũng bỏ vào miệng trẻ, mỗi lần nghe trẻ khóc không cần xem xét vì lẽ gì chỉ nói một câu: “Thôi cho em bú miếng, hoặc thôi bồng em một tí” cái lối bú, bồng, nuôi dạy vô trật tự ấy kết quả rất tai hại. Sức khỏe của trẻ mỗi ngày một hao mòn, sự yên vui trong nhà không có. Hơn thế nó trưởng thành cho trẻ những tập quán rất xấu như khóc rầy nhè nhè, khóc đêm, đòi cho được, bú cho nhiều, ẵm bồng luôn tiếp.

Thường cha mẹ hay phiền trách con: “Đứa bé này sao mà cứng đầu đến thế” sự thật trẻ sinh ra không phải “cứng đầu” ngay.

Cái “cứng đầu” của nó là do cha mẹ đã tập dưỡng cho nó. Cha mẹ không biết theo phương pháp quy củ và chuyên cần, mà lại nuông chiều con một cách sai phép, nên con trở nên ương ngạnh cứng đầu, con không phục tùng cha mẹ, trái lại cha mẹ lại khuất phục trước những tính hư của con. Cái nạn “cứng đầu” là lỗi cha mà nhất là của mẹ tất cả.

KHI TRẺ NUÔI DẠY PHẢI PHÉP

Người mẹ được sung sướng luôn luôn thấy sự tươi tỉnh vui vẻ dễ thương của con, sướng một tầng nữa là mẹ thấy sự nuôi con không lấy gì là bận rộn và mệt thì giờ cho lắm.

Mỗi lần trẻ mở mắt ra đã riu rít nói chuyện một mình và yên thắm chờ bữa ăn đúng giờ. Mẹ sẽ ẵm trẻ vào lòng thay tã lót, lấy khăn lau mảy mặt và hôn hít mơn trớn một vài phút, nhưng không làm cho trẻ nhọc mệt và bực mình. Đến giờ là cho trẻ bú, trẻ sẽ sung sướng vô cùng. Bú xong cứ đứng lệ bỏ vào nôi để tùy trẻ muốn nằm chơi hay bụm tay ngủ một giấc ngon lành. Người mẹ được thông thả đi làm các công việc khác hoặc nghỉ ngơi cho khỏe.

Tâm hồn trẻ con nuôi dạy theo cách ấy sẽ phát triển trong sự bình tĩnh và vui vẻ, thân hình lại khỏe mạnh chắc chắn, giữa sự thân yêu của cha mẹ. Lý trí của trẻ tuy còn ngủ trong lòng, nhưng bản năng của trẻ đã thừa nhận sự chỉ huy cai quản của mẹ là rất quý hóa và lợi ích cho trẻ. Tuy ý thức còn mơ màng, nhưng trẻ đã cảm giác xa xa lòng thương của mẹ và chịu uốn nắn theo những khuôn khổ, những quy củ của mẹ định. Khi lý trí và nghị lực của trẻ bắt đầu phát hiện, nhờ sự lập dưỡng trên, lý trí và nghị lực của trẻ không có sự xung đột với lý trí và nghị lực của mẹ. Sự giáo dục tiếp theo đó, nhờ sự hòa hợp của hai tâm hồn, hai nghị lực ấy nên sẽ dễ dàng mà tiến tới một cách tốt đẹp.

Trong cảnh nằm nôi, nếu trẻ đã có một chút tâm hồn cái tâm hồn ấy ăn nhập với tâm hồn của mẹ. Mà tâm hồn của mẹ, nghị lực của mẹ chỉ muốn đưa con đến điều thiện, tránh điều ác. Trẻ sẵn sàng tin những công việc cha mẹ làm cho trẻ, dầu trẻ không hiểu lý do, trẻ cũng biết chắc là vì sự lợi ích cho mình mà cha mẹ làm. Đối với trẻ, cha mẹ là hình ảnh của sự khôn ngoan và tình yêu dẫu với đức công bình, chính trực. Sự phục tùng của trẻ đối với cha mẹ không có gì gọi là hèn hạ và cũng không giống tính chất khủng khiếp của sự phục tùng của các trẻ sống trong một gia đình nghiêm khắc mà không có giáo dục. Đây là một sự phục tùng lấy

cảm hóa và tình yêu mà gây nên, thỏa thuận và vui vẻ để đi đến những nghĩa vụ cao quý của đời người.

Trẻ con nuôi dạy đúng phương pháp quy củ và chuyên cần sẽ trở nên những trẻ có đức hạnh, có nhân phẩm, và có sức khỏe đầy đủ để mưu hạnh phúc cho mình và cho mọi người.

NGƯỜI MẸ CÓ GIÁO DỤC MỚI GIÁO DỤC ĐƯỢC CON

Muốn giáo dục con, người mẹ cần phải có giáo dục đã. Người mẹ phải có tài, có đức, có năng lực, có học vấn, để khuyến khích, giải thích dẫn dụ con vào những đường ngay, lẽ phải, tránh những tính xấu tật hư.

Tuy mới lọt lòng ra trẻ chưa có kiến thức gì cho lắm, nhưng mẹ cần phải có đức, có học, có sự thông minh để tìm những cách thức tập luyện cho trẻ từ khi mang sữa.

Vì thế người mẹ muốn tập dưỡng con phải tập luyện mình, phải tự mình trừ bỏ những nét xấu, tật hư traу dồi những tính hay, đức quý, sắp đặt sự sống cho có trật tự và quy củ. Nói tóm lại là mẹ tự giáo dục mình trước khi giáo dục con.

Một người mẹ có lương tâm, nên xét mình có thiếu thốn, làm chỗ nào phải bổ cứu gấp đi, thì mới xứng với cái phận sự làm mẹ một cách hoàn toàn. Chị em phải nên hăng hái, chớ có chán nản. Chúng ta vẫn biết nhiều khi chúng ta sinh trưởng ở một gia đình mà giáo dục sai lầm có thể làm cho ta có những sự lầm lỗi đáng tiếc, chúng ta lại bị hoàn cảnh xã hội bất thiện làm cho ta cảm nhiệm những tập quán không hay, và chúng lại thiếu sót, thua sút nhiều bề, tuy vậy, khi chúng ta nghĩ đến tương lai của con cái, chúng ta nghĩ đến trách nhiệm lớn lao và quý hóa của mình, thì chúng ta sẽ phấn chấn trong lòng, traу dồi đức hạnh, mở mang kiến thức để trở nên một người mẹ hiền. Cái đời quý hóa của chị

em nhiều khi chị em còn dám hy sinh cho con cái thay, hướng hồ là hy sinh một vài tật dở, tính xấu để cho con trở nên người đứng đắn về sau. Đức tính quan hệ hơn cả trong việc nuôi và dạy con là: làm cho đúng những công việc đã định, làm và chia thời giờ cho hợp để làm cho đúng. Những tính bê tha liều lẫn, làm lầy rồi, không trật tự, làm nửa chừng và chối kệ, nuông chiều cho xong chuyện, là những đức tính rất nguy hiểm trong sự nuôi dạy trẻ con. Một người mẹ tận tâm và thông minh, bao giờ cũng tránh xa những tính xấu ấy như tránh địch.

Làm chủ cai quản một gia đình, một người mẹ khôn ngoan biết xếp đặt việc nhà và nuôi dạy con cái cho có trật tự, quy củ và chuyên cần sẽ thấy cuộc đời dồi dào, vui vẻ, sung sướng, đem hạnh phúc đến cho chồng cho con và cho mình nữa.

Trái lại nếu để rối rắm, vô trật tự, thì gia đình đối với đàn bà chỉ là một cái địa ngục, mà mình tự tạo ra và chịu tất cả mọi hậu quả.

CƯƠNG QUYẾT VÀ HIỀN TỪ CỦA MẸ

Trong khi thi hành phương pháp tập dưỡng và giáo dục con trẻ, người mẹ cần phải có quy củ và chuyên cần. Vì lợi ích cho con, mẹ đã định một trật tự gì thì phải theo cho đúng, nhiều khi phải cương quyết thì mới có kết quả.

Nhưng thái độ cương quyết ấy khác xa với sự nghiêm khắc mà phần đông cha mẹ đã lạm dụng để cho con cái phải kinh khiếp mà phục tùng. Cha mẹ đã thi hành sai uy quyền của mình, kết quả tai hại thấy ngay trước mắt là: khi con cái đã bắt đầu có lý trí và nghị lực liền tìm cách để chống lại cái uy quyền ấy. Biết bao nhiêu là cha mẹ hàng ngày kêu trời kêu đất: “Sao con tôi mà ngang đầu cứng cổ quá, dạy dỗ không nổi”. Lỗi ấy là khi thơ ấu cha mẹ đã tỏ thái độ nghiêm khắc, độc đoán phi lý, tuy trẻ phải thừa

nhận uy quyền chuyên chế ấy, cũng như uy quyền của người mạnh áp bức kẻ yếu, không cảm tình, không tin phục, đến một ngày trẻ có lý trí biết suy nghĩ và phán đoán trẻ trở lại không thừa nhận uy quyền và tín nhiệm cha mẹ nữa, sự xung đột trong gia đình giữa cha mẹ và con cái vì thế mà xảy ra.

Uy quyền của cha mẹ đối với con, bao giờ cũng phải có. Phải làm sao cho trẻ nhận thấy uy quyền ấy là vì tình yêu và lợi ích cho trẻ. Thực hành uy quyền ấy phải trong một không khí hiền từ và yêu thương thì trẻ mới cảm hóa và thừa nhận một cách chân thành.

Chúng ta nên nhớ rằng giáo dục hay tập dưỡng cũng thế, là một công trình lấy tình yêu và hiền từ làm phương châm để thực hành. Con cái chịu theo các huấn lệnh và quy củ của chúng ta là nhận thấy tấm lòng thương yêu và hiền từ của chúng ta, chứ không phải vì sự dọa nạt chửi mắng và bó buộc mà được. Chị em nên nhớ rằng cái công hiệu của sự dọa nạt và trói buộc chỉ nhất thời, chớ dạy dỗ lấy tình thương và hiền từ mà cảm hóa, sẽ hiệu lực suốt cả đời.

Học sách dạy nuôi con không phải là để cho chị em đem bao nhiêu nguyên tắc phiền phức lôi thôi trong sách để ràng buộc con cái nhất nhất phải theo cho đúng từng li từng tý một cách độc đoán. Một người mẹ thông minh bao giờ cũng tùy hoàn cảnh mà điều chỉnh cho thích hợp. Cốt nhất mình đã định thi hành một việc gì phải thi hành có quy củ và chuyên cần, mà trong sự thi hành ấy phải hiền từ và thương yêu.

Sự thực, nói đến hiền từ và thương yêu thì không mấy bà mẹ mà không có. Phần đông các bà mẹ đã quá hiền từ và thương yêu, nhất là hiền từ và thương yêu làm sai cả khuôn phép.

Trái lại tôi cũng đã từng thấy một số đông cha mẹ đã dọa nạt mắng chửi một cách phi lý trong khi con chưa có một tri thức cho rõ ràng. Tuy trong thời kỳ ấy, trẻ chưa có thể lấy lý trí và lời nói mà trả lời cho sự dọa nạt mắng chửi kia, nhưng hiểu, thì trẻ đã hiểu được một vài phần, những thái độ dữ tợn, lời nói ồn ào đã ăn sâu vào đầu óc non dại của trẻ, kết quả sẽ rất tai hại về sau.

Nhiều người mẹ đã đưa sự hiền từ đến chỗ nhu nhược. Đó là một sự lầm lớn. Hiền từ phải đi đôi với cương quyết thì hiền từ mới lợi ích cho giáo dục. Hiền từ không phải là một sức yếu, chính là một sức mạnh nó hấp dẫn, kích thích, mà không ồn ào hung bạo. Tạo hóa đã phú cho người mẹ đức tính hiền từ để dạy con trong thời thơ ấu.

Ta lấy tình thương mà dạy con, con ta sau này lớn lên cũng lấy tình thương mà ở với đời. Vũ trụ là gì? Không phải là nhờ một tấm lòng thương bát ngát mênh mông mà thành hay sao?

Đau đớn thay! Ác nghiệt thay! Những người mẹ đẻ con ra mà không lấy yêu thương và hiền từ mà nuôi dạy con.

CHƯƠNG II

CÁC GIÁC QUAN CỦA TRẺ VÀ KHUÔN PHÉP TẬP DƯỠNG

TRẺ MỚI RA ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC GIÁC QUAN

Trên, tôi đã nói sự phát triển các tài năng của trẻ là phụ thuộc ở sự phát triển các giác quan. Trẻ mới ra đời chưa có lí trí và nghị lực cho rõ ràng. Các lí trí và nghị lực của trẻ sẽ dần dần nảy nở theo với các giác quan của trẻ, khi trẻ tập nhìn, tập nghe, tập đi, tập nói, tập cầm. Giáo dục chính thức chỉ bắt đầu ở thời kỳ trẻ đã có lí trí và nghị lực đầy đủ, trước giai đoạn này phải tập dưỡng. Chắc chị em cũng đoán biết tập dưỡng cái gì? Chính là tập dưỡng cái giác quan của trẻ. Vì giác quan có tập dưỡng thì tài năng của trẻ mới phát triển, tập dưỡng các giác quan là dự bị cho giáo dục sau này mau có kết quả.

Trẻ mới lọt lòng mẹ và một con vật mới ra đời tính chất khác nhau lắm. Phá khỏi cái trứng, con gà con đã biết nhìn, nghe, đi theo mẹ để kiếm ăn, và nhiều khi đi xa mẹ nữa. Trái lại trẻ con ra đời, không dùng được các giác quan, tài năng của trẻ đều tiềm ẩn trong lòng. Tâm hồn và cơ thể của trẻ chưa có sự điều hòa liên lạc cho rõ ràng. Chúng ta đã từng thấy trẻ cầm một vật nóng trong tay chỉ biết khóc la mà không biết mở tay để bỏ vật nóng ấy ra. Đó là vì trẻ chưa biết đúng các giác quan.

Trẻ lại không có những bản năng tiến bộ như loài vật. Nhưng trái lại loài vật suốt đời chỉ sống nhờ bản năng, chớ không có một tia sáng lí trí và nghị lực.

Lọt lòng ra cũng có bản năng, nhưng bản năng của trẻ chỉ giúp thí nghiệm và tập luyện các giác quan để đến sự phát triển lí trí và nghị lực. Giác quan dần dần phát triển thì trẻ cũng lần lần nhận thấy sự sống của bản thể mình và phân biệt được sự sống khác ở xung quanh mình.

Khi trẻ mới ra đời sự tập luyện các giác quan là một điều rất cần thiết để dự bị đến giáo dục chính thức.

Vị giác - Khi mới lọt lòng, vị giác của trẻ đã có, tuy rằng sự phân biệt mặn nhạt, ngọt đắng đương còn lộn xộn. Khi trẻ úp mặt vào vú mẹ là cả lưỡi, cả mồm, đều hút một cách tự nhiên và vụng về, có khi trẻ mút cả vú cao su, ngón tay mà không phân biệt được với vú mẹ. Tuy trong ba bốn tháng đầu chỉ có miệng là giác quan, quan hệ mà thôi.

Vì miệng là giác quan quan hệ đầu tiên nên mẹ cần phải lưu ý về sự ăn uống của con nhiều lắm. Nếu cho ăn bậy, không đúng phép, đúng giờ, thiếu đủ bất thường sẽ ảnh hưởng lớn đến công việc giáo dục. Một trẻ cho ăn đúng phân lượng và thì giờ, sẽ khỏe mạnh và sẵn sàng đón tiếp giáo dục một cách có hiệu quả.

Khứu giác - Về khứu giác trẻ cũng phát đạt sớm vì khi bú, trẻ ngửi mùi không quen sẽ nhả ra ngay. Sự tập dưỡng giác quan này không có sự gì đáng nói lắm. Mẹ thường tập cho con phân biệt được những mùi hôi hám, dơ bẩn, bằng vẽ mặt khó chịu, bằng tiếng nói, để sau này trẻ tránh những vật gì không sạch sẽ và thói tha. Việc thứ nhất là mẹ phải giữ gìn dít con thật sạch sẽ, những tã lót, áo quần hàng ngày phải thay đổi luôn.

Thị giác - Mắt trẻ đầu tiên chỉ biết nhận ban ngày và ban đêm. Ba bốn ngày đầu, mắt trẻ đã biết theo ánh sáng đèn. Hai tháng đầu, cặp mắt chưa thể đồng theo nhau một chiều, có khi con này nhắm, con kia mở, hoặc con nhìn bên trái, con nhìn bên mặt. Vì những lẽ ấy, mấy tháng đầu người ta lầm tưởng trẻ có tật lé mắt. Cái hiện trạng ấy sẽ biến khi thị giác của trẻ đã phát triển.

Không nên để trẻ nằm trong nôi theo một chiều ra ánh sáng sẽ hại đến thị giác của trẻ. Cần phải thay đổi chiều nằm, khi bên trái, khi bên phải.

Qua đến tháng thứ hai, trẻ mới bắt đầu nhận được khuôn mặt của mẹ. Trẻ đã có cảm giác nhưng chưa suy nghĩ. Giai đoạn này rất quan hệ cho sự tập dưỡng và giáo dục, vì đã bắt đầu có sự liên lạc giữa hai tâm hồn của con và mẹ, những cái nhìn mau lẹ, những sắc mặt biến đổi, những nụ cười đều có ý nghĩa đối với con.

Qua tháng thứ ba, trẻ đã nhận được thân thể, chân tay và các vật quen biết xung quanh và cũng đã ưa nhìn các sắc màu, như màu đỏ chẳng hạn.

Qua tháng thứ sáu, đã nhận thấy các vật gần và xa, cái gần thì đưa tay nắm, cái xa với không được lại đòi.

Từ đây sự nhận biết bản ngã của trẻ và ngoại vật đã dần dần rõ ràng thêm.

Thính giác - Thính giác của trẻ bắt đầu có khi nghe tiếng động đã biết giạt mình hoặc quay đầu về phía có tiếng gọi.

Độ hai tháng thì trẻ đã biết nghe tiếng mẹ ru ngủ.

Qua ba tháng đã vui thích nghe ca hát, mơn trớn và tủi khóc khi nghe những tiếng mắng nạt. Trong tháng thứ ba nghe gọi đến tên đã biết trở mặt quay nhìn.

Đến tháng thứ năm đã nhận biết một cách rõ ràng lời khuyên dỗ, vui đùa, với lời la rầy quở mắng. Mẹ đã có một phương kế để làm cho con hiểu những ý tứ của mẹ.

Xúc giác - Trẻ mới sinh ra, xúc giác rất lờ mờ, tuy vậy cũng tiến rất nhanh. Nhưng cũng phải đến một năm rưỡi mới nảy nở đầy đủ.

Trong mấy tháng đầu trẻ chưa biết cầm, sờ, đụng nắm một vật gì mà hiểu biết được. Cũng như trẻ cảm giác một vật gì cũng không thể nào thổ lộ ra được. Những sự thư thái hoặc khó ở trong người trẻ không bày tỏ được. Vì thế mẹ cần phải luôn luôn lưu ý săn sóc trẻ để giảm bớt các điều khó chịu đi, như tã lót ẩm ướt,

nằm một chiều, ruồi muỗi, rệp cắn, áo quần chật hẹp chiếc cúc áo gài sai v.v...

Sự bực bội khó chịu của trẻ nhiều khi là tại sự khuyết điểm tự nhiên của các cơ quan thân thể trẻ, vì thế muốn làm trẻ bớt bực bội la khóc, nên cho trẻ ngủ cho nhiều. Một cái may mắn mà tạo hóa đã phú cho trẻ trong năm đầu là trẻ ngủ rất ngon, và số giờ ngủ nhiều hơn số giờ thức. Để cho trẻ ngủ là cho trẻ mạnh khỏe và yên tĩnh để phát triển cơ thể và tinh thần. Nhiều người đã lầm tưởng trẻ rầy la là vì đói. Sự thật đói không làm cho trẻ rầy la bằng muốn ngủ mà ngủ không được.

Muốn phân biệt trẻ la vì đói hay ngủ thì chỉ có cách chia bữa ăn cho đúng giờ, và đúng lượng. Nếu đã cho trẻ ăn theo cách ấy mà còn la khóc là vì trẻ đói ngủ mà chưa được ngủ.

Lẽ tự nhiên trong khi trẻ ngủ không nên cười nói ồn ào quá hoặc mở cửa rầm rập. Tuy vậy cũng chỉ cần một sự yên lặng vừa vừa trẻ đã ngủ ngon lắm rồi.

Vận động tứ chi - Sự vận động chân tay thân hình đã có khi mới đẻ, các tay chân đã cử động. Ngón tay cũng mở ra nắm vào được và đã biết cầm những vật của mẹ đưa cho. Tay chân trẻ cần phải hoạt động luôn nên những áo quần tã lót của trẻ cần phải mở rộng rãi để cho trẻ dễ vận động theo ý muốn.

Qua tháng thứ tư, trẻ đã có thể vươn cánh tay ra nắm các vật, nhưng rất vụng về và đã nắm thì không chịu mở ra nữa.

Đến tháng thứ sáu, bảy thì đã vớ nắm các vật một cách dễ dàng và tự nhiên. Nhưng đã nắm được lại hay đưa ngay vào miệng. Đói với trẻ miệng là cơ quan động nhất để cảm giác. Trong lúc này mẹ cần phải lưu ý đến những vật đưa cho trẻ. Nhiều người vô ý đã đưa những đồng xu hoặc cái đinh khuy, cùng các vật nhỏ nhặt, trẻ đã đưa vào mồm và nuốt vào cổ họng. Một sự nguy hiểm vô cùng. Không bao giờ đưa cho trẻ những vật sơn, nước thuốc độc, những vật sắc bén, dễ gãy, những đồ nhỏ nhặt, phải nên nhớ các vật ấy có thể vào mồm trẻ cả. Mẹ lại nên tập cho trẻ không gập vật gì cũng bỏ vào mồm. Muốn tránh cái tệ ấy thì việc thứ nhất không nên cho trẻ mút ngón tay hay các núm vú giả bằng cao su.

Thường độ ba, bốn tháng, trẻ đã biết lật và bò, năm sáu tháng đã biết ngồi. Không nên tập cho trẻ ngồi sớm làm hỏng xương lưng, có thể còm trụi xuống, cứ để tự nhiên cho trẻ muốn ngồi thì ngồi, chứ cha mẹ không nên vội vã buộc trẻ ngồi sớm quá. Từ tháng thứ sáu, bảy sắp đi trẻ ưa hoạt động liên tiếp lật, bò... cần nên lưu ý và dùng chiếc giường cao thành mới tránh khỏi ngã té có hại cho cơ thể.

SỰ NẢY NỞ CÁC TÀI NĂNG CỦA TRẺ

Trẻ từ lọt lòng đến sáu tháng thật khác nhau xa lắm. Vì đến sáu tháng trẻ đã biết được nhiều và hiểu nhiều lắm rồi. So với trạng thái giống như câm, mù, điếc đến sáu tháng trẻ đã biết phân biệt bản thể của mình khác với sự vật xung quanh mình, trẻ đã biết nhìn nhận cá vật, biết sờ nắn, biết hình dạng và sắc màu, đã phân biệt các thứ tiếng, biết thích các đồ chơi và với đồ chơi đã thí nghiệm những trò mới lạ.

Chính thời kỳ này ảnh hưởng rất lớn cho sự tập dưỡng và giáo dục của mẹ. Vì tâm hồn và cảm giác của trẻ đã bắt đầu nảy nở. Những tài năng của trẻ cũng lần lượt xuất hiện.

Quyển sách đầu tiên cần dạy cho trẻ học là quyển sách gì? Chính là khuôn mặt của mẹ, trên khuôn mặt ấy hàng ngày trẻ học được cái gì là cái mẹ bằng lòng, cái gì là cái mẹ không bằng lòng, cái gì là phải, là tốt, là vui vẻ, cái gì là trái, là xấu, là buồn bực. Những nụ cười, những khóe mắt, những đường trên trán, những nét nghiêm trang, những sắc vui vẻ đều có ý nghĩa đối với trẻ. Mẹ lấy quyển sách ấy mà dạy con đầu tiên. Cho đến lời nói, tuy trẻ không hiểu nghĩa lý gì, nhưng cũng nhận được ý tứ. Lời mơn trớn và tiếng nghiêm trang đều có sự phân biệt để cho trẻ dễ nhận. Nhiều khi mẹ chỉ cần nói đi nói lại một tiếng trong nhiều bận làm cho trẻ phải để ý và hiểu. Nhiều khi muốn ngăn đón hoặc không

cho phép một việc gì mẹ chỉ dùng chữ “không được”, hoặc “im đi” một cách nghiêm trang cũng đủ làm cho trẻ hiểu là mẹ không bằng lòng việc ấy, miễn rằng những chữ ấy thường lặp đi lặp lại nhiều lần trong các trường hợp giống như thế.

Tuy vậy không nên dùng sự quát nạt âm ỉ, một trẻ tập dưỡng khôn khéo chỉ một sự vắng cười của mẹ, một khoe mắt mở rộng, cũng đủ cho trẻ hiểu là mẹ không cho phép, mẹ không bằng lòng.

CHỖ NÊN XEM TRẺ NHƯ ĐỒ CHƠI

Muốn tập dưỡng cho có kết quả tốt thì cha mẹ nên tránh cái thói rất thông thường là xem trẻ như đồ chơi, như một con búp bê sống. Không những cha mẹ phải tránh các thói ấy mà cấm hẳn các bà con chúng bạn của cha mẹ chớ dùng cái thói ấy đối với trẻ.

Thường thường cha mẹ cợt giỡn với con để cho con vui, nhưng sau cha mẹ lại muốn cho con cợt giỡn để mua vui cho cha mẹ. Thường trẻ đến thời kỳ các giác quan và tài năng mới nảy nở, thái độ rất dễ thương và ngộ nghĩnh. Cha mẹ nào là cù kiết cho con cười, nào là treo cánh xách vai trẻ, nào là bông ngược đưa ngang..., mỗi lần trẻ reo lên là cả nhà vui cười âm ỉ. Cái lối chơi đùa ấy nguy hại cho trẻ vì hai lẽ sau này:

Một là chúng ta làm nhọc mệt và thương tổn đến thần kinh hệ của trẻ. Trong thời kỳ này, bộ thần kinh của trẻ cần phải có sự yên tĩnh và thẳng bằng mới có thể làm cho cơ thể và tinh thần phát triển được.

Hai là trong khi chúng ta quá cợt đùa với trẻ, chúng ta làm cho trẻ “lờn mặt”, các nụ cười khoe mắt, sắc thái ở mặt đối với trẻ không có giá trị nữa.

Nhiều khi trêu cợt trái phép có thể nguy hại đến tính mệnh của trẻ. Tôi đã có thấy một người cha chơi xách nỏ con đưa lên cao

quá đầu rồi hạ xuống chân. Mỗi lần đưa lên hạ xuống như thế trẻ lại cười reo. Thích chí người cha làm luôn trong mười phút. Đến khi không nghe tiếng cười của con nữa, hạ con xuống thì đứa trẻ đã tím cả người, và ngót thở, phải đi tìm thầy thuốc may mới cứu kịp.

Một lần nữa xin nhắc lại, cha mẹ chớ nên xem con như một đồ chơi.

YÊN TĨNH CẦN THIẾT CHO SỰ PHÁT TRIỂN

Một cơ thể và tinh thần còn non yếu như trẻ cần phải có yên tĩnh mới có thể phát triển được. Bao nhiêu thanh niên, thiếu niên tính tình gắt gỏng, ngơ ngẩn, cùn mẫn là phần nhiều hồi trẻ thơ bị một thần kinh hệ xúc động quá sức, sự kích thích quá mạnh vào trí não còn mềm mỏng của trẻ, làm rung động cả tinh thần. Vì thế một người mẹ tập dưỡng con cho khéo là tìm kiếm sự yên tĩnh cho con. Tránh cho con những xúc động bất thường, những tiếng hét nạt, những lời mắng chửi, những sự kỳ lạ khủng khiếp, những bộ mặt cau có độc dữ và cũng không nên để cho trẻ phải khóc la ồn ào lắm. Những sự quấy rầy cũng thiệt hại cho thần kinh của trẻ, vì thế cần phải cho trẻ ăn đúng giờ và đủ bữa. Và không nên sắm sửa món ăn trước mắt trẻ, nên làm riêng rồi đúng giờ đưa đến.

Nếu từ khi nằm nôi, trẻ đã hưởng được sự yên tĩnh và tình yêu sáng suốt do mẹ cha nuôi và dạy một cách có quy củ và chuyên cần thì lớn lên trẻ sẽ mạnh khỏe và thông minh, cương nghị và hiền hậu.

Tôi vẫn biết rằng không làm sao mà trẻ có sự yên tĩnh luôn luôn, vì có khi trẻ đau ốm cần phải giải trí cho trẻ vui khuây. Tuy vậy, dầu mẹ có thấy con đau mà thương cũng không nên sửa đổi quy củ đã thi hành, phá mất những kết quả tốt đã tốn công phu tập dưỡng nên.

TẬP ĐI

Độ năm tháng trẻ đã ngồi, đến chín mười tháng đã đứng lựng chựng được. Thường trẻ níu ở cánh tay mẹ hoặc chân bàn ghế để tập đứng. Lúc này nên để cho trẻ tập đứng ở một chiếc đệm cho khỏi ngã đau. Khi đứng đã thẳng trẻ bắt đầu tập bước. Thường nhiều cha mẹ để cho bú bố tập cho trẻ bước sớm quá. Trẻ tập bước sớm có hại, vì làm cho thành tật, hai ống chân quỳnh lại, ống chân yếu quá không đỡ nổi thân hình. Nên để cho trẻ tự do, khi đã cứng chân thì tập đi. Mẹ chỉ cần đỡ sau lưng một tí là được. Hoặc tốt hơn là cho trẻ chơi trong một cái cũi bằng gỗ có song xung quanh để trẻ vịn mà đi lần. Có thể sắp các ghế ngồi gần với nhau để trẻ có thể chuyển đi lần cũng được. Những chiếc xe nhỏ đằng sau có cái vịn là một khí cụ tập cho trẻ vừa đi vừa đẩy rất tiện.

Trong thời kỳ tập đứng, tập đi, trẻ hay vận động tay chân rất dễ ngã, không nên để trẻ nằm ngồi ở chỗ cao. Khi trẻ đã biết đi lại hay chạy, rất dễ vấp té, nên để trẻ tập ở chỗ đất bằng phẳng và không có vật gì vấp vấp nguy hiểm.

Những bước đầu của trẻ làm cho trẻ sung sướng lắm. Nếu mẹ và cha ngồi mỗi người một góc mà bảo trẻ đi bên này qua bên kia thì trẻ thích vô cùng.

TẬP NÓI

Qua đến tháng thứ hai, trẻ đã líu lo những tiếng chưa thành lời. Sớm nhất cũng đến tháng thứ mười trẻ mới lặp lại được một tiếng cuối cùng của một câu. Thí dụ: “đem em đi chơi”, trẻ chỉ nói được tiếng “chơi” mà thôi, và nhiều khi nói không sửa.

Tiếng dễ nhất mà trẻ nói đầu tiên là: má, ba, bà. Một sự sung sướng của cha mẹ khi con đã biết gọi đến tên của mình. Một vài tiếng nói của mẹ biết lặp đi lặp lại nhiều lần làm cho trẻ hiểu nghĩa tiếng ấy và nói theo. Thí dụ vừa ẵm trẻ đi ra sân vừa nói: “mũ, chơi”. Nói nhiều lần trẻ sẽ hiểu nghĩa và nói: “mũ chơi” nghĩa là: đội mũ đi chơi.

Những tiếng cần dùng nên dạy cho trẻ biết và quen dùng như: ăn, ngủ, chơi, đi...

Tuổi biết đi, tùy theo sức khỏe không chừng, thì tuổi biết nói cũng không chừng. Không nên dạy con đi sớm thì cũng không nên dạy cho nói sớm. Hãy chịu khó chờ cho các cơ quan của trẻ phát triển đã, không nên buộc trẻ phải nói, khi trẻ chưa đủ sức nói. Những trẻ nói sớm chưa chắc là trẻ thông minh. Người ta nghiệm những trẻ chậm nói là trẻ thông minh hơn.

Trẻ mới biết nói thường nói không sửa. Thí dụ chơi thì nói là “ơi”. Mẹ khi nghe nói lặp, nói sai phải sửa lại cho con nói cho đúng, dầu khi ấy con nói chưa được sửa, nhưng mẹ cứ lặp đi lặp lại nhiều lần rồi một ngày con nói cũng đúng. Nhiều người mẹ thấy con nói lặp vui tai, lại dùng lời lặp ấy để nói với con, sau lớn lên con quen thói thành nói không sửa.

Trong khi sửa cho con nói cho đúng phải sửa một cách ôn tồn, hiền hậu, nếu dùng lời gắt gỏng thì mọi sự đều hỏng.

Trẻ con biết nói, nhưng chưa có thể hiểu ý nghĩa của những lời nói ra. Trẻ chưa làm sao hiểu hết những lời ta nói cũng như không thể hiểu hết lời của trẻ nói ra. Trẻ có tính bắt chước rất tài tình và có thể lặp lại như một con vẹt những lời nói của người xung quanh mình. Đó là một cách chơi của trẻ. Từ lời nói đến sự hiểu vẫn còn xa lắm. Vì mẹ không nên cầm chắc khi trẻ đã biết nói là trẻ đã hiểu những lời nói của mình, hoặc tin những lời của trẻ nói là phát ở lòng ra.

Tôi đã từng thấy có người mẹ đối với trẻ mới hai tuổi mà khuyên mắng, trách rầy luôn mồm, chẳng khác nào như một người lớn vậy. Đến khi trẻ không vâng lời lại cho trẻ là cứng đầu cứng cổ, sự thật trẻ không hiểu một tí gì về lời mẹ nói.

Dầu trẻ đã biết nói, mẹ vẫn giữ phương pháp tập dưỡng đã dùng bấy lâu nay. Những sắc mặt của mẹ, cái nhìn, cái cười đều có ý nghĩa nhiều hơn một lời răn dạy. Những cách thức ăn, uống, chơi, ngủ đều theo quy củ và chuyên cần.

DÙNG LỜI NÓI ĐỂ DẠY TRẺ

Khi trẻ đã bập bẹ nói và đã nghe hiểu lời nói được chút ít, thì mẹ đã có thể dùng lời nói để dạy trẻ, trong những trường hợp dễ hiểu và dễ nhớ.

Phải nên kiếm những chữ, những ý rất dễ dàng và gọn gàng mà nói cho trẻ một vài câu, lặp đi lặp lại nhiều lần, thì mới có công hiệu. Chớ nói hàng dây hàng dài, lý sự cà kê, thì uổng công và tốn lời thôi, vì trẻ không có trí não đâu mà hiểu cho nhiều những lời ta nói.

Nói đạo đức, thiện ác với trẻ trong lúc này là vô bổ vì trẻ không hiểu, cần có việc làm để cho trẻ thấy nhiều hơn lời nói. Mẹ phải tự làm cho con thấy và dắt dìu con vào việc làm thì con dễ hiểu hơn. Đối với việc giáo dục trẻ trong lúc này chỉ cần tập cho trẻ làm điều thiện, lương tâm chớm nở của trẻ sẽ khuynh hướng về điều thiện. Các khuynh hướng ác bậy sẽ không phát sinh được. Không cần bày vẽ và cấm chỉ điều ác, chỉ gieo mầm thiện thì mầm ác không có nữa.

Lấy một ví dụ: Khi một trẻ há miệng ra cắn, hoặc đưa tay ra đánh ai, việc làm của trẻ không có nghĩa gì là ác, là bậy. Nếu ta chỉ cho trẻ việc ấy là ác là bậy, đó là chúng ta muốn cho trẻ hiểu việc ấy là ác là bậy, chớ thật tình trẻ không hiểu. Có khi chúng ta cứ để tự nhiên trẻ làm đi làm lại nhiều lần, sau lâu trưởng thành tính ác và bậy cho trẻ. Có người mẹ lại la mắng trẻ: “mày chớ cắn, mày chớ đánh, mày là dữ, mày là ác”. Đó là chúng ta tự đem trẻ đặt vào cái địa vị ác dữ, chớ trẻ có hiểu việc làm ấy ác, dữ đâu! Gặp

trường hợp ấy, ta chỉ cần sửa cho trẻ, việc bậy đổi ra một việc phải, việc dữ ra một việc hiền. Ta thấy trẻ cắn ai, ta chỉ nhẹ nhàng bảo: “Con hôn chị ấy một cái nào”, trẻ đánh ai, ta chỉ bảo: “Con thoa anh ấy một cái nào”. Hoặc đổi mặt hung dữ ra hiền lành: “Nào con cười đi nào”. Những nụ cười, những chiếc hôn, những chiếc thoa sẽ đổi cho cái đánh, cái cắn, cái bộ dạng hung dữ.

Nếu tập quen như thế thì mỗi khi xảy ra một sự gì khác thường, mẹ chỉ nói một lời là trẻ thay đổi thái độ xấu xa ra hiền hậu, tức giận ra vui vẻ. Trẻ không cần biết việc ác, chỉ thấy và làm việc thiện do mẹ dìu dắt là việc ác không có nữa.

Tôi đã từng thấy rất đông cha mẹ tập dưỡng cho con, chỉ ưa trưởng ác hơn bồi thiện. Một trẻ chạy chơi đụng ngã, khóc lên. Mẹ vội chạy lại vừa bồng con vừa nói: “Thôi con nín đi để mẹ đánh cái ghế này làm cho con bở” miệng nói tay đánh cái ghế vậchửi bới om sòm. Đó là mẹ tập cho con tính hung dữ, trả thù, vu cáo một cách phi lý.

Tôi lại gặp nhiều gia đình, cha mẹ nghe con bập bẹ chửi, do vú bõ tôi tớ dạy cho, đã không cản ngăn lại lấy làm vui thích và giục cho trẻ chửi thêm. Thậm chí lại bày vẽ cho trẻ mắng cha mẹ làm một trò khôi hài. Đối với trẻ lời chửi mắng không có nghĩa gì, trẻ chỉ bắt chước nói chơi, lại thấy cha mẹ tỏ ý vui chơi, thì trẻ lại càng mắng chửi già. Đến sau này lớn lên trẻ vẫn giữ thói quen ấy, cha mẹ chớ có trách trẻ.

Khi nào gặp trẻ nói những tiếng thô tục, chửi mắng do người ngoài bày vẽ bậy, cha mẹ phải nghiêm trang chớ tỏ vẻ vui cười, và mẹ phải nhìn con bằng một cách không bằng lòng. Trẻ sẽ hiểu đã nói một điều mà cha mẹ không muốn, lần sau sẽ không trở lại nữa. Một thái độ nghiêm trang cũng đủ cho trẻ sửa lỗi chớ không cần la mắng trẻ. Vì thật ra, trẻ không hiểu một tý gì về những lời trẻ đã nói.

Cha mẹ lại nghiêm nghị và ngăn cấm những tôi tớ, vú bõ không cho bày vẽ những lời chửi mắng tục tĩu, cha mẹ tinh ý có thể nhận được những lời nói gì của trẻ là do miệng nào truyền sang mà ngăn cấm hẳn đi.

DẠY ĐIỀU PHẢI LÀ NGĂN ĐIỀU TRÁI

Trong phương pháp tập dưỡng và giáo dục nhi đồng nên nhớ rằng chỉ dạy điều phải, điều thiện tất là ngăn điều ác. Chúng ta không nên chờ đợi để ngăn cấm sửa trị điều trái, điều ác. Vì khi đã ngăn cấm sửa trị điều trái, điều bậy, là điều trái điều bậy đã không có chỗ đất để gieo vào rồi. Giữa một khoảng đất ta biết bón xới vun trồng các giống hoa thơm cỏ đẹp, thì những giống cỏ còi, cỏ cú không làm sao mọc lên nổi. Trong một gia đình mà cha mẹ dạy cho con những cử chỉ hiền hòa, những lời nói phép tắc, thì không làm gì có những thái độ hung hăng, lời nói thô tục.

Trẻ con khi nghe có sự ngăn cấm thì lại có tính thóc mách muốn vượt qua sự ngăn cấm ấy. Chẳng khác nào có xây đắp hàng rào thì trẻ lại muốn vượt qua hàng rào chơi. Nhiều cha mẹ cứ ngăn cấm con: “Cấm mày không được nói dối” mà trẻ vẫn nói dối như thường, là vì trong nhà có ai dạy cho trẻ nói thật đâu. Cha mẹ ăn ở với nhau không thật, đối với mọi người không thật và nhất là đối với trẻ không thật, thì bảo làm sao mà trẻ lại không nói dối.

Trước khi ta ngăn cấm con dối, thì hãy gieo vào lòng con những mầm thành thực, lương thiện đã.

Giáo dục bao giờ cũng là một công trình kiến thiết những sự cao quý tốt đẹp của người ta. Còn sự rào ngăn sửa trị điều hư tật xấu chỉ là phụ thuộc thôi. Khi đã dự bị cho trẻ những đức quý, tính tốt thì sự rào đón ngăn cấm chỉ là một việc thừa. Mà dầu gặp phải hoàn cảnh xấu xa, trẻ nhờ những đức tính quý hóa, làm cho trẻ không cảm nhiễm như bao trẻ khác không có giáo dục.

SỰ PHÂN BIỆT CỦA NGƯỜI VÀ CỦA TA

Mẹ đã tập dưỡng cho trẻ nhận biết cái gì là phải cái gì là trái, cái gì là cho phép, cái gì là cấm hẳn thì cũng phải dạy cho trẻ biết cái gì là của người, cái gì là của ta.

Có người cho trẻ có tính ích kỷ vì thấy bất kỳ vật gì trẻ cũng vơ về cho mình cả. Hiểu như thế là lầm. Vì khi trẻ mới lọt lòng đến thời kỳ có cảm giác, thì cảm giác đầu tiên của trẻ là chỉ mới nhận được cái bản thể của mình, và tìm cách để thỏa mãn những sự ước muốn và thiếu thốn của bản thể ấy. Đó là một cái bản năng rất tự nhiên, chính trẻ cũng không hiểu đó là tính tốt hay xấu. Trẻ thấy một vật gì, không cần biết vật ấy là của ai, chỉ cần đem về cho mình là được rồi. Từ 3 hoặc 4 tháng, trẻ đều vơ bỏ vào miệng, vì trong lúc ấy miệng là cơ quan cảm giác độc nhất. Trẻ chưa nhận thấy giới hạn giữa ta và người. Trẻ có thể cho vũ trụ là của trẻ cũng được. Tôi có đứa cháu thường gọi tôi: “Bà lấy cái mặt trăng xuống cho cháu chơi”. Đối với trẻ, trăng sao, sông núi, bất kỳ cái gì đó cũng như bày ra cho trẻ chơi và dùng tất cả.

Nếu cho trẻ tự do, trẻ có thể thâm tóm quơ góp về mình tất cả. Gặp cảnh này không nên la rầy trẻ, dầu trẻ biết nói rồi cũng thế. Cần phải dạy dỗ cắt nghĩa khôn khéo và dụ dỗ làm cho trẻ phân biệt được cái của ta và của người không có sự xâm phạm, chiếm đoạt ấy. Thí dụ trẻ đưa tay ra nắm một vật gì, vật ấy là của thì mẹ tỏ sắc vui cười như thường, nếu vật ấy là của người khác thì mẹ tỏ vẻ ngạc nhiên, hoặc dùng tiếng “khoan đã” hoặc tiếng “không được” nói một cách nghiêm mà không dữ. Hoặc vừa đưa tay chỉ vào vật ấy vừa nói: “không được, của ba, của anh hay của chị”. Chỉ vật ấy là sở hữu của người nào cho rõ ràng và đúng sự thực. Lời nói kiên quyết không do dự làm trẻ hiểu ngay. Nếu tay trẻ cứ nắm vật kia, mẹ có thể khẽ nhẹ vào tay trẻ, hoặc nói rõ vật ấy là của ai và lấy cất đi. Thái độ ấy có thể làm cho trẻ khóc, nhưng cứ để yên vậy một lần khác trẻ sẽ hiểu khóc không làm lay chuyển được mệnh lệnh của mẹ. Phải nhớ rằng gặp trường hợp ấy cần có

một điệu bộ trầm tĩnh, không cau có giận dữ hoặc cười chê trẻ, vì đó là một sự dạy dỗ chứ không phải là hình phạt. Thường các món ăn, các đồ chơi đều chia từng phần và chỉ cho rõ phần nào của trẻ thì cho trẻ lấy, phần của các anh, chị, em và phần của cha, mẹ cho rõ ràng để trẻ nhận thấy của nào là của trẻ và của nào là của người khác.

Tập dưỡng trẻ theo cách ấy, lần lần trẻ sẽ phân biệt và kính trọng các sở hữu của trẻ khác, và trước khi lấy một vật gì cũng nhìn mẹ xem mẹ có bằng lòng không đã.

UY QUYỀN CỦA MẸ CẦN GIỮ GÌN

Một tiếng nói ảnh hưởng từ tuổi trẻ mà dùng ngay lúc còn thơ ấu mới hiệu nghiệm, chớ chờ đến lớn lên mà nói thì đã muộn rồi. Tiếng ấy là tiếng “không được” của mẹ. Một tiếng cương quyết làm cho trẻ phải thoái lui trước những ước muốn sai lầm hoặc hành vi trái phép. Tiếng “không được” ấy bao gồm tất cả uy quyền của mẹ. Cái uy quyền ấy phải có từ khi nằm nôi và gìn giữ cho đến lúc đã lớn.

Trẻ tin ở tấm lòng nhân từ của mẹ, cũng như trẻ tin ở lực lượng vô cùng của mẹ, ấy là một tin tưởng rất tự nhiên. Nhờ có tin tưởng ấy mà mẹ có uy quyền để dạy con. Chúng ta chớ nhu nhược làm mất tin tưởng quý hóa ấy, nhờ nó mà con chúng ta sau này mới nên người. Những cái gì ta đã nói “không được” là không được, không cho phép là không cho phép, không lưỡng lự thay đổi cách gì được nữa.

Chị em hãy xem một cảnh sau này: cơm nước xong trẻ ngồi chơi trên lòng bà nội. Bỗng trẻ nhìn một hộp giấy để trên bàn mà đòi. Đó là một sự khác thường. Mấy lâu không thấy trẻ đòi đường để trong hộp, sao hôm nay lại biết trong hộp có đường mà đòi? Nhất là trẻ cứ nhìn vào bà nội và nũng nịu, bà nội lại cười nụ với

trẻ. Mẹ hiểu nguyên nhân rồi: Bà nội đã làm hư trẻ, có lẽ vắng mặt mẹ, bà nội đã mở hộp đường cho trẻ một viên vào mồm. Trước tình thế ấy mẹ không do dự gì, mẹ phải làm một việc cho có uy quyền là đến cắt hộp đường vào tủ. Nếu trẻ khóc hãy đem đi nơi khác, không thiệt hại gì cả. Trẻ sẽ nhận mẹ là toàn quyền, cái gì mẹ không cho là không cho, trong việc nuôi và dạy con, mẹ giữ tất cả phép tắc, sai phép tắc là không được. Trái lại nếu mẹ nhượng bộ, cuộc nhượng bộ này sẽ kéo qua cuộc nhượng bộ khác cho đến sự thất bại hoàn toàn của tập dưỡng và giáo dục. Uy quyền của mẹ bị thương tổn là vì mẹ không biết giữ gìn.

Đối với trẻ cái gì cho là cho, không thì thôi, chớ không nên làm thái độ đối trá để lừa trẻ mà không cho. Chớ làm tưởng trẻ chưa hiểu tiếng và còn khờ dại nên có thể đánh lừa được trẻ. Thí dụ: Có đĩa bánh ngọt ăn, mẹ đã chia phần, cái nào của trẻ, của cha, của anh, của chị. Trẻ ăn hết rồi, đòi nữa. Mẹ chỉ trả lời rõ ràng: “Con ăn hết rồi, cái này của ba, của các anh các chị”. Trẻ biết đòi vô hiệu không đòi thêm nữa. Trái lại, có người mẹ cắt đĩa bánh đi và nói gắt: “Bánh hết rồi không còn nữa, đâu nào?” Trẻ thấy bánh còn đó, mẹ lại cắt đi mà nói hết, mẹ đã lừa dối trẻ. Mẹ sẽ mất hết tín nhiệm. Một lần khác trẻ xin gì mẹ không cho. Trẻ lại nghi là mẹ nói dối để lừa trẻ như các lần trước vậy. Khi con đã nghi cha mẹ nói dối thì không bao giờ nghe lời cha mẹ nữa.

CHỚ NÊN LÀM NHỌC TRẺ

Qua đến năm thứ hai là đến độ trẻ rất dễ thương đối với cha, mẹ và tất cả mọi người vì đã đến thời kỳ trẻ đi chập chững, biết nói thỏ thẻ, bắt chước người lớn làm các bộ tịch, dáng điệu ngộ nghĩnh, buồn cười. Chính cái tuổi ấy cha mẹ thường hay đem con đi chơi và đến đâu gặp ai cũng bắt trẻ làm trò để khoe con mình thông minh, đĩnh ngộ, nào là chào hỏi cúi đầu, vòng tay, dạ, xin, cảm ơn, nào là

lấp lại những câu hát, câu hò và làm lại những điệu bộ kỳ khôi. Quá lạm dụng lối trưng cho như thế rất có hại cho con. Con sẽ nhọc mệt, thương tổn đến thần kinh, nhất là khi con không muốn làm mà cha mẹ quyết ép con làm cho được.

Các bà mẹ nên nhớ cần để cho trẻ yên tĩnh mới giúp trẻ phát triển cơ thể và tinh thần một cách dễ dàng.

CHƯƠNG III

TỪ TẬP DƯỠNG ĐẾN GIÁO DỤC CHÍNH THỨC

GIÁO DỤC MÀ KHÔNG BỎ TẬP DƯỠNG

Tập dưỡng đến năm thứ ba thì phải nhường bước cho giáo dục chính thức. Trẻ không cần nâng đỡ sau lưng cũng đã biết chạy, biết nhảy, biết nói, biết suy nghĩ, ghi nhớ và phân biệt. Có khi trẻ chưa hiểu hết những lời trẻ nói ra, hoặc hiểu những lời chúng ta nói với trẻ, nhưng về các giác quan, các tài năng của trẻ thơ nhờ tập luyện khôn khéo nên đã tiến bộ rất nhiều, và đủ năng lực để tiếp nhận một giáo dục chính thức. Đến ba tuổi là trẻ có một lý trí và lương tâm để nghe và làm theo những huấn lệnh, những lời khuyên bảo và dẫn dụ của ta.

Nhưng mở đường cho giáo dục chính thức không phải là bỏ tập dưỡng. Sự tập dưỡng có thể kế tiếp trong thời kỳ thiếu niên, thanh niên và trưởng thành, đều rất lợi ích, mẹ biết tập luyện cho con một cách thành thực, lớn lên con tự mình tập dưỡng lấy mình thành những tập quán hữu ích cho đời sống cả vật chất và tinh thần. Thí dụ: ưa sạch sẽ, ngủ dậy sớm, tập thể thao, có trật tự, ăn mặc chỉnh đốn...

Trong chương nói về tập quán của trẻ tôi đã trở lại vấn đề này.

GIÁO DỤC LÀ MỘT CÔNG TRÌNH CĂN CỨ Ở TÌNH THƯƠNG

Trong hai năm đầu tập dưỡng, mẹ đã thấy nhiều kết quả tốt; kết quả ấy sẽ giúp cho giáo dục bắt đầu từ năm thứ ba trở đi.

Nếu trong thời kỳ tập dưỡng mẹ theo đúng phương pháp “quy củ và chuyên cần” thì sự phát triển năng lực của trẻ sẽ ăn nhịp với ý chí của mẹ, không xảy ra sự xung đột, trẻ cảm giác cái gì mẹ muốn mới làm, cái gì mẹ không muốn là không làm. Lúc nào trẻ cũng muốn cho mẹ bằng lòng và những khi thấy mẹ thiếu những chiếc hôn yêu dấu, những nụ cười niềm nở là chắc có sự gì không phải đường, phải phép. Một sợi dây cảm tình chan chứa tình thương đã buộc chặt hai tâm hồn mẹ và con. Nếu không may sợi dây cảm tình ấy bị đứt đoạn thì không còn có giáo dục gì được nữa.

Trẻ con càng lớn càng nảy nở một đức tính rất hợp lý là đức tính tự lập. Cái đức tính tự lập ấy nhiều khi có thể đưa trẻ đến sự cứng đầu rắn cổ. Tính tự lập không phải là một tính bậy, nó biểu thị tinh thần và có thể trẻ đã phát triển và muốn thoát li những sự nâng đỡ dìu dắt. Nhưng trong khi trẻ chưa có một tinh thần đầy đủ, một cơ thể vững vàng thì sự tự lập của trẻ sẽ đưa đến chỗ hư hỏng, cứng cổ, làm liều, không nghe lời cha mẹ.

Trước sự nảy nở đức tính tự lập và nghị lực của trẻ, mẹ đối phó thế nào cho tính tự lập và nghị lực ấy vẫn giữ được bản chất tốt của nó, mà lại không xuyên qua đường hư hỏng? Có thể dùng lý sự để cảm hóa trẻ được không? Không thể nào được, vì tuổi trẻ còn non, chưa đủ sức hiểu lý sự một cách rành mạch.

Có thể dùng lời dọa nạt, võ lực mà có kết quả chăng? Cũng không được. Vì võ lực và dọa nạt chỉ áp bức trẻ nhất thời chứ không cảm hóa được trẻ. Chưa kể võ lực và dọa nạt làm thương tổn đến thần kinh và thân thể của trẻ.

Chỉ có một phương sách tối diệu giúp mẹ để giáo dục con ấy là tình thương, là cảm tình sâu sắc, chan chứa giữa mẹ và con,

tình thương đã hóa ra lực lượng để mẹ dùng mà dạy con. Ví tình thương mà trẻ phục tùng, và tín nhiệm hoàn toàn ở mẹ. Lương tâm của trẻ chưa thành, mẹ chính là lương tâm của trẻ, ý chí của trẻ chưa đủ, mẹ chính là ý chí của trẻ, tâm hồn và nghị lực của trẻ có nảy nở cùng ăn nhịp với tâm hồn và nghị lực của mẹ, mẹ sẽ cầm cân nảy mực tất cả. Sự tự lập và nghị lực của trẻ sẽ không chống chọi với ý chí của mẹ cả. Trái lại, mẹ càng dìu dắt cho trẻ có một tinh thần tự lập mạnh mẽ có thể sau này sống một cách hiên ngang với đời.

Chúng ta nên nhớ: Giáo dục phải có tình thương, không có tình thương thì không có giáo dục.

GIÁO DỤC KHÔNG PHẢI LÀ UỐN MĂNG

Nhiều cha mẹ đã hiểu nghĩa giáo dục như uốn măng. Nên tục ngữ mới có câu: “Uốn tre uốn thửa còn măng” người ta ví trẻ mới lớn như búp măng, cần phải uốn nắn sớm mới dễ, để già thành tre thì khó mà sửa đổi.

Theo ý tôi thì tre không cần uốn, mà măng cũng không cần nắn. Cứ để cho măng mọc tự nhiên thành tre. Một búp măng mới vượt ra khỏi đất có đủ sinh khí và tinh lực, cứ để cho nó vượt lên một cách thẳng thắn, không nên uốn nắn một cách quanh co làm cho thân thể măng hư hỏng và mình tre gầy còm. Người trồng măng chỉ cần biết một điều, búp măng có mọc ở một đất tốt không? Cây măng đâm lên có ngay thẳng không? Có đụng chạm vào bụi bờ gì không? Thế là đủ rồi. Nếu có sự sai lệch thì sửa mình măng cho thẳng, còn sức mọc của măng cứ để cho tự do phát triển chứ không nên tù túng trói lại.

Đối với giáo dục của trẻ cũng thế, cứ để cho trẻ phát triển các năng lực của trẻ một cách tự do, không nên mỗi thứ rào đón ngăn cấm, tỏ vẻ quá sức. Trẻ mới ra đời tự nhiên đã có tính cương

ngang, cha mẹ không nên cho đó là một hư tính mà vội bẻ gãy đi. Sự cương ngang của trẻ là biểu hiện sự phát triển tự lập của trẻ, cha mẹ nên nuôi dưỡng cho trẻ sau này có lực lượng để xông pha với đời. Cha mẹ chỉ cần lưu ý sự cương ngang của trẻ, nghị lực của trẻ sẽ phát sinh ở một chỗ đất tốt hay xấu, nghĩa là chịu ảnh hưởng một giáo dục và tập dưỡng phải hay trái? Lại nên xem nghị lực và cương ngang ấy đi đến một sự cao quý hay đời bại. Nếu cương ngang và nghị lực của trẻ quay về đường tội lỗi thì mẹ cần phải ngăn đón ngay. Còn không, thì cứ để cho trẻ phát triển tự nhiên dưới sự dìu dắt khôn khéo của ta. Giáo dục không phải là một công trình trói buộc người ta.

Giáo dục là một công trình bồi bổ để nảy nở tất cả những năng lực cao quý trong một người.

NHIỆM VỤ NGƯỜI CHA TRONG SỰ GIÁO DỤC

Khi trẻ lớn lên đến ba tuổi đã bắt đầu có những ý chí, những năng lực phát triển, mẹ cần phải có người giúp đỡ trong công việc giáo dục: Các người ấy là cha và các anh chị em trong nhà.

Nhiệm vụ giáo dục của cha trong thời kỳ một hai tuổi có thể sơ được, qua năm thứ ba thì đã đến thời kỳ quan trọng không thể qua được. Người cha nào bỏ qua nghĩa vụ ấy là một tội lớn. Người mẹ nào không thừa nhận nghĩa vụ ấy sau này sẽ hối hận không kịp.

Sự sống vật chất của trẻ phải nhờ cha mới có, sự sống tinh thần của trẻ cũng phải nhờ cha mới phát triển một cách đầy đủ. Tục ngữ ta có câu: “Con không cha như nhà không nóc”, nhà không nóc thì không thành nhà, dạy con mà không nhờ cha thì cũng không dạy nổi.

Nói thế tôi cũng còn phải nhớ đến cái trường hợp đau đớn trẻ mồ côi cha. Gặp cái tình cảnh thương tâm ấy người mẹ cần phải có can đảm, đủ nghị lực, để cáng đáng các nhiệm vụ của một người cha.

Giáo dục trẻ lên đến ba tuổi không phải là một công trình riêng gì của mẹ hay là của cha, mà chính là công trình chung của mẹ và cha. Cha mẹ cần phải bàn luận với nhau để tìm trong tư chất của mỗi con, cái gì giống mẹ, cái gì giống cha, rồi tìm phương pháp mà bổ khuyết cho cân phân. Sự xét đoán của mẹ cũng có khi lầm, sự phân biệt của mẹ cũng có khi sai, nên cần phải thảo luận, thương thuyết với nhau mới tìm được chân lý để dạy con.

Trẻ con thường tinh mắt, thính tai lắm nên có thể đoán biết được thái độ của mẹ, cái nào hợp ý, cái nào bất hợp ý, cái nào mẹ cho mà cha phản đối, cái nào cha cho mà mẹ không bằng lòng, trẻ sẽ dựa bên này chống bên kia, muốn tránh cái nạn ấy, trong sự giáo dục, cha mẹ trước mặt con bao giờ cũng tỏ thái độ hòa hợp và ăn ý.

Cho nên sự thuận hòa trong gia đình và tình thân yêu giữa vợ chồng là điều cốt yếu của sự giáo dục con cái.

GIA ĐÌNH CON MỘT

Trong sự giáo dục, ngoài mẹ cha ra còn có anh chị em. Trẻ đến ba tuổi thì thường cũng đã có một em, làm cho trẻ thấy mình có địa vị làm anh làm chị, nên sự khuyên bảo của mẹ cũng có phần dễ dàng hơn.

Vì thế trong gia đình con một thường trẻ khó dạy hơn. Cha mẹ quá nuông chiều, trẻ thấy mình là trung tâm điểm của cả nhà nên hóa ra hư tính. Sự lạm dụng thuốc thang và kiêng cử quá, làm cho con không quen chịu đựng với thời tiết, nên hay đau ốm. Trẻ

sức vóc yếu đuối, tinh thần nhu nhược và ích kỷ, cứng đầu, vì đòi gì được nấy.

Cái kết quả tai hại về sự nuôi dạy ấy sẽ làm đau đớn cho trẻ, khi trẻ ra giao thiệp với ngoài, đi vào trường hoặc đi chơi chỗ đông chúng bạn. Trẻ sẽ thấy mình bị gạt ra khỏi đoàn thể, vì sự yếu đuối, tính ích kỷ, cô lập, ngớ ngẩn, nên không mấy ai chịu chơi với trẻ.

Gặp một trường hợp gia đình con một, mẹ và cha muốn cho con nên người cần phải có một sự yêu thương săn sóc thông minh và khôn khéo. Chớ nên để sự nuông chiều xâm chiếm hết sự giáo dục. Phương pháp quy củ và chuyên cần vẫn là liều thuốc quý cho các bà mẹ chỉ có một con. Một tình thương sáng suốt với những sự quyết định kiên quyết và hiền từ sẽ có kết quả rất tốt.

CHƯƠNG IV

GIÁO DỤC TÙY TÂM LÝ ĐẶC BIỆT CỦA TRẺ CON

BIẾT RÕ TÂM LÝ MỚI DỄ DẠY DỠ

Muốn giáo dục trẻ thì việc thứ nhất là cần hiểu rõ tâm lý trẻ đã. Tuy rằng chúng ta đây trước kia cũng là trẻ con cả, nhưng chúng ta không làm sao biết hết những sự xảy ra trong tâm hồn trẻ. Dẫu ta có nhớ lại thời kỳ thơ ấu của ta, ta cũng chỉ giữ lại được những kỷ niệm vụn vặt, không để dùng mà so sánh và xét đoán được tâm lý của những trẻ ta nuôi dạy bây giờ.

Sự trực tiếp và quan sát của ta hàng ngày đối với trẻ cũng giúp ta được ít nhiều tài liệu để dạy trẻ nhưng thế cũng chưa đủ.

Vấn đề tâm lý của trẻ đã có nhiều nhà giáo dục, y sĩ, tâm lý học chuyên môn nghiên cứu đến. Chúng ta tuy không đủ thì giờ mà khảo cứu một cách tường tận nhưng trong khi dạy con, ta cũng cần hiểu các học giả ấy đã nói những gì để làm tài liệu trong sự giáo dục con cái ta.

Tâm lý học về con trẻ, rất lưu ý hai điều: Một là ý thức của trẻ không liên tiếp, hai là sức tưởng tượng của trẻ rất mạnh.

Ý THỨC KHÔNG LIÊN TIẾP CỦA TRẺ CON

Ý thức của trẻ không liên tiếp cho nên trẻ không nhận thấy thời gian một cách rõ ràng. Đối với chúng ta thời gian liên tiếp vô cùng tận, không ngừng đứng, không đứt đoạn, chỉ còn bản ngã là luôn còn mà thôi. Vì chúng ta nhận thấy trách nhiệm của chúng ta đối với những việc hôm qua năm trước, cũng như chúng ta biết công việc hôm nay và dự trữ việc chúng ta làm ngày mai.

Trái lại trẻ con không giống như thế. Con trẻ không biết thời gian có liên tiếp, con trẻ không nhận thấy sự sống của mình giữa thời gian. Trẻ chỉ nhận thấy hiện tại và sự sống hiện tại. Bao nhiêu cảm giác ý thức rộn ràng trên ám ảnh trẻ, làm cho trẻ không biết lấy quá khứ mà suy hiện tại, lấy hiện tại mà suy tương lai. Thời gian đối với trẻ vì thế mà không liên tiếp. Nếu mẹ la rầy trẻ một việc trẻ đã làm ngày hôm qua thì không có hiệu quả gì cả, vì hôm qua đối với trẻ là qua rồi. Một đêm xóa nhòa tất cả những việc trẻ đã làm hôm qua, trẻ lại trở nên một người mới để đối phó với những việc ngày nay. Những lời khiển trách về những công việc làm lỗi của trẻ đã qua một hai ngày rồi là vô hiệu. Trong việc giáo dục trẻ, phải lấy hiện tại làm căn cứ thì trẻ mới hiểu được. Nếu trẻ làm một sự lầm lỗi phải chỉ bảo ngay chớ để qua rồi mà nhắc lại cũng chẳng có ích gì. Muốn dạy cho trẻ một việc, nên lấy những thí dụ, những hình ảnh, những cảnh tượng hiện có trước mắt, chớ kể chuyện đã qua, nói chuyện sắp tới, thì chẳng khác nước đổ đầu vịt chỉ uống công và tốn lời nói.

TƯỚNG TƯỢNG CỦA TRẺ

Có chị em sẽ cho tôi nói không đúng, vì chị em nhận ở con mình một trí nhớ rất minh bạch. Có lần chị em đem trẻ đi xem vườn bách thú. Mãi đến tuần sau, trẻ con nhắc lại những hình dáng con khỉ, con voi. Sự thật đó không phải là trí nhớ hoàn toàn, nhất là trẻ chưa có trí nhớ để giữ gìn một cách có trật tự những huấn lệnh, những khuyến bảo như

một người đã lớn tuổi. Khi trẻ nhìn con voi, con khỉ, không phải trí nhớ của trẻ đã làm việc, mà chính những hình dáng voi khỉ đã xúc động sức tưởng tượng rất mạnh của trẻ. Sự xúc động ấy đã để lại một hình ảnh như hình xi nê và có thể chiếu hình ra khi trẻ cần đến. Vẫn biết tưởng tượng là một phần của trí nhớ, nhưng phải là trí nhớ hoàn toàn, nhất là không phải trí nhớ về trách nhiệm.

Nhưng có chị em lại nói: “Có lần con tôi làm một việc tôi đã cấm, tôi la rầy qua loa, trẻ nhận lỗi, nhưng đến ngày mai lại tái phạm như thường, lần này tôi la rầy thật kịch liệt. Tôi nhận thấy từ đó, trẻ không làm việc tôi cấm nữa”. Sự thật không phải thế. Vì sao khi chị em la rầy con bằng một giọng hiền hòa không có kết quả, mà đến khi la kịch liệt lại được việc? Thế là vì lần la trước không ảnh hưởng gì vào trí nhớ của trẻ. Lần sau được việc là do ảnh hưởng vào sức tưởng tượng rất mạnh. Những vẻ mặt hung dữ, mặt đỏ, mắt trợn, trán nhăn, lời nói gắt gỏng... những hình ảnh ấy đã xúc động đến sức tưởng tượng của trẻ. Một lần sau khi trẻ muốn làm cái việc mẹ cấm, sức tưởng tượng sẽ diễn lại cả một tấn kịch hung dữ khó chịu của mẹ, vì thế mà trẻ không muốn làm nữa.

Một chứng cứ rõ ràng, là tôi thấy nhiều bà mẹ khi muốn cho con vâng lời, la hét đã chán mà không thấy hiệu quả, phải nhờ cậy những người mặt mày dữ tợn, phùng mang trợn má, làm cho trẻ phải theo. Đến khi trẻ không vâng lời lại phải kêu gọi đến tên người ấy. Đó là các bà mẹ đã lợi dụng sức tưởng tượng của trẻ, để dọa nạt trẻ phải phục tùng. Không đợi nói chị em cũng vẫn biết

rằng cách giáo dục ấy rất nguy hiểm vì nó làm hư hỏng bộ thần kinh của trẻ, luôn luôn sống trong sự kinh khủng, hãi hùng. Và lại sức tưởng tượng của trẻ chỉ có hạn, nếu động mãi thì sức ấy sẽ cùn đi, sự dọa nạt la hét muốn có hiệu quả càng ngày càng phải dọa nạt la hét thêm. Biết bao nhiêu là gia đình cha mẹ muốn cho con vâng lời mà phải làm vang dậy hàng xóm điếc óc long tai. Nhưng sự dọa nạt la hét ấy cũng chỉ đến một giới hạn thôi. Đến một thời kỳ, cha mẹ dọa nạt la hét cách gì, trẻ cũng không chuyển nữa. Ấy là sức tưởng tượng của trẻ đã cùng kiệt vì cha mẹ đã lạm dụng nhiều lắm rồi.

Cho nên đầu trẻ đã biết nói rồi ta vẫn dùng phương pháp: cương quyết và hiền từ. Đối với trẻ sự vâng lời có ý thức chưa có, trẻ chưa có thể suy nghĩ: “Tôi vâng lời là vì nghĩa vụ của tôi”. Vì thế bất kỳ công việc gì mẹ cũng phải làm lấy và dạy cho trẻ làm, trẻ sẽ bắt chước theo. Khi làm sai ta không nên dùng lời nghiêm khắc, hung dữ đối với trẻ, thí dụ: “Cấm mày không được làm việc ấy” “mày làm hỏng tất cả”, “mày hư lắm”. Nếu nói một cách hiền hậu: “Con không nên làm thế, con nên làm thế này” và nói thì phải chỉ cách làm lại ngay, hoặc “con không nên nói thế, con nên nói thế này” và sửa lại câu nói cho đúng đắn cho trẻ. Nhất là không nên sai bảo trẻ làm việc quá sức mình, hoặc làm cho trẻ phải gia công nhiều quá. Cũng không nên dạy cho trẻ những câu khó nói, khó nhớ, khó hiểu làm hao tổn tinh thần của trẻ. Nếu biết làm việc đó, mà mẹ muốn cho làm thì mẹ phải giúp sức vào chứ không nên để trẻ làm một mình cho hư hỏng rồi la mắng trẻ.

MỎ MẮT MÀ CHIÊM BAO

Vì sức tưởng tượng rất mạnh và thay đổi rất nhanh chóng nên trẻ tuy mở mắt mà như nằm trong chiêm bao. Nhất là trẻ con từ 2-5 tuổi có tính cách ấy nhiều hơn cả. Giác chiêm bao mà tính

ấy làm cho trẻ nhận hoàn cảnh một cách khác chúng ta và làm cho trẻ vui thú say mê suốt ngày. Đối với trẻ, các vật gì đã có là sống cả, trẻ có thể cho các vật ấy biết ăn, biết nói, biết đi, biết đau đớn và ham muốn như trẻ vậy. Nước chảy, gió thổi, khói bay, tiếng đồng hồ tích tắc cho đến ghế, bàn, giường phản đối với trẻ là những vật sống và có thể trò chuyện vui đùa với trẻ.

Sức tưởng tượng giúp cho trẻ trong việc chơi đùa rất nhiều. Một mảnh gỗ trong thau nước đối với trẻ không phải là mảnh gỗ mà chính là một chiếc tàu thủy rất đẹp. Vì thế những đồ chơi của trẻ không cần thiết phải là những đồ chơi tỉ mỉ công phu, mà chỉ nên cho trẻ những đồ chơi làm cho trẻ tưởng tượng nhiều. Một cậu bé kia cha cho một con ngựa gỗ rất đẹp lại không thích, mà chỉ thích con ngựa “ba toong” của cha. Dùng chiếc ba toong làm con ngựa mới thần tình, trẻ thích tưởng tượng hơn sự thật.

Vì sự tưởng tượng của trẻ phát triển quá mạnh nên nhiều khi trẻ giống như người mơ ngủ. Trẻ nhận thấy một vài việc gì kỳ lạ xúc động sức tưởng tượng liền đi lấy và chấp nối với nhau, và gặp cơ hội là kể ra như những chuyện thật vậy. Gặp lúc ấy, mẹ chớ nên vội cho trẻ là nói dối. Trái lại, cần phân biệt trong câu chuyện của trẻ cái gì là đúng, cái gì là sai, cái gì trẻ đã chấp nối đầu gà đuôi vịt, thì nên chờ cơ hội mà chỉ dẫn cho trẻ hiểu.

NHỮNG CÂU HỎI LÔI THÔI

Sự tưởng tượng làm việc nhiều, nên trẻ gặp việc gì cũng muốn hỏi tại sao? Để làm gì? Của mọi sự, mọi vật trẻ gặp. Nhiều bà mẹ rất khó chịu vì những câu hỏi mắc mớ lôi thôi ấy.

Đối với những câu hỏi lôi thôi của trẻ, mẹ nên trả lời tất cả. Hoặc trả lời một cách đúng sự thật nếu xét trẻ đủ sức hiểu. Hoặc trả lời trẻ qua một ý đồ không đúng hẳn câu hỏi. (Vì nếu trả lời đúng hẳn câu hỏi thì trẻ không hiểu). Những câu trả lời trẻ như

thế vẫn được vừa ý trẻ mà không sai nghĩa. Nhất là mẹ không nên cau có, cần nhân đối với lời hỏi của trẻ “Không biết, chớ hỏi lời thôi!” Sự bực bội cau có của mẹ làm cho trẻ không muốn hỏi nữa. Thiệt hại cho sự học của trẻ. Trái lại cũng không nên vong mạng, nói tầm bậy, một thời gian trẻ sẽ hiểu mẹ nói dối và không tin nhiệm ở giáo dục của mẹ nữa.

Một trẻ hỏi: “Mẹ ơi, vì sao con cá lội được, mẹ?”. Mẹ tươi cười đáp: “Vì con cá có vây đó, con không thấy à?”. Thế là một câu hỏi dễ trả lời. Nếu cậu bé tò mò hỏi: “Mẹ ơi, sao mặt trời lại nóng?”. Đó là một câu hỏi khó, nếu cắt nghĩa cho đúng thì phải nói đến khoa học, trẻ không làm sao hiểu nổi. Tuy vậy mẹ không nên gắt gỏng với trẻ: “Nó nóng là nó nóng, tao biết a!” Hoặc “Mày hỏi lời thôi lắm, đi chơi chỗ khác”. Dẫu đối với câu hỏi khó, mẹ cũng trả lời, nhưng trả lời một cách chệch đi mà trẻ vẫn hiểu. Thí dụ: “Mặt trời nóng là vì nếu không nóng thì chim, chuột, cây cối và chúng ta đây chết rét tất cả”. Câu trả lời như thế tuy không chính vào câu hỏi, nhưng nó không sai nghĩa, không giả dối, và làm trẻ hiểu dễ dàng. Cậu bé tò mò sẽ vừa lòng ngay.

Nhiều khi trẻ lớn lên câu hỏi có phần khó khăn hơn, người mẹ tinh ý và muốn cho trẻ thương yêu và kính phục cha, thì trước những câu hỏi khó khăn mẹ sẽ trả lời: “À, chuyện ấy, rồi ba về chúng ta sẽ hỏi ba”. Đến bữa ăn, nếu có dịp tốt mẹ sẽ bảo trẻ đem chuyện ấy ra để ba giải đáp cho. Những câu chuyện gia đình như thế làm mở mang trí thức trẻ và tăng thêm tình yêu thương giữa con cái và cha mẹ cốt nhất là phải lựa những câu giải đáp gọn gàng dễ hiểu.

CÂU CHUYỆN THẦN TIÊN

Vì trí tưởng tượng của trẻ rất mạnh, nên khi một bầy cháu ngồi xúm xít quanh bà để nghe kể chuyện thần tiên, mấy cặp mắt

tin anh đều chăm chú nhìn vào cánh tay của bà: “Ngày xưa có một...” bầy cháu tuy khi ấy mở mắt nhìn bà hợp từng hơi nói, nhưng trong trí thì sức tưởng tượng đã diễn ra một tấn kịch rõ rệt như câu chuyện, chẳng khác nào như phim chiếu ảnh cứ lần lượt chiếu ra theo lời nói của bà. Vì thế những câu chuyện thần tiên

thường làm cho trẻ ham mê vô cùng. Trẻ thấy mình như đã chứng kiến cả việc xảy ra trong câu chuyện. Mẹ cần kể chuyện cho trẻ nghe là một cách giải trí vừa vui thú vừa hữu ích. Phải cần lựa những chuyện dễ hiểu, hợp với trình độ trí thức của trẻ. Câu chuyện không cần phải dài và khúc mắc, cần ngắn mà có nghĩa, tránh những cảnh tượng hung dữ, khủng khiếp, giết người, máu chảy... làm cho rối loạn và ám ảnh tinh thần của trẻ. Những câu chuyện hung bạo, gian dối có thể làm cho trẻ bất chước theo. Một nhà giáo dục kia đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau này: Sau khi kể chuyện ngụ ngôn “con quạ và con chồn” cho một lớp học bé tí của tôi (nhà giáo dục) nghe, tôi hỏi cả lớp, trong con quạ và con chồn, các con thích con nào? Một cậu bé mặt mày sáng sủa đứng dậy nói: “con thích con chồn” Vì sao con thích con chồn? Tôi hỏi: con thích con chồn vì nó đã ăn được miếng bánh ngon!” Nếu La Fontaine tiên sinh sống lại chắc cũng phải lấy làm ngạc nhiên vô cùng khi thấy trẻ con ngày nay hiểu ngụ ngôn của tiên sinh như kiểu ấy, tiên sinh cũng lấy làm ái ngại nếu đem những ngụ ngôn ấy mà kể cho trẻ lên 6 nghe.

Chúng ta nên nhớ những chuyện kể cho trẻ nghe rất có ảnh hưởng vào tinh thần của trẻ, vì trong thời kỳ này sức tưởng tượng phát triển rất mạnh.

Ta cần phải lựa chọn kỹ những chuyện để kể cho trẻ nghe.

Càng lớn lên trẻ càng muốn biết những chuyện ta kể có đúng sự thật không? Trẻ đến thời kỳ hiểu biết, ta không nên dối trẻ nữa và chỉ cho trẻ thấy những câu ấy người ta đặt ra để dạy cho trẻ những bài học về luân lý. Thí dụ chuyện “Tám Cám” là để dạy cho người ta ăn ở nhân đức phúc hậu thì sẽ gặp những sự may mắn, chuyện “Thằng bé tí hơn Bút xê” là dạy một bài học về tính biết phòng xa và cẩn thận.

ÔNG BA BỊ

Nhiều cha mẹ đã lạm dụng một cách vô ý thức sức tưởng tượng của trẻ để dọa nạt trẻ, buộc trẻ phải vâng lời. La rầy hết hiệu quả, cha mẹ lại cậy đến người phùng mang trợn mắt cho con sợ. Tôi đã nói đến cái nguy hại của giáo dục ấy. Cha mẹ nếu không mượn người ngoài đến dọa con thì lại kể những chuyện ghê sợ, những hình tượng hung dữ để buộc con phải phục tùng: chuyện ông Ba Bị chín quai, mười hai con mắt, chuyện ông kẹ, ông hìm và ma quỷ v.v... đều nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Sự dọa nạt ấy làm cho trẻ nhiều khi kinh khiếp quá mất trí khôn thiệt hại cho sự phát triển tinh thần và cơ thể của trẻ. Thường tính trẻ không biết sợ tối, chính tự cha mẹ dọa con: trong bóng tối có ông Ba Bị chực ăn con trẻ, nên trẻ thấy tối là kinh khiếp. Nhiều cha mẹ lại bỏ trẻ trong phòng tối, rồi dùng những tiếng ghê gớm làm cho trẻ thất vía.

Phải nên bỏ hẳn lối dạy con bằng cách dọa nạt ông Ba Bị, và bỏ phòng tối. Cấm tuyệt không cho người nhà kể những chuyện ma quỷ rùng rợn. Bất kỳ lúc nào mẹ nghe con nói chuyện ma quỷ phải cải chính ngay cho đó là chuyện nói láo và vô nghĩa lý.